



Digital Proofer

Mau Dang Loc Boi Su ...

Authored by Nhuy Nguyen

5.0" x 8.0" (12.70 x 20.32 cm)
Black & White on Cream paper
206 pages

ISBN-13: 9781721863495
ISBN-10: 1721863494

Please carefully review your Digital Proof download for formatting, grammar, and design issues that may need to be corrected.

We recommend that you review your book three times, with each time focusing on a different aspect.

- 1 Check the format, including headers, footers, page numbers, spacing, table of contents, and index.
- 2 Review any images or graphics and captions if applicable.
- 3 Read the book for grammatical errors and typos.

Once you are satisfied with your review, you can approve your proof and move forward to the next step in the publishing process.

To print this proof we recommend that you scale the PDF to fit the size of your printer paper.

MÁU ĐANG LỘC BỞI SỰ LẶNG YÊN

- Truyện ngắn -

NHUY NGUYỄN

Nhà xuất bản Ananda Viet Foundation

Tư tưởng Phật pháp được tác giả Nhụy Nguyên vận dụng uyển chuyển, huyền ảo trong mỗi truyện ngắn, xuyên vào nội giới, lóe vệt sáng phản chiếu bề trầm luân mà ở đó hạnh phúc đích thực không hiện diện trên gương mặt đam mê bản thể và những cái bóng lội qua sự sáng suốt tịch lặng của gương tâm.

Nhà xuất bản Ananda Viet Foundation

The Buddhist thought was manipulated by the author Nhụy Nguyen flexibly and subtly in each short story, penetrating into mentality's inner world, flashing light spot that reflects the depression where the authentic happiness does not present on being's passionate face and in which shadows wade through the calm judiciousness of the mental mirror.

Copyright © 2018 Nhụy Nguyên & Ananda Viet Foundation

All rights reserved.

ISBN-13: 978-1721863495

ISBN-10: 1721863494

Mầm nhói

9 tháng 10 ngày. Thời gian không nhiều.
Thời gian không đợi hân.

Bận. Hân nói
phải đến Đồi Anh
Hải. Đồi Phôi Thai.
Đồi Linh Thai.
Nghĩa trang Thai Nhi
lớn nhất. Nhiều tên
lắm. Nhưng mộ thì
giống nhau.

*

Cô gái ngồi trên
chiếc ghế dài đen
đúa, ánh điện mỏng
vàng vọt. Ở góc tủ
cạnh bàn thờ có cái
bàn nhỏ đặt những
om đất được dán kín
bằng ni lông. Cô liếc
qua, không để tâm,



thoáng nghĩ trong đó có thể ươm mầm một loại hạt giống.

Người quản trang bước lên.

- Cô uống nước.

Cô gái rứt rè bung ly nước chè vàng sậm, nhấp ngụm nhỏ.

- Dạ. Hồi nãy em đã lên đồi thấp nhang...

Người quản trang thoáng nhìn đôi mắt đỏ hoe của cô gái. Ông biết cô đến tìm con giữa hơn 40 ngàn thai linh. Khóc. Hiên nhiên. Ông đã quá quen với cảnh những cô gái một mình đến ngọn đồi vào tầm trưa, chập tối, vào những lúc nắng ran người, kể cả hôm trời mưa đông sấm sét. Họ lần đến từng nắm mộ tìm kiếm thông tin, dò tháng ngày khắc trên cây Thánh giá. Không một dòng tên. Có người gục xuống òa khóc; người quỳ trước Đức Mẹ Maria, rồi đứng dậy ngơ ngẩn không biết nên về hay ở.

- Lâu chưa?

Một câu hỏi bị cắt đầu cắt đuôi, nhưng đủ để cô gái hiểu.

- Dạ, con muốn tìm lại..., vào ngày...

Người quản trang chau mày.

- Sao trùng hợp vậy. Đúng ngày Chúa bị đóng đinh trên thập giá.

- Dạ không, đứa trẻ được sinh ngày trước đó.

- Vậy à? Quá lâu rồi. Con đợi. Tui phải lục danh sách trong mấy cuốn sổ cũ, cũng chẳng rõ

có ghi trường hợp này không nữa. Con ở xa đến, cứ trọ lại Nhà Tạm Lành.

Một dãy nhà. Không có tấm bảng Nhà Tạm Lành gắn trước cổng, mà có chưa chắc ai đã hiểu. Những căn phòng khép kín, cu rơ mang những phận gái lênh đênh đang nuôi lớn trong mình những hài nhi bằng một thứ tình thương có lúc mơ hồ hư vọng. Và đêm đêm trong chuỗi tâm sự về cuộc tình éo le, về những gã đàn ông tốt có xấu có, sạch sẽ và gớm guốc, đôi lúc họ vẫn nói về những sinh mệnh đủ kích cỡ hình dạng bị khước từ. Về những tiếng khóc âm ỉ thường vang lên trong đêm thanh vắng. Về rất nhiều người mẹ vẫn thăm lặng ngày rằm mùng một lên ngọn đồi thấp nhang mong được con thứ lỗi, để cùng với hơn 40 ngàn thai linh khác về dưới vòng tay ân từ của Chúa.

*

Hơn 40 nghìn nắm mộ, thi thoảng mới gặp một nắm đất bát nhang phía trước; lại có nắm được cha mẹ nhận mặt sơn xanh giữa một màu trắng nhức kéo dài miên man.

Tôi đến đây một chiều ngợp gió, cùng một cô gái đang núp dưới tượng Đức Mẹ thấp mãi nhang mới cháy. Trong đời tôi chưa hề gặp ai cầm bó nhang lớn đến vậy, tự hỏi cô ta nguyện thấp hết những nắm mộ ở nghĩa trang này sao? Cô không biết nắm mộ nào của con mình, nhưng biết chắc con nằm ở đây. Nghĩa trang như một vết thương trên ngọn đồi, vết thương rỉ máu xuống dưới chân đồi tạo nên một vết thương khác, rồi loang thêm một bãi hoang đau đớn nữa. Tôi cho

cô gái biết về hai bãi mộ tưởng tách riêng với nghĩa trang lớn nổi bởi lối mòn nhỏ bị che lấp dưới cây dại. Cô gái cảm nhang, nước mắt rơi trên những thành mộ. Ngồi bên một thiên thần gãy cánh ngẫm chính tội lỗi của mình, tôi càng thấm thía dòng nước mắt muộn màng của cô gái. Bó nhang vẫn nghi ngút khói trên tay cô, chợt giật mình: còn biết bao mộ chưa được thắp, nhang trên tay cô đã cháy đến cội.

*

Tôi đến, người quản trang đang dở việc. Ông từ phía sau nhà ngang ra tiếp, tay đeo găng y tế dính máu. Nghe tôi trình bày, ông bảo khoảng nửa tiếng nữa. Tôi vui vẻ đợi. Ông gợi ý tôi nên đến nhà thờ thăm qua, cách có mấy chục bước chân, còn nguyên sơ cổ kính. Tôi cho là một ý hay.

Mặt trời tụt dần xuống phía sau đồi Thai Nhi.

Ông quản trang mang theo cái xẻng và một bao đựng thứ gì đó. Ban đầu tôi không để ý, ngờ ý xách giùm. Ông cũng không nói, đến đồi, đến bên một cái huyết tròn và sâu tôi mới hiểu. Ông bảo hãy nhẹ nhàng đặt bao xuống, rồi dẫn tôi viếng thăm khắp ngọn đồi.

- Có ngày nhận vài chục thai. Có ngày chỉ dăm em, cứ bản khoán có nên đưa các em đi không?; nghĩa trang thì chật dần. Cứ ngồi trước cửa đợi, trời tối đen lúc nào không hay. Thờ dài, vô ăn cơm, giữa bữa chợt nghe chó sủa, biết ngay có người tình nguyện đưa các em tới. Đàng nào

cũng đã hết ngày, liền tắm rửa, sát trùng cho các em rồi cho vào om khăn lại.

Tôi chợt nhớ hình ảnh lúc ông quản trang từ nhà dưới bước ra, tay còn nhỏ từng giọt màu đỏ sẫm...

Cả hai dừng ở một ngôi mộ bằng đất, mới chôn.

- Chín em nằm dưới đó.

Tôi tỏ sự ngạc nhiên, như trách móc.

- Thậm chí có ngôi dăm chục em và hơn nữa. Lứa những em đầu tiên đến đây được nằm riêng một ngôi. Con số cứ nhân lên gấp bội, buộc chúng tôi phải tính lại, hai em một chỗ, rồi ba, bốn... Anh thấy, ngọn đồi này đã trắng phau.

Tôi hiểu hai chữ “chúng tôi” ông quản trang nhắc đến. Đây là nghĩa trang thai nhi lớn nhất nước, do Giáo xứ sở tại lập. Ông quản trang là người đồng hành đầu tiên với nghĩa cử này. Từ đó đến nay hàng chục ngàn thai nhi, không ai ngoài ông đã đào nơi an nghỉ cho các em.

Ông nói thêm, như thay lời biện hộ:

- Mà các em nằm với nhau có lẽ cũng vui.

Tôi bậm môi, muốn cắn bật máu; tưởng đến cảnh ông quản trang phải đào những nắm mộ lứa đầu lên và cho thêm một số em mới ngủ cùng...

- Sao không xin đất mở rộng nghĩa trang?

Tới một cái huyết tròn vừa đào, nơi dành đón những em vào ngày mai, bây giờ ông mới trả lời:

- Chúng tôi cũng đã nghĩ đến, lại thấy đó như là tín hiệu xanh, rằng nghĩa trang thân thang tha hồ đón các em về... Có hôm tui vừa thả mấy

em xuống, lấp đất thấp nhang rồi bỗng có người chạy tới, bảo về nhà bác không thấy ai nên mang lên đây luôn. Em này người ta lượm được trong thùng rác, đã bốc mùi.

*

Cô đợi từ sáng sớm, vẫn chưa đến lượt mình. Danh sách còn dài, và không ngoại trừ lâu lâu lại có cái tên không xếp hàng chen ngang bởi nhiều lý do tế nhị. Hấn vẫn ngồi bên. Cô gái mặt dễ nhìn, dáng thon, bề ngoài chưa cho thấy mang bầu. Nhưng hấn tin chắc điều này. Hấn thậm chí còn gợn ý nghĩ xấu xa, tưởng ra một khuôn hình với phần bụng hơi nhô... Có thể vài tháng hoặc hơn. Hấn từng biết đến những đứa con tật nguyền quặt quẹo do lúc trong thai mẹ nó sợ người đời biết đã thất bụng.

Hấn nhớ cô gái mặt búng sữa được bạn trai chở đến “Trung tâm” phá thai năm ngoái. Khóc. Nỗi gì? Bị ép? Hay bởi lý do khác đâu thương con cũng đành chối bỏ? Có phải khuôn mặt này?

Ban đầu hấn vờ là người cùng hoàn cảnh đợi chờ như cô gái. Bảo bọn anh lỡ rồi, bỏ đang trong đó, cũng ân hận lắm nhưng biết làm sao. Thở dài. Quay mặt. Lặng. Lúc lâu hấn mới bắt chuyện lại. Cô gái đã thấy an tâm, rồi cũng tâm sự: Đây là đứa thứ hai anh ơi...

Hấn giả vờ suy tư. Cô gái chợt hỏi: “Sao bỏ anh lâu ra vậy? Liệu có vấn đề gì không?” Hấn dóm người. Chợt nghĩ, trò chơi này cũng nên kết thúc. Trước lúc bước đi, hấn hỏi tên cô gái, bảo để anh vào xem đã đến lượt em chưa? Cô cho hấn một cái tên, chẳng rõ thật hay giả. Hấn đi vào khoảng mười phút; trở ra vẫn còn cô gái ở đó, mặt vui, gần gũi hơn.

Hấn đặt gói đồ trên ghế cạnh mình.

- Bỏ anh sao rồi?

- Ổn. Nhưng bác sĩ bảo hơi yếu, cần thời gian hồi sức.

Hấn sợ gói đồ rơi, nên ngồi lẩn về phía cô một chút để kéo gói đồ vào.

- Này em. - Hấn lên tiếng, vẻ mặt hơi nghiêm trọng, nhưng thân tình - Hãy nghe anh, giữ đứa bé lại...

Cô gái nhìn hấn tức thì, khó hiểu. Hấn đoán được điều cô đang nghĩ.

- Thực tế, anh không có ai trong đó. Em biết túi này đựng gì không?

Hấn đưa gói đồ đặt qua bên này, mở ra...

*

“Tôi quấy trong bụng mẹ, hy vọng có thể sớm ra ngoài, nhưng bác sĩ đã dùng tay ấn vào đầu chích một liều thuốc, đột nhiên tôi cảm thấy toàn thân tê đau không còn sức nữa; rồi bác sĩ

dùng kéo cắt tay phải tôi, dùng kiếm gấp ra, lại cắt chân hai miếng, dùng máy hút... Thân vô cùng đau đớn, máu chảy không ngừng...”.

*

Cô gái thấy vị bác sĩ xách ra một bọc ni lông búi nhúi hàng chục thai nhi đầm máu dính bết vào nhau, đưa chỉ thấy đầu, đưa lòi phần tay, chân... Cô kinh hoàng chạy ào ra, không ngoái lại và thề không bao giờ đến nơi này nữa. Hình ảnh cái bọc vẫn còn treo trước mắt. Đứa này, đứa này, hay đứa này mới là con cô. Khúc ruột quặn thắt của cô. Đêm về cô mơ thấy mình bước vội theo vị bác sĩ xin lại con về chôn cất. Mãi không được, vị bác sĩ nói đã có người xin rồi. Họ mang về làm gì nhỉ? Chẳng biết! Rồi bỗng dưng cô không nói được nữa, cổ gào nhưng im bật. Cổ họng tắc nghẽn, cô ho mạnh. Cả người cứ lún dần xuống vũng lầy. Giãy giụa. Ai đang dìu cô. Vùng dậy. Thở hắt. Mồ hôi đầm. Còn mơ màng chưa tỉnh, cảm giác như máu khắp mình.

Cô bước ra hiên. Gió mát. Trăng mờ. Đồi Anh Hải lấp ló những ngôi mộ lấp ánh trắng vàng nhạt.

*

Những đứa trẻ không thấy mặt trời. Những đứa trẻ được tắm lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng như sự gội rửa nỗi oan bằng nước thánh, khoác lên mình những chiếc áo bé xinh nhiều màu sắc rồi đặt gọn ghẽ trong những chiếc om đất chờ ngày vĩnh viễn nằm lại dưới đất sâu.

....

Mỗi lần nghĩ về nghĩa trang Thai Nhi, tôi lại nhớ đến khuôn mặt non tơ của cô gái. Đôi mắt cay xè và những giọt nước mắt lạnh rơi. Khuôn mặt in sâu trong tiềm thức, làm tôi nhớ đến một khuôn mặt khác mình từng khuyên phá bỏ một giọt máu...

Những mầm sống cố đâm lên khỏi tôi tắm, những mầm sống quật quẹo khô héo. Những mầm sống vui trong cát bụi. Tôi khuyên người ấy bỏ giọt máu, đơn giản vì nó chỉ mới là giọt máu nhỏ nhoi. Đâu biết nó có linh hồn, cảm thọ được sự sống từ huyết mẹ. Nếu không nhận lời khuyên của tôi, hẳn người ấy đã không xóa đi một sinh linh, hẳn một sự sống sẽ tách vỏ đâm chồi...

*

Những thiên thần chấp tay đứng quanh Đức Mẹ cùng nhìn xuống từng hàng mộ tít tắp. Những ngôi mộ hình chữ nhật gần Thánh giá cùng hướng về một cây Thánh giá khổng lồ khác, cùng hướng về Chúa nhân từ. Một thiên thần khác ngồi sụp úp mặt vào lòng tay. “Xin Mẹ che chở cho các phôi thai”!; khóc thương các hài nhi không được góp mặt trên đời.

Tiếng kinh buồn thấm đẫm. Hết thấy các em nơi ngọn đồi này đều đã trở thành thiên thần, những thiên thần chấp chới giữu hư không chờ lần siêu thoát.

Ngày Lễ Thánh Các Anh Hải, những chiếc áo đỏ của linh mục nổi lên dưới nền trời xanh, nổi bật giữa ngọn đồi trắng xóa. Dòng người sau thời dọn dẹp sạch sẽ, hoa tươi đặt lên những nấm mộ

nổi nhau thẳng tắp; nhiều ánh mắt thất thần, nhiều nước mắt tuôn rơi.

“Chúng ta đứng đây hôm nay, để nguyện cầu cho những sinh mệnh tội nghiệp. Chúng ta nguyện cầu mỗi tương oan giữa những thai nhi và những người mẹ (những người cha) sẽ được hóa giải. Chúng ta đứng đây hôm nay còn là để nguyện cầu cho những y bác sĩ, những người thực hiện hành động đầy nghiệt ngã... Chúa nhân từ. A men!”

*

“Bác sĩ có đề nghị sinh tôi ra nhưng hai bọn nó không nghe. Chúng không cho tôi nhìn thấy ánh sáng mặt trời, một lần lại một lần muốn tôi chết!”

*

Hắn ngồi cùng cô gái trước hiên Nhà Tạm Lính. Im lặng khá lâu. Còn sớm, không gian tĩnh mịch. Hắn định hướng được đôi Phôi Thai phía tay trái. Một con đường mòn quanh đồi có thể chạy xe gần tới, hồi chiều hắn đã cuốc bộ, cỏ may bám dày. Bức tượng Đức Mẹ lớn là dấu hiệu nhận biết trước tiên, sau đó đập vào mắt những dãy mộ gần thập giá cùng kích cỡ, cùng nổi u hoài dưới bầu trời như rộng thêm.

- Ở đây cũng... sợ.

Hắn định hỏi “Là sao?”, lại thôi, nhìn khuôn mặt cô gái. Mấy phút trôi, tiếng dế rộ lên, rồi ngưng bật.

- Có đêm em nghe tiếng trẻ khóc ngặt, trở dậy vén màn; bước được mấy bước chợt nghĩ, sao mình để con nằm riêng đằng này nhỉ? Như

choàng tỉnh. Em đã sinh con đâu, đưa tay sờ bầu, sờng người ra giữa căn phòng tối. Tiếng khóc lặn từ lúc nào.

Hắn rợn mình.

- Nhưng giờ em an lòng rồi. Có đêm trăng sáng không ngủ được em còn lên ngọn đồi, ngồi một lúc bên Đức Mẹ mới về.

Hắn hồi tưởng khuôn mặt nhiều năm trước; khuôn mặt ngồi cùng nhau dưới vầng trăng nhạt; khuôn mặt gặp ở “Trung tâm” phá thai; về những cô gái thấp nhang trên Đồi Anh Hải. Đều có chung một nỗi niềm, một cơn đau, đều nuôi một giọt máu lớn dần... Khác biệt là hình hài kia đã bị bóp nghẹt.

Rùng mình, không dám nghĩ đến những tháng ngày tưởng đã chết, đang cựa mình sống lại như quái vật, hắn giằng xé giữa sự vui lấp quá khứ và hình ảnh hiện tại. Trong ngôi nhà dưới sườn đồi, ông quản trang đã ngủ. Những thai nhi méo mó dị dạng đập vào mắt không khiến ông thao thức, trừ phi những đứa trẻ đánh thức ông. Sang ngày. Trăng lặn vào sương mù. Ánh sáng đỏ loét của loại bóng quả ớt trên bàn thờ khiến không gian huyền mị. Hắn cứ nằm yên, muốn trở dậy song chẳng biết đi đâu.

Rồi cũng chợp mắt. Giấc ngủ manh mún... Hắn thấy những thai nhi được bỏ chung vào bao ni lông đặt trong ngăn đá của cái tủ lạnh lớn, đông cứng, tuyết bám quanh, những chỗ đẫm máu chuyển bầm rồi đen. Chợt nghe tiếng lợn kêu ngoài chuồng. Đói. Một bóng đen vào mở tủ lạnh. Đúng hơn hắn chỉ thấy cái cửa tủ mở, rồi cái bóng

mới xuất hiện, cái bóng đổ tới từ phía nào chẳng rõ. Một bao ni lông từ từ bay khỏi tủ đông. Nó bay ra thêm giếng, rồi cái bao rơi vào thau nước... Con lợn ngưng kêu. Nó ngủi thấy hay nghe thấy điều gì? Hắn tò mò bước tới. Một thai nhi tròn vo. Đang nhìn. Tại sao người ta thấy đôi mắt còn mở kia vẫn mặc vậy cho vào tủ đông. Tại sao đôi mắt không khép? Đôi mắt chưa chết? Đôi mắt từ cõi âm dõi về, đôi mắt chưa kịp ánh lên ra hiệu niềm oan nghiệt? Hắn chụp lấy tảng thịt đông hình tròn chạy vụt đi, xa rồi vẫn còn nghe tiếng lợn phá chuồng kêu réo. (...), bây giờ hắn đứng trên một chiếc ghế cao người ta thường dùng để thấp nhang bàn thờ, tay bỗng đứa trẻ. Nó linh cảm điều bất ổn? Giấy dựa. Và khóc. Thét. Cái thòng lọng, hắn níu xuống luôn vào cổ đứa trẻ. Mắt khép hờ, nhắm hẳn... Ô! Hắn thấy khó thở. Cái gì đang xiết cổ. Thòng lọng đang xiết chính cổ hắn chứ không phải đứa trẻ. Chơi với... Cổ tắt nghẹn. Hóc.

Giật tỉnh. Ngẩng đầu nhìn lên nóc nhà. Không có cái thòng lọng nào. Nhìn về phía góc nhà. Cái tủ thờ nằm đó, không phải tủ lạnh. Trong ngôi nhà này không có tủ lạnh; ông quản trang cũng không nuôi lợn. Cả ngày hôm nay hắn không hề nghe tiếng lợn kêu. Hình ảnh, âm thanh từ đâu ám vào giấc mơ?

*

Gió, thoáng. Không phải hơi lạnh. Tâm trạng như lúc đó, nếu là hơi lạnh chắc tôi sẽ liên tưởng đến một linh hồn... Dãy Nhà Tạm Lính, ngọn đèn ở phòng cô gái xuyên ra từ chấn song

cửa sổ. Tôi hướng về đó, chẳng hiểu để làm gì. Bị lôi dẫn bởi lực hút vô hình? Cửa phòng chợt mở, ánh sáng ủa ra mằng lón. Tôi vội thụt người nấp vào gốc cây cọ. Gã đàn ông bước ra, theo sau là cô gái. Ai? Tôi có nên theo, chặn lại, hay gọi điện báo gấp ông quản trang và chính quyền??

Họ dắt nhau trong bóng đêm, tôi thấy nụ cười lóe trên đôi môi xinh của cô gái. Chính nụ cười ấy khiến tôi chững lại, thay đổi suy nghĩ. Gã đàn ông khá lớn tuổi ấy là anh trai hay một người bạn của cô gái, hay chính là cha của thai nhi trong bụng cô ta? Tại sao họ đưa nhau đi vào chùng này. Lại tự nhủ chắc họ đi đâu đó, rồi cô gái sẽ quay về. Sẽ quay về sinh con trong Nhà Tạm Lính.

Tiếng xe máy tay ga rất khê. Tôi bước ra đường nhìn theo. Cô gái ngồi một bên yên đứng cách người mang bầu vẫn thường ngồi xe máy. Tôi vẫn nghĩ cô sẽ quay đầu và thấy một người đứng đó nhìn theo, và dĩ nhiên cô biết - là tôi. Quay vào, tôi đến trước căn phòng điện sáng, cửa để hờ. Bên trong, trên giường còn đó chiếc chăn nhàu nhĩ. Những vệt chân mang nước từ phòng tắm bước ra còn in trên nền. Tôi tắt điện, khép cửa.

*

Trời lờ mờ. Hắn bước về phía Đồi Anh Hải. Đồi Phôi Thai. Đồi Thai Nhi. Đồi Thai Linh. Đồi Thiên Thần. Nhiều cái tên nhưng mộ thì cùng cỡ. Men theo con đường mòn quanh đồi, gần đến nơi, khác với ban chiều, lúc này điều khiến hắn nhận

NHUY NGUYỄN

ra trước hết là cây thánh giá khổng lồ, xâm xâm hòa với nền trời. Những viên sỏi dưới chân bật gốc lao xao lãn xuống chân đồi. Hấn tính bước qua tượng Đức Mẹ và những thiên thần để đến trước cây thánh giá, để quay lưng giang tay thử ướm vào đó như hình hài Chúa từng chịu đóng đinh. Nhưng hấn chợt dừng lại. Đức Mẹ. Người nữ đồng trinh... Hình bóng cô gái lớn vồn. Nhưng bây giờ khuôn mặt người tình xa xăm của hấn hiện rõ hơn bao giờ hết. Ở nơi xa nào đó, nàng vẫn thu mình trốn người đàn ông đang ráo riết truy tìm hồng xóa sổ một mầm sống đâm lên trong cõi tối khôn cùng.

Phật ở ngoài khơi xa

Thằng con tôi học xong cấp ba thi trượt hết cả cao đẳng lẫn trung cấp nghề, nó liền xung phong làm lính đảo. Tôi gật đầu. Vợ giẫy nảy, đang thời điểm xung đột căng thẳng, nếu xảy ra chiến trận anh lo kiếm con về mai sau chống gậy. Tôi sắp

sẵn một nụ cười, “sẽ có”.

Đêm ấy, khuya, điện thoại rù trên mặt bàn. Tôi và vợ giật mình ở tiếng đầu tiên. Hai người ngó nhau, có cái gì đó bất ổn. Tôi



thể hiện sự dũng mãnh chồm dậy vỗ lấy điện thoại.

- Ba à. Mẹ ngủ chưa ba?

- Trời, ngủ rồi, mà chưa. Sao gọi vào giờ này?

- Con đang ở chùa?

- Chùa nào? Sao lại chùa?

- Ở đảo cũng có ngôi chùa ba ạ. Ba để con nói chuyện với mẹ.

- Thì con cứ nói. Tới đó làm gì. Bỏ gác à?

- Không. Ở đây có một vị sư tội lỗi lắm...

- Ồ... ba nghe tiếng mõ rồi.

Tiếng mõ. Quen. Tôi hỏi sư có tụng kinh không, con tới gần ba nghe tiếng... Nó bảo sư đọc kinh rất nhỏ. “Vậy sư trông thế nào?” “Khó tả lắm, con mới chỉ gặp một lần hôm qua khi sư giặt áo, bây giờ đến chơi sư lại bận mất rồi. Con phải về vị trí bây giờ. Ba đưa con nói chuyện với mẹ tí”.

Miên man. Vợ tôi nằm bên nói chuyện, rõ cả giọng đứa con lẫn tiếng mõ lạc dần giữa sóng.

Tôi bắt đầu nghĩ nghiêm túc về con mình. Hồi cấp ba nó quen mấy đứa bên Thiên Chúa, thường xin về nhà chúng chơi. Tôi từng xuống đó tác nghiệp, bước vào cửa nhà thờ cao lớn đến mức thấy mình nhỏ bé vô cùng. Sau này thẳng con có mượn về một số cuốn kinh. Tôi tự thấy

làm lạ. Lúc còn nhỏ nó thường vẫn ăn cơm muối. Có một sự kiện tự ghi nhớ trong đầu: hồi ấy đói khát, vợ tôi nấu cháo gà... đến bữa nó lắc đầu kiên quyết không ăn. Con lớn tôi ít để ý, cũng bởi nó quá hiền lành sáng sủa. Đã có một sự chuyển biến âm thầm. Những gì liên quan đến giáo lý Kitô nó lượm lặt dần rơi rớt. Những chân ngôn nhà Phật thấm vào tâm can...

Vợ tôi chìa di động trước mặt, bảo cắt. Tôi đã lan man về đứa con chứ không phải đối tượng tôi quan tâm ban đầu. Tiếng mõ. Tôi muốn lần theo tiếng mõ để biết ai là người từng nói chuyện với con tôi giữa biển khơi giông gió.

Lại nhớ đến một người bạn, người mà tôi và Phương tá hỏa kiếm tìm trong tủ nhục, trong sự kêu gào của lương tâm và trong niềm sám hối vô biên trước mười phương chư thánh.

*

Thường người dân gọi một nhà tu hành là Thầy hoặc Sư kèm tên người đó. Nhưng với Chân thì lại ngược: Chân sư. Người ta gọi vậy khi Chân còn mới học Phật, có tu song vẫn trong vòng vây gia đình và tình ái. Để biết, “chân tu” ở đây nghĩa gốc không hẳn là một vị sư cao thâm nương miền tịnh độ, mà đơn giản là tên một người trần đang những bước đầu tiên trên đạo lộ.

Tôi vốn là bạn của Chân sư. Hấn nhỏ tuổi hơn. (Xin mở ngoặc, tôi dùng từ “hấn” tức tôi đang muốn trì nín Chân ở lại hồng trần, đang nói về Chân lúc mới le lói ý theo Phật). Tôi viết báo chuyện nghiệp còn hấn làm thơ nghiệp dư. Hồi hấn đưa mấy bài nhờ tôi gửi tờ báo mình công tác; được đăng hấn quá mừng, rồi trăn trở lao vào thơ... Chiều ấy trời còn sáng và mây hồng phơi thắm, tôi mang tờ báo có in bài thơ của hấn đến nhà, tin hấn sẽ vui lắm. Xuất hiện ở đây là mơ ước của những nhà thơ chính danh; hấn lại đăng hai bài trang trọng, có cả minh họa trên nền màu. Ngạc nhiên tôi. Hấn liếc qua, dừng dừng, tờ báo Phật giáo vẫn trên tay. Không thỏa mãn, hấn bảo. Ban đầu chỉ ước đăng thơ trên báo địa phương như các cụ hưu trí, rồi ước đăng ở các báo trung ương, đến những tờ có uy tín văn chương. Tạm đủ. Vẫn không thỏa mãn. Thực ra do bởi cái tâm mong cầu không bao giờ như ý. Hấn vẫn sẽ làm thơ, hấn nói, nhưng không mong cầu nữa. Được đăng là cơ hội để tu cái tâm mong cầu dằm lại.

Mày có bị gì không? Hấn cười khẩy, im. Tôi bảo việc đăng thơ từ báo địa phương lên báo văn nghệ trung ương đây chính là sự phát triển. Hấn mĩa. Đúng, đây là sự phát triển theo nấc thang của xã hội, nhưng lại là bước thụt lùi của tâm thức. Sự đăng đàn kia vun bồi cái ngã của hấn lớn thêm.

Nếu hấn cứ làm thơ rất cục giỏi lắm chỉ thành nhà thơ. Tôi trợn mắt. Nhà thơ đâu phải ai cũng được công nhận. Gật. Nhưng hấn muốn là nhà sư. Nhà thơ đầu cho cả trái đất này biết mặt, chết rồi cũng không cứu được mình nói chi đến siêu độ tha nhân.

Tôi toan bỏ đi chợt vợ hấn vừa về.

Bạn của chồng, Phương nhận tôi. Nhiều bữa hai người uống say lẫn ra thềm, Phương phải điện vợ tôi đến. Có đêm sợ tôi trúng gió, Phương cùng ngồi taxi đưa tôi đến ngõ. Phương nhan sắc, dầu còn thua cô bồ của tôi. Mỗi lần uống rượu tôi đều kể. Hấn không ủng hộ, luôn đem nhân quả nghiệp báo dằn mặt. Tôi có chờn, đang cố gỡ ra. Những lúc nói chính là rượu khôn chứ đâu phải tôi đại. Hấn giảng thêm: nhiều lúc nghiệp mày gây ra nhưng con phải gánh. Làm tôi rợn gáy, thú nhận: bữa hôm thằng cu gãy chân, vợ điện, chính là lúc tao đang với bồ. Lại rượu khôn. Cũng sợ. Tôi dằn lòng từ đây sẽ “tu” bớt. Rồi chuyện vỡ lở với gia đình bên bồ, tôi bị lên án dữ dội. Tôi đủ tỉnh táo để chọn lựa.

Vẫn thi thoảng tôi hẹn bồ, và hiện tại không biết đích màu gì. Hình như tôi đã hiểu lời Phật thông qua diễn ngôn của hấn. Hàng ngày tôi lấp đầy quỹ thời gian với công việc, ăn uống, thư

giãn... Ngồi buồn, không còn bạn, bám di động gọi những sâu rọu, đều bạn. Đành chạy xe về nhà bày rọu ra lấp thời gian. Uống được hai ly đứng dậy loay hoay tìm di động vừa mới để đâu đó quên mất. Tìm ra. Bấm, chả biết gọi ai. Lướt hết mấy trăm cái tên, rồi thả máy. Tôi nhớ lời hấn, “phải biết làm bạn với mình. Một mình làm bạn với chính mình mà không có điều kiện gì cả có nghĩa bạn thực sự hài lòng với chính mình trong bất kỳ hoàn cảnh nào. - Ngài Carolyn Rose Gimian nói vậy”. Tôi ngửa cổ hất ly rọu vào sâu trong họng. Muốn chạy xe đến nhà hấn. Cũng sắp đứng dậy rồi... Lần đầu tiên tôi phát hiện một điều hệ trọng: tôi muốn đến ngôi nhà của Chân không phải muốn gặp hấn mà là một khuôn mặt khác.

*

Phương có Chân như sở hữu báu vật. Người đàn ông yêu thương vợ con, phong thái, đức độ. Chân không hề biểu hiện sự phản bội. Phản bội ở đây chỉ hiểu ở mức thấp nhất, là thoáng nghĩ đến bóng hồng nào đó. Nhưng người đàn ông như chiếc bình cổ giá trị đó ngày càng... lạnh. Những đêm đông, tấm thân nóng rực của Phương không khiến băng tuyết trong bình kia tan chảy. Gia đình Phương có người anh định cư nước ngoài, Phương lại chủ shop hàng thời trang ngoại, tiền

không thiếu. Đạo Chân lao vào thơ, Phương mừng, dẫu sao chồng mình đỡ buồn sau đợt nghỉ việc.

Quãng thời gian đó Chân thường lên chùa Phong Vân trên núi xa, xe máy chạy khoảng tiếng mới đến nơi. Sư trụ trì xưa cũng lang bạt trần ai, sau thất cơ lỡ vận lên chùa trú thân, duyên nghiệp sao ở lại tu luôn. Sư yêu muôn hoa cây cỏ, lại hay thơ phú. Chùa nức tiếng cảnh đẹp, thanh tịnh. Chân được Sư trụ trì cho đệ tử mời vào thất uống trà lúc Chân đứng ngắm rất lâu trước bài thơ của Sư treo ngoài chánh điện. Hai cồi hồn thơ quện lấy nhau. Tuần trà chiều, Chân xuống núi và từ đó đều đặn lên chùa học Phật. Có hôm Chân tính ở lại; 9 giờ đêm thấy Phương thuê một ông xe thô tin cậy dẫn lên nài về bằng được. Sư trụ trì nhìn Phương, lắc đầu: “Vợ nèn nã thế... ta thật ngại khen tâm lực của con”.

Chân lay Sư trở về không một lời phàn nàn. Đến nhà cũng vậy. Mâm cơm lạnh. Chân không ăn thì Phương quyết nhịn. Chân phải nhai qua quýt, rồi tới ngồi xuống chiếc bàn kiểu Nhật, ở trên mấy bộ kinh còn mở. Có một trang trong *Thánh cầu* (Ariyapariyesanasutta) thuộc quyển Trung Bộ hai ngày nay Chân không muốn lật. Đọc đi đọc lại mấy lần, chừng đã nhớ vắn sợ quên, sợ không thấm thấu đầy sâu kiếp mình.

“Này các Tỷ-kheo, có người tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh (...) tự mình bị chết... tự mình bị sầu... tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái ô nhiễm. Này các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sanh? Vợ con là bị sanh (...) những chấp thủ ấy bị sanh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng”.

“Người ấy” trong lời Đức Phật, Chân tự chỉ tay vào mình... và tiếng khóc ụp vào tai Chân. Tiếng mõ của Sư trụ trì chùa Phong Vân dội ra từ tâm thức, và Chân nghĩ mình cũng phải có một cái mõ như vậy để át mọi vọng động tục trần.

*

Sáng sớm, lúc vợ còn giấc ngủ sâu, sau giờ xem kinh và lập thiền, Chân lội sương lên chùa Phong Vân dự tuần trà sớm với Sư trụ trì. Sư dẫn Chân dạo khắp khuôn viên, trèo lên cả những ngọn núi vây quanh đều được đặt tên. Sư bảo chùa sắp phải sửa lại chánh điện, tiện thể Sư sẽ làm tặng Chân một cái cốc để bất cứ lúc nào Chân đến tu. Chân chỉ tay lên hòn Vô Trụ. Sư gật, vỗ vai Chân. Ừ. Hãy tập làm bạn với chính mình.

Đến tuần trà tối Sư trụ trì hỏi:

- Liệu vợ con có lại lên...?

Chân nhìn ra ngoài vùng tối, lắc đầu thiếu tự

tin.

Sư trụ trì gật, không mở lời thêm.

Trước lúc Chân chuẩn bị được ngồi thiền bên Sư thì điện thoại chùa reo. Sư alo và trao cho Chân. Phương bảo nếu anh không về em sẽ lên chùa ngồi ngoài sương chết cóng. Chân không trả lời, nhìn mặt Sư ái ngại. Sư lại gật. Chân nói vào điện thoại, anh sẽ về.

Sư chỉ tay vào chỗ trước mặt mình, ý bảo Chân ngồi xuống.

- Con về thật không?

- Dạ. Thú thực con muốn về nhưng cũng muốn ở lại.

- Ừm. Con đang hướng về cõi Tịnh với hai chân trên hai chiếc thuyền đó.

- Con hiểu Sư ạ.

Sư trụ trì rót trà vào ly của Chân.

- Ta không biết khuyên con thế nào. Nếu phải nói thật thì ta muốn con ở lại, song cũng muốn con trở về làm tròn bổn phận người chồng... Thôi thế này. Bây giờ ta sẽ lập một công án, nếu con giải thông thì tự tay ta xuống tóc cho. Bằng không từ nay con đừng lên đây nữa.

Chân run run bụng ly trà lên nhấp vừa ướm môi.

- Ta vẫn thường làm thơ tứ tuyệt lục bát.

Lục bát là thước đo chiều sâu tâm hồn người sáng tạo. Lục bát không chấp nhận sự thừa thệ ý tưởng, sự cầu thả khi dụng từ, không chấp nhận ép vần thất điệu. Con hiểu chứ?

- Dạ...

- Ta vừa có làm một bài thơ, mới chỉ được hai câu.

Ngồi thiền đội cả không trung

Sát na chánh niệm vô chùng tạp ngôn

Con hãy hoàn tất hai câu luận và kết để thành một bài hoàn chỉnh trực tứ. Ta nhắc lại, không được ép chữ, lại không được thất điệu lục vần.

- Dạ.

- Giờ thì con hãy về.

Chân cầm hai câu lục bát xuống núi.

*

Phương gọi lúc tôi đã nằm bên vợ. Tôi đánh lạc hướng alo với thằng bạn, nêu tình hình bài viết vớ vẩn nào đó, vừa nói vừa đi ra sân thượng, khi đó mới nhỏ nhẹ Phương ạ, sao thế... Phương khóc rầm rức... anh Chân ở lại chùa rồi. Anh bảo sẽ về nhưng em đợi từ chập choạng...

Tôi bỗng dung ghen. Trời ơi, một người phụ nữ đẹp là vợ của bạn đang khóc nức bên tai mình...

Tôi rú ga trong mưa gió mịt mù. Dân làm báo nhiều lần chạy xe lên rẻo cao trong mờ mịt, nay cực nhọc hơn. Tôi bặm chặt môi miệng. Mưa tấp vào ráy rúa.

Tôi lệch đường với Chân. Một người trên đường Đạo, một người lún sâu vào đường Đời. Chân cuộc bộ theo đường khác, còn tôi theo đường chính lên chùa. Vắng. Sư trụ trì mới vào giấc thiền.

Tôi quây xe, nhiều lúc ngỡ lộn nhào xuống chân núi tan xương nát thịt. Một mạch về thẳng nhà Chân. Bên trong hơi tối. Tôi lần danh bạ “Chan su”, không liên lạc được. Gọi “Phuong em”, giọng trả lời rất nhỏ: “Anh vào đi, cổng chưa khóa”. Tôi luồn tay mở chốt, dắt xe vào, cởi áo mưa, vuốt lại tóc tai. Nhà của vợ chồng Phương xây theo kiểu ống, đường luôn rộng hai mét. Khách thường được tiếp ở phòng thứ hai; phòng đầu tiên nay Chân dành cho mình yên tĩnh. Lần đầu tiên tôi thấy Chân ngồi thiền, trước mặt là chiếc bàn với những bộ kinh, một cái mõ mới màu mận chín. Phương vẫy tôi vào sâu phía trong, gian thứ ba - phòng ngủ. Tôi lướt qua phía sau Chân như cái bóng.

*

Chân sư quán sát thấu nửa đêm thì tìm ra chìa khóa mở công án. Trước đây làm xong một bài thơ Chân không ngủ được, thao thức nhắm đọc đến thuộc vẫn trần trọc, vẫn còn muốn vuốt ve cảm xúc đến mòn vẹt từng con chữ. Nay Chân thả lỏng, gắng giữ cho đầu rỗng, và giấc ngủ mau chóng. Tỉnh dậy nắng đã hong khô chất nhờn trên cái mõ tròn. Nhà vắng. Đứa con gái của Chân sư nhập học ở thành phố bên kia đèo Hải Vân, nhà chỉ vợ chồng, sáng nay còn một. Chân sư mở mắt liền tự răn mình thân thiện với bản thân. Vệ sinh sạch sẽ, Chân sư mở tủ khoác thêm áo ấm, xếp mấy cuốn kinh vào túi. Chỉ vậy. Không mang theo các bạc nào.

Sư trụ trì chùa Phong Vân đang tuổi hoa. Một giàn phong lan hơn trăm loài bung nụ. Chân cúi lạy Sư rồi thẳng vào thất. Sư trụ trì giao bình nước cho một đệ tử.

Chân và Sư đối diện.

- Thưa Sư. Con đến thông công án. Giải được hay không sáng nay con cũng dứt nhà ra đi.

Sư trụ trì đón lấy khay trà của một đệ tử khác vừa mang lên.

- Con cứ nói.

- Dạ. Con trộm nghĩ bài thơ của Sư đã tròn nghĩa; viết thêm hai câu quả không khó mà e sợ thừa. Bài thơ có thể ví như bản thể một người. Câu lục tượng trưng đôi vai rộng gánh vác sơn hà của người quân tử, câu bát tượng trưng đôi chân hơi mở vững chãi giữa đất trời.

- Vậy ra người không đầu sao con?

- Đúng thiếu đầu Sư ạ. Chính bởi bài thơ của Sư chưa có tên. Tên của bài thơ chính là đầu. Nhưng ấy là lỗi nghĩ phạm. Một người thông tỏ Đạo Pháp họ không dùng đầu nữa mà dụng Tâm thừa Sư.

Sư nhìn ngàn hoa phong lan cánh dằm sắc trời, như Sư chưa hề nghe một lời tường giải nào của Chân.

- Con này, ta sẽ xuống tóc cho con hôm nay, nhưng con không thể ở lại đây với ta được, đầu ta đang tìm một người như con thay ta...

- Dạ...

- Bây giờ con muốn đến chùa nào trên khắp dải đất chữ S này ta đều hoan hỉ giới thiệu.

- Thưa Sư... xin để con được đo lường căn cơ.

*

(Tự thấy không xứng đáng xưng “tôi” nữa, tôi xin gọi mình bằng “hắn”).

Lần đầu tiên hắn chở Phương truy tìm Chân sư. Bã người. Máy xe nóng đến độ muốn nứt toe từng mảnh. Hắn nói hay cứ lên chùa Phong Vân. Phương cau có, đã bảo em điện lên Sư trụ trì rồi, Sư bảo Sư tu đến ngần này lại nói dối con. Nhưng cứ lên - hắn tỏ ra cáu - Chúng ta đã gọi hết người trong danh bạ, đã tìm khắp thành phố này, chỉ đường lên trời chưa rẽ vào thôi.

Chiếc xe Future móc số 2, rì giật, chưa đến cổng chùa thì hết xăng, máy ngắt giật ngược. Hắn bảo Phương ở đây. Phải đợi hơn nửa tiếng Sư mới xả thiên.

Sư trụ trì chế vào bình trà chút nước sôi, rót ra ly mời hắn.

- Một người chồng tìm đường giải thoát cho mình nhưng để lại nỗi quạnh vắng cho vợ con, người đó có tội không thừa Sư?

- Này con, Thái tử Tất Đạt Đa có tội với một số người ít ỏi song có công cứu độ muôn người. Còn với bạn của con... *Kinh về các nam Thiên Nhân và các nữ Thiên Nhân* chép rằng: "Có một

lần Đấng Thế Tôn đang du hành trên con đường cái nối liền giữa Mandura và Veranja, thì vào lúc ấy có đám đông các vị chủ gia đình cùng với các bà vợ của họ cũng cùng đi trên trục lộ quan trọng này. Đấng Thế Tôn rời khỏi đường cái và ngồi xuống một chiếc ghế được đặt dưới gốc cây cạnh vệ đường. Trông thấy Đấng Thế Tôn ngồi (nghỉ chân), đám người chủ gia đình cùng với các bà vợ bèn tiến đến gần, họ đánh lễ Đấng Thế Tôn rồi lùi lại. Khi mọi người đều an tọa thì Đấng Thế Tôn cất lời:

"Này các người chủ gia đình, có bốn cách sống chung (trong cuộc sống lứa đôi). Vậy bốn cách sống ấy là gì? [Đây là] một người đàn ông giống như một xác chết sống với một người đàn bà giống như một xác chết; một người đàn ông giống như một xác chết sống với một người đàn bà giống như một nữ thiên nhân; một người đàn ông giống như một thiên nhân sống với một người đàn bà giống như một xác chết; một người đàn ông giống như một thiên nhân sống với một người đàn bà giống như một nữ thiên nhân". *Chân sư từng sống với vợ mình là* "người đàn ông giống như một thiên nhân sống với một người đàn bà giống như một xác chết. Trong trường hợp ấy, người chồng không sát sinh, không phạm vào tội ăn cắp, tránh được những hành vi tính dục... Trong khi đó thì vợ... phạm vào những hành vi tính dục bất chính (...) vợ hắn sống với tâm địa ô uế".

Việc con đến chùa hôm nay... Chân sư không nhận lời ta giới thiệu đến một ngôi chùa nào đó mà tự bước đi.

*

Người lính trẻ nhóm bếp, bắc ấm nước rồi trở lên tiếp kiến vị sư.

- Thưa sư, nếu như có đội quân hung hãn của một nước nào đó đến chiếm đảo này, chúng con phải bắn giết...

Vị sư đứng dậy, vào trong điện mang ra một cuốn sách, bìa vẽ ông vua ngồi trên ngai, đưa cho người lính.

- Đây là cuộc đời Phật Hoàng Trần Nhân Tông, người từng lãnh đạo quân dân đánh tan tác giặc Nguyên Mông. Sau đó Ngài rũ giáp lên Yên Tử tu thành chánh quả. Ấy là giặc đến xâm lược, chiếm cái không phải của chúng. Ta thì giữ những gì thuộc về ta... Tuy nhiên đây không phải là câu trả lời. Câu trả lời nằm trong cuốn sách trên tay con và con phải tự tìm lấy.

- Thưa sư. Con biết Phật Hoàng, tuy con chưa kịp đọc cuốn sách này. Nó có trên giá sách tư liệu của ba con.

- Vậy sao? Ba con làm nghề gì?

- Bạch sư ba con làm báo.

Vị sư hơi cau mày, nhìn kỹ hơn khuôn mặt người lính trẻ.

Những hình ảnh quá vãng xảy ra tại ngôi nhà của vị sư ngày nào chưa tan...

“Mạnh dạn tự tin mở chốt cổng, hấn không lén lút vào đường mòn mà thẳng vào gian phòng đầu tiên của ngôi nhà ống. Hấn quỳ xuống phía

sau người đàn ông đang niệm Phật, lay ba cái trán chạm đất rồi nhón nhén lùi vào gian phòng sau với người phụ nữ...”.

Chậm rãi. Vị sư nhìn ra phía biển.

- Con ơi sao chiều nay sóng dữ quá, không chừng bão mất thôi.

Sư lặng lẽ tới ngòai trước bàn Phật, tay cầm dùi mõ... cốc... cốc... cốc... cốc... tiếng mõ trầm đục... biển mê dậy sóng...

Trôi qua miền sáng

Mẹ không còn dậy sớm như trước, hồi chỉ có tôi và mẹ; mà hình như mẹ không được phép dậy sớm hơn người đàn ông ấy. Những đêm không ngủ tôi đều nhón chân ra sân nhìn về ngọn đồi nhiều mộ. Đôi lúc tôi lại quay người nhìn về căn phòng có cánh cửa kín mít mẹ nằm trong đó. Đôi lúc tôi vẫn ước cuộc sống như xưa trong ngôi nhà này, và chúng tôi sẽ đi về phía có ánh đèn



MÁU ĐANG LỘC BỞI SỰ LẶNG YÊN

rực rỡ. Con chó lăm bóng đêm rồi cũng tới gần nhận tôi làm bạn. Nó cứ ngồi bên, thi thoảng sủa như có kẻ lạ. Mẹ vẫn bảo chó nó thấy người âm.

Tôi không hiểu người âm như thế nào, họ từ đâu tới, sao tôi lại không thể nhìn thấy. Nhưng tôi không hỏi nhiều. Mẹ không dám gần gũi tâm sự với tôi lúc người đàn ông còn ở nhà. Trong ký ức xa mờ, tôi vẫn còn nhớ những đêm nằm bên mẹ, được úp mặt vào ngực mẹ trầm ấm. Giờ thì mẹ suốt ngày vui trong bếp. Trừ khoảng thời gian dọn dẹp nhà cửa, đi chợ về là mẹ sửa soạn món ăn. Nhưng không phải cho tôi. Tới bữa, mẹ xúc tô cơm, bỏ lên ít đồ ăn và tôi bung vào phòng riêng nhai một mình. Mẹ cùng người đàn ông ăn ở phòng khác. Khi mâm cơm được bung xuống, mẹ tranh thủ rửa chén bát, lúc người đàn ông xoải chân trước màn hình video, để tôi thưởng thức thứ thức ăn ngon lành nhưng vụn nát còn lại trên đĩa. Mẹ nhìn, cười, rồi khóc. Tôi hỏi nguyên do những giọt nước mắt ấy; “ừ, khi vui người ta thường vẫn thế”.

Người đàn ông không nặng lời hay đánh đập tôi. Có phải vì ông chẳng thấy tôi tồn tại trước mắt. Không. Ông hay nhìn tôi lắm. Nhiều lúc tôi nghĩ ông sẽ đánh tôi. Nhưng ông chỉ nhìn. Chỉ nhìn. Cho tới lúc tôi như con chó cụp đuôi bước tới xó nhà nằm xuống thì ông mới thôi. Về,

nếu không đi vệ sinh, ông ào ngay vào phòng. Một căn phòng rất đặc biệt, bởi lần tôi gọi mãi, mẹ mở cửa tức thì âm thanh dội tôi bật ngược trở ra. Mẹ và người đàn ông ấy to tiếng với nhau? Từ đó khi cửa phòng kia khép lại, tôi không gọi mẹ nữa. Thường đêm mẹ luôn bảo tôi ngủ trước, mẹ sẽ ngủ với tôi sau. Mẹ dối. Có đêm tôi thức mãi, mãi. Tôi thấy mẹ len lén vén màn nằm xuống bên, không dám ngủ. Mẹ nằm một lúc, rồi dậy, về với căn phòng kín.

*

Tôi hỏi: “Sao mẹ để hoa trong bếp thế này. Mẹ mua hoa làm gì?” Mẹ không trả lời (mẹ không nhìn thấy tôi?), bắc nồi lên bếp rồi cầm hoa ra bể nước. Hoa cúc, mẹ cắt phần rễ xối sạch.

Mẹ mở vung nồi, nước chưa sôi mẹ đã trút hai nắm gạo vào khuấy đều. “Hôm nay mẹ không mua đồ ăn à?” Tôi lại hỏi, vẫn biết không phải hỏi cho tôi mà cũng chẳng ích gì.

"Đi. Ra ngoài... Có chi đây mà *trục*!"

Giận mẹ. Tủi. Tôi bước ra hiên ngồi so ro. Thấy có ai chạm vào mình. Con chó hàng xóm. Nó thường qua ăn trực. Nhà tôi toàn đồ ngon, nó dùng xương xóc thôi cũng đủ no. Vậy là... tôi trách nhầm mẹ. Hồi nãy mẹ đuổi con chó chứ

không phải đuổi tôi. Tôi nhìn vào bếp. Định chạy lại, thấy mẹ mồ hôi nhễ nhại lui cui với nào hột đỏ, vàng mã, hình nộm, nên thôi. Con chó chột sủa. Cái mõm nó gác bên tai tôi mà sủa. Tôi vụt đứng dậy, bực tức đá mạnh vào hông nó... Nó ẩng khi ném một chiếc dép từ tay người đàn ông của mẹ. Trời, tôi tự nhủ sao ông ta ác? Tôi nhìn con chó *ă...ng...ă...ng* cuối góc vườn mà không dám bước tới. Sợ người đàn ông lại nhìn tôi hoắt huơ. Cứ nhìn. Nhìn cho tới lúc tôi “cụp đuôi”. Cặp mắt của ông, tôi không tin nổi hồi đêm, thay vì mẹ tôi, ông lại mò mẫm tới bên tôi... Tôi không nhớ người đàn ông có nằm xuống bên vổ về tôi như mẹ? Tôi không nhớ! Cái đầu có vấn đề thật. Tôi cũng không nhớ sáng nay đã dậy lúc mấy giờ. Mẹ dậy lúc mấy giờ, ra chợ lúc mấy giờ để rồi mua về, không phải thịt cá mà một mớ bông ba hoa quả, và cả nhang! Khiến tôi liên tưởng đến điều gì đó khủng khiếp như là xác chết; một xác chết lưu sẵn trong đầu mà chẳng rõ mình đã nhìn thấy ở đâu, lúc nào.

Con chó biến đâu mất. Tôi thấy người đàn ông nói gì với mẹ, rồi mẹ theo ông vào căn phòng kín, đóng cửa lại. Tôi bỏ đi, qua nhà hàng xóm tìm con chó.

Không có móng đàn bà nào ở nhà nó. Tôi là con gái, thấy vậy cũng không dám bước vào, đứng cạnh cái am mé bên cổng, dòm. Con chó ở đâu vẫn chưa về. Mùi rượu. Mùi quen thuộc tôi từng ngửi thấy ở nhà, những lúc người đàn ông của mẹ dẫn mấy gã lạ mặt đến, vừa hát hò vừa uống. Còn mẹ thì xào nấu liên tục. Tôi no nê sung sướng mà con chó cũng vậy. Riêng mẹ không ăn. Mẹ bảo chờ cho người ta nhậu xong về hết đã; ăn trước mẹ đau xóc. Tôi không hiểu gì.

Mùi thơm của thức ăn sục mũi. Nước miếng nhều ra. Tôi còn ngửi thấy mùi của lá mơ, mùi sả... Những lời nói tục tĩu văng tung tóe trên chiếu rượu. Tôi không dám tới gần, nhưng con chó sao không mau về để lỡ mất một bữa thịnh soạn.

Có mùi nhang len tới. Mùi nhang kéo tôi trở lại nhà mình. Trên bàn thờ nhỏ, rất cao, mẹ đứng vái. Tôi cố ngước... Thấy người nhẹ bẫng, như được nâng khỏi mặt đất. Tôi thấy một phần tư khuôn ảnh trên bàn thờ, quen quen... Dường như lần nào đó mẹ có nói về người chị gái của tôi. Rồi nước mắt mẹ ứa. Tôi không dám nghe thêm. Mẹ cũng bảo con còn quá nhỏ để hiểu những gì gia đình ta trải qua.

Con chó. Nó cắn vào ống quần tôi

xuống. Cảm giác như tôi vừa nhập hồn trở lại. Đã đứng vững trên mặt đất. Tôi nhìn. Nó hắt mồm ra ngoài cửa, lại chạy vào ngoạm ống quần. Tôi chưa muốn đi. Bởi tôi thấy người đàn ông bước ra, tới cửa kéo mẹ vào phòng kín. Tôi liếc mình đứng ngó qua khe cửa khép chưa thật kín. Người đàn ông độc ác! Tôi toan hét lên... Người đàn ông bật máy. Cánh cửa khép hẫng, nhót âm thanh. Con chó sủa rầm trời. Tai tôi ù đặc, chỉ biết nó đang xóc nổi toàn bộ ruột gan của mình mà sủa. Không nghe, tôi không bức, bước ra xem nó định làm gì. Con chó cứ chạy một đoạn thì thụt lùi, sủa. Nó dẫn tôi đi đâu. Trên đường, tôi gặp rất nhiều “người”. Tôi tránh sát mé đường; họ xem đó như chuyện lạ, cứ quay nhìn.

*

Ngôi nhà người đàn ông của mẹ nằm dưới chân núi. Núi toàn mồ mả. Mả ở sau nhà tôi, chỉ chít trên đất hoang; bước mỗi chân mới thấy một ngôi nhà khác. Tôi chưa bao giờ ra khỏi nhà vào đêm, kể cả những đêm trăng sáng đọc được cả tên tuổi trên bia. Tôi cũng chưa bao giờ dám bước vào căn phòng nhót âm thanh bên cạnh phòng tôi. Trừ những giờ ngủ, còn lại tôi lang thang khắp núi mộ. Mẹ cũng không muốn tôi có mặt lúc mẹ ở nhà cùng người đàn ông. Rồi sau đó đi tìm, gọi tôi khắp ngọn đồi ma.

Tôi theo con chó một đoạn thì biết nó đang dẫn tôi tới đâu. Có một ngôi mộ mới, ai đã lên thấp nhang? Tôi và nó sẽ có những thứ ưa thích. Ngôi nhà nó ở ồn ào tục tĩu. Chủ nhân là tay chuyên xây lăng mộ, chắc nhờ vậy lão có phù trợ? Người người lên đồi thăm mộ đều ghé lão nhờ vả, xem lão như chúa tể của ngọn đồi. Những lần lão tới nhà đều dẫn theo mấy người xa lạ, việc duy nhất là uống rượu và hút thuốc. Có gã say nằm luôn đến nửa đêm mới về. Những lần như vậy mẹ tôi khổ, sáng ra mắt thâm quầng, tiêu tụy... Con chó thấy tôi hơi khựng lại thì băng nhắng sửa gần. Tôi lại theo. Nó không dẫn tôi theo cửa chính; hình như hôm nay nó rất sợ những người trong đó nên kéo tôi vòng phía sau, tới một con mương nhỏ. Nó đứng trên đó ngược cổ tru. Tôi ngó xuống, thấy bùng nhùng một đồng lông, giữa đây trời lên mấy cái chân chó... Tôi nhìn nó cảm thông. Bạn của mây hã? Rồi chọn nghĩ. Lâu nay đâu thấy con chó nào quanh đây. Nó cô đơn với đồng loại ở đồi ma này mà! Con chó sửa ẳng. Chạy. Một quãng, nó quay nhìn tôi, đợi.

Ra tới vùng đất trống phía sau chân đồi thì chiều đã vội. Thời gian chi lạ. Hồi đêm, lúc người đàn ông mò mẫm tới giường... Tôi hơi khó thở... Rồi cũng ngủ cho tới lúc... tôi không nhớ. Chỉ thấy mẹ đang nấu cháo trắng, rửa hoa... Bây giờ

đã nhập nhoạng. Thời gian trôi chi lạ. Mà, ngày hôm nay, tôi mang mang nhớ mình chưa có gì vào bụng. Cũng không thấy đói. Cũng không thấy mẹ vòng vèo khắp đồi ma gọi tôi về ăn cơm? Con chó trước tôi vài chục thước. Nó dừng lại ở một khoảnh đất, chồm hồm ngồi trên đó mà tru; tru một hồi, hai chân trước bới tung tóe, vừa nhìn tôi vừa bới. Mất đực ngầu. Tôi chán. Không có gì dành cho tôi và nó. Không thấy đói song miệng tôi vẫn muốn ăn cái gì đó.

Bóng người lộ ra. Là người thật chứ không phải bóng. Mẹ tôi. Mẹ xách cái làn như thường khi ra chợ. Con chó thấy trước. Nó lao tới, ngồi xuống nhìn về phía mẹ tôi, lè lưỡi thở. Ban đầu tôi nghĩ mẹ mang cơm ra cho tôi... Mẹ bật tắt từ sáng, đến bây giờ chiều sắp hết. Gió lạnh lồng lên. Chắc hẳn mẹ đã tìm tôi. Tôi và chó lùi ra một quãng, đứng im, từ xa nhìn mẹ bước tới, thăm dò cử chỉ.

Mẹ không đoái hoài đến tôi. Mặt mẹ tím lại. Vì giận tôi? Vì lạnh? Hay vì người đàn ông đã làm mẹ mệt? Mẹ ngồi bệt xuống chỗ con chó vừa bới. Tôi để ý mới thấy, mặt đất vẫn y nguyên, thậm chí không một vết cào. Mẹ dùng mười ngón tay vun lên từng nắm đất. Vun lên thành nắm mộ nhỏ. Mẹ bày hột nổ, hoa quả, cháo trắng. Thấp nhang. Mẹ khóc. Nước mắt tưởng có thể rửa sạch

đôi bàn tay lấm lem đất kia. Khóc ai? Tôi không biết. Hay, mẹ khóc cha. Nhưng cha tôi là ai? Tôi đâu biết cha là ai. Hồi tôi còn chưa biết chạy mẹ có bông tới thăm một nơi... Mẹ chỉ người đàn ông nằm trên chiếc ra trắng. Sau đấy mẹ gửi tôi cho người khác, mở cánh cửa kính căn phòng cách ly, vào với... cha (?). Tôi không nhớ rõ khuôn mặt ấy nữa.

*

Người đông dần lên. Trong đêm, mà tôi nhìn rất rõ. Bạt ngàn người quanh lỗ nhỏ mả mồ. Người ngồi, người đứng, người nằm, trò chuyện, và cả người từ đâu rải dọc theo con đường tôi chạy về nhà trong nỗi khiếp sợ. Tôi không biết hôm nay là ngày gì mà người người kéo về ngọn đồi nhiều đến thế. Tôi thọc vào phòng mình đóng kín cửa lại. Con chó, nó luồn vào từ hồi nào đã ngồi dưới chân? Tôi vô cảm với nó, nằm xoài ra. Phải ngủ thôi. Ngủ mau. Quờ tay tìm chiếc gối... không thấy. Tôi vùng dậy... tuông cửa ra ngoài, định qua căn phòng kín. Căn phòng đã khép. Tôi mờ mờ nhìn thấy người đàn ông đang hít thứ gì vào mũi. Còn mẹ bất động như một xác chết, mặt vùi vào gối. Có mùi... không phải nhang. Mùi khét từ cuối vườn. Ở đấy những hạt lửa chốc chốc tóe lên. Tôi bỗng bệnh tới đó. Không tin được: những thứ trên giường tôi nằm đang dần cháy rụi: gối, chăn, chiếu...

Con chó chồm thẳng mồm vào mặt tôi đang tái dần mà sủa. Rồi bỏ mặc tôi, nó dẹo dẹo bước về phía ngọn đồi được lợp bằng những mộ.

*

Mẹ ôm lấy tôi. Tôi hát mẹ ra. Mẹ càng riết mạnh. Khóc.

“Mẹ vào với ông ta đi!”

“Không. Con... Mẹ chỉ có con. Không có con mẹ không sống làm gì”.

“Mẹ dối. Từ sáng tới giờ mẹ không hỏi con một câu. Mẹ coi như không có con.

“Con ơi... con không biết sao? Con chết từ đêm qua kia mà! Hấn bóp cổ con...”.

“!”

Tôi vùng dậy.

Mẹ cúi sập.

“Mẹ cũng chết rồi... Lại đây con ơi. Hai mẹ con ta đã chết! Mẹ con ta giờ là âm hồn. Con không tin à. Con nhìn vào căn phòng kia đi. Xác mẹ nằm trên đó...”.

Trong căn phòng kín, người đàn ông đang hít thứ thuốc màu trắng. Mắt dại. Hơi nóng còn bốc lên từ máu... Tôi vô tới. Vô dụng. Tôi không chạm được vào bất cứ vật gì làm hung khí. Mẹ kéo tôi lại.

“Ta đi thôi con”.

“Không! Còn “mẹ” ở trong kia?”

“Ông ta sẽ vùi vào đất như vùi con, cái nơi chiều nay mẹ vun thành nấm mộ đó... Đi nào. Ta đi tìm cha. Ngoài ngọn đồi”.

*

Người đàn ông, đồ sụp. Phút chốc. Cái xác cạnh bên. Hấn giật nổi. Chồn heo hút, kể cả căn phòng nhốt âm thanh cũng không đảm bảo việc người đời không ngửi thấy mùi xác thối. Sợ lộ cái xác, hấn còn sợ lộ thứ đang giấu mà nhiều đêm hấn cùng lão nhận xây lạng mộ bước trên mộ xuyên qua ngọn đồi hướng về phía vùng ánh đèn rực rỡ.

Đốm lửa liếm vào tấm chắn. Thuốc phiện ngấm, óc hấn mù mịt. Đốm lửa sẽ phi tang các xác, phi tang ngôi nhà. Và hấn sẽ biến khỏi vùng đất hoang đầy mồ mả này. Nhưng đốm lửa đã lớn thành ngọn lửa, loang ra, liếm cả vào số thuốc phiện giấu dưới đáy tủ. Phê. Đôi tay quờ quạng, vươn dài tìm nắm đấm cửa. Lửa bùng trong mắt. *Hấn* bị thổi tung lên cùng tàn tro.

Lửa lan đến bàn thờ, đốt rụi tấm ảnh tôi trên đó. Bát nhang rơi xuống nền. Ngôi nhà chìm trong lửa. Khói bốc cao vút, hòa vào màu xám của hoàng hôn. Mùi khét đậm dần, chiêu dụ bầy ngạ quỷ ăn đêm tụ về nhảy múa.

*

Con chó ngựa đầu tru lên. Nó chạy trước và đón mẹ con tôi. Tôi ôm nó. Bây giờ đôi bàn tay đã có cảm giác. Tôi nhớ đến đồng bụi nhùi lông và chân và máu chó ở cạnh con mương... và cố quên tất cả. Con chó *ăng* lên rất khế. Nó biết khóc. Tôi lau nước mắt giùm nó. Mẹ dục phải đi nhanh trước lúc trời chuyển, trước lúc cha phải rời chỗ hẹn.

Hai mẹ con tôi dắt nhau bước vội ra gần tới đồi mộ. Chợt có ai đuổi theo. Trời tối sẫm, tôi không nhìn rõ mặt. Con chó quay lại sủa văng lên trầm đục khiến một mảng không gian toác ra, ánh sáng đổ xuống chói lòa.

Bóng thuyền ảnh hiện



Tôi không dính líu đến dòng đời nữa. Không điện thoại, không ti vi, internet, không con đường trở về. Cơ ngơi mới: ngôi nhà lộng lẫy, mái vòm uốn lồi cổ, cửa kính sáng choang, nền gạch bóng, một cái hiên đầy gió mỗi sớm tôi ngồi nhấp trà nhìn ra núi đồi và sông.

MÁU ĐANG LỘC BỞI SỰ LẶNG YÊN

Hành lý ngoài những bộ quần cũ, người ta thương tình dúm cho tôi một gói cơm nắm muối hột, với bộ ấm chén. Tôi ăn hết cơm giữa chạng. Bộ ấm chén na bên mình cứ sợ rơi vỡ, không có nó tôi sẽ trống tên. Lúc mọi người bái biệt trở về, tôi một mình nhấp nhôm. Chạy theo vẫn còn kịp, nếu không tôi có thể mục ruỗng, vì buồn.

Lão hàng xóm cách mấy chục bước, ngôi nhà lẻ loi cũ nát, chân què chống gậy thường qua chơi rất sớm. Buổi đầu tiên lão mang theo vốc trà. Tôi bày ra bộ ấm chén đất màu đà, gã nhìn không lạ, bảo trước cũng có một bộ như vậy, thợ nung chưa tới, được mấy năm đất nhũn ra. Tôi tráng hai lần trà vẫn còn mùi mốc. Tầm nửa buổi, phía đối diện mặt trời có một vị đầu tròn bước ra đứng như tượng. Lão què bảo, sư. Đến tìm thanh vắng. Sáng nào ông cũng dậy trước mặt trời ngồi thiền.

Tôi bắt đầu chú ý, quan sát vị sư thường xuyên qua khe cửa. Ngôi nhà của ông hình ngôi tháp, cánh cửa chớp phía sau đóng kín, cửa chính thì luôn mở, mấy ngày liền ông đều ra sân vào lúc ánh nắng chéch trên nóc nhà. Theo lão què, vị này chuyên tu, không đi đâu, không nấu nướng, mỗi tuần ăn có một lần. Kinh ngạc. Tôi nghĩ phải đến thọ giáo. Nhân hôm ông ra cửa xả thiền, tôi lần đến theo vào luôn. Không giường chiếu, nền mát lạnh nhả nước. Nhìn quanh, tôi cố hình dung nơi nằm của ông. Ở đây, ở kia, góc này, hay có cái hầm đầu đó dưới nền? Vị sư khoan thai ra hiệu tôi ngồi, rồi ông bắt chân kiết già, nếp áo phủ lên.

- Bác mới đến chắc cũng buồn.

Gọi tôi là bác, trong lúc sư hơn tôi vài chục thu tàn. Phải xưng hô lại thế nào? Băn khoăn, cuối cùng tôi nghĩ đến chữ Thầy, bao hàm được hai nghĩa, thầy giáo và thầy tu.

- Dạ cũng hơi hơi. Thú thực không tưởng nổi nơi này lại tuyệt tĩnh đến vậy. Thưa, lúc nào rồi mời thầy qua nhà dùng trà.

Sư cười.

- Mình trước ghiền trà lắm, lúc ra đi họ cũng dúm trà, nhưng quyết tâm ăn cầm hơi, uống trà vào xót ruột. Để rồi mình qua, ngồi bên nghe chuyện cũng thú.

Sư lui mức ra một ly nước trong. Tôi đẩy nhẹ cánh cửa sổ, ánh sáng ủa vào, thấy rõ ngôi nhà mới toanh của mình bên kia, nắng đầy hiên. Tôi uống một ngụm. Không mùi vị. Nước thánh. Ngôi nhà hình tháp của sư chân tường rêu mọc, nhiều vết rạn kéo dài. Chủ nhân của nó chuyển đi, hoặc là họ đã về một thế giới khác.

- Vùng này nhiều nhà bỏ hoang quá thầy nhỉ.

- Có chủ cả đấy chứ, bác chưa thấy đó thôi.

- Thế à...

Tôi từng được nghe công phu của vị sư. Có đêm trên đỉnh ngôi nhà hình tháp bốc lửa, lão què hốt hoảng cháy cháy, nào hay đó là hào quang phát khởi từ công phu Tam muội.

Không hiểu sao tự dưng tôi lại hỏi: “Thầy chắc sắp xuống núi?”

Sư nhìn ra, không nói.

Tôi định hỏi thêm: “Sư đến đây làm gì?” Và tưởng đến cảnh sư hỏi lại tôi đúng câu đó. Còn nói: “Ai đến đây chẳng với mục đích giống nhau”. Lúc đó trong đầu tôi xuất hiện hình ảnh lão què, chẳng lẽ với mục đích như tôi và sư?

Hơn ai hết, vị sư hiểu hai chữ “xuống núi” trong câu hỏi của tôi, bèn tránh đi và dẫn một câu chuyện thiền:

- Ngày xưa ngài Huệ Năng chứng ngộ, được tổ Hoằng Nhẫn trao y bát; lúc đó ngài còn trẻ, ngũ tổ bèn khuyên nên tạm trốn. Ngài nghe theo ân mình trong đám thợ săn mười sáu năm. Lần nọ ngài ngang qua một ngôi chùa, thấy đám người xúm lại tranh luận gió động hay phước động chẳng bên nào chịu thua, ngài mới thả một câu: Là tâm các người động. Nghe vậy sư trụ trì liền mời ngài vào an tọa. Cơ duyên hóa độ của lục tổ xem như đã chín.

- Lỗi phép cho hỏi, trước thầy ở chùa nào?

- Mình dạy học, giáo án không, toàn giảng ngoài khuôn phép nên bị đình chỉ, phân vào thư viện trông sách. Mấy năm trời làm mọt; chạm đến *Đại trí độ* mới biết những gì học trước nay đều thừa thãi. Được phân dạy trở lại, mình thường tranh thủ đem Phật pháp ra giảng, đối sánh với thượng tầng xã hội, mở cái nhìn về chân tướng vũ trụ nhân sinh, thế là tai vạ ập đến... Bỏ trường. Có lẽ túc nghiệp quá nặng, mình xuất gia nhằm một nơi thầy trò đều mê tín, bóp méo lời Phật. Tuổi trẻ thật nông nổi...

Vị sư cúi mặt trầm tư, tiếng thở dài chùng được nén lại. Nắng chiếu vào khung cửa sổ, bóng

sư vươn dài. Cuộc đàm đạo kéo đến giữa ngo. Tôi trở lại nhà trong cơn đói, còn sư tiếp tục cuộc thiền. Cánh cửa sổ mở vẫn nguyên như vậy, sư không đóng lại. Tôi nhớ tới công án thiền giữa nhà trí thức và một vị sư. Anh ta đến xin thỉnh giáo, được tiếp trà, vị sư cứ rót nước vào ly tràn trề. Nhà trí thức liền nhắc, vị sư mới ngừng tay, nói: “Trong đầu anh chứa đầy kiến giải thế gian, giờ thầy nói gì cũng như với ly trà này thôi. Thưa thí chủ, điều vi diệu luôn được sanh khởi từ cái không...”. Bao năm tôi đắp bờ thành ao tát nước thiền hạ vào, lâu ngày tù đọng ô nhiễm. Không như thứ trí huệ lòng giếng càng mức càng trong. Tôi muốn dốc mình đổ hết ra.

Đêm trần trở. Tại sao phải nằm trên giường chực chờ giấc ngủ. Tôi bật dậy khoác áo dạo quanh nơi mình mới nhập cư. Đúng là có một số nhà toang hoang, nhìn vô nào có ai, hay họ tạm thời đi vắng? Nhớ lời vị sư: “Bác chưa thấy đó thôi”; mắt tôi có vấn đề, hay họ ở trong cảnh giới khác. Tôi dạo tới ngôi nhà hình tháp. Ánh trăng rọi ngược cửa chính. Ở đây hiển hiện một hình khối mảnh mai, vẻ nghiêm trang toát ra loại từ trường ấm áp khiến chân tôi bủn rủn muốn khụy. Vị sư chấp tay. Không ai lên tiếng. Tôi vào ngôi cũng lặng lẽ, mãi mới mở miệng xin được làm đệ tử. Sư lắc đầu.

- Không dám. Nếu bác muốn, mình có thể truyền dạy Phật pháp.

- Dạ. Tri ân thầy. Học thiền có khó không ạ?
Sư lại cúi mặt chiêm nghiệm.

- Mình chuyên tu Thiền Minh Sát. Nhưng xét thấy bác chắc không theo nổi. Kính dâng một lời: bác nên trì Chú. Có câu: tụng kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm danh hiệu Phật A Di Đà. Lại xét thấy bác thuộc hàng trí thức tiêu biểu thường nghĩ mình tài giỏi hơn cổ đại đức, chắc xem thường pháp Niệm Phật thậm thâm, nên sẽ truyền cho bác câu chú *Án ma ni bát di hồng* trong Mật tông. Chẳng cần hiểu nghĩa, bác cứ suốt ngày niệm câu nào tai nghe rõ câu đó, tâm với khẩu hợp nhất, chắc sẽ nhiệm màu. Còn bác ngại người đời nhìn xéo thì tốt nhất cứ niệm thầm trong tâm, chẳng động môi mép, chẳng ai trên đời biết bác đang hành pháp thậm thâm. Bác cứ nghe rõ câu chú mà tâm bác niệm, cứ quay như vậy suốt ngày đêm ắt có ngày tha hồ hưởng lạc siêu thế.

Tôi nhẩm lại từng chữ *Án - ma - ni - bát - di - hồng*.

- Hễ ý niệm nào khởi lên bác liên tục niệm, ba câu, năm câu làm thành một khối. Bác niệm một thời gian giả như khó nhuyển thì đổi qua niệm 4 chữ “A Di Đà Phật” xem sao. Câu này thật ra cũng là đại minh chú, biết đâu hợp với căn cơ của bác. Chuyên tâm trì niệm rồi những thứ rác rưởi trong tâm sẽ tự khắc chuyển hóa. Một khi tâm lặng, trí huệ sẽ thông.

Tôi mừng khôn xiết, nhẩm niệm không ngừng, lắng tâm nghe rõ từng chữ.

- Ấy là yếu quyết. Nếu miệng niệm tai không nghe, tức tâm lăng xăng vọng động. Ý niệm phát xuất từ tâm, là một dạng sóng dao động

không ngừng trong vũ trụ. Tâm khởi điều thiện là tâm thánh, chiêu cảm phước đức; tâm khởi điều xấu ác là tâm phàm, chiêu cảm nghiệp lực. Niệm đại minh chú là sóng siêu thiện đó bác.

Vội chào ân sư, tôi về ngồi ngay ngắn giữa nền, nhắm mắt trì niệm. Lạ. Hoàn toàn tác dụng ngược. Bao cảnh xưa người người cũ phút chốc ùn ùn hiện lên. Tôi theo lời vị sư niệm thành chuỗi ba câu, năm câu, cố lắng nghe, nhưng càng niệm vọng tưởng càng trở dậy mạnh mẽ. Những trường đoạn nối nhau. Rồi nguyên một cuộn phim chiếu qua màng não.

Tôi ngồi trong lớp nghiên cứu sinh. Vẫn gã giáo sư ấy, vẫn bộ dạng ấy, chừng ấy kiến thức cũ mòn. Gã đang say sưa giảng, tay hươ lên đầy nhiệt huyết: “Sau thời gian trèo cây, loài vượn xuống đất kiếm ăn, đi bằng chân, đôi tay được giải phóng để hái lượm...”. Trong bài tiểu luận, tôi đưa vào “hạt của Chúa”, về ngành vật lý lượng tử khám phá vật chất vốn là kết tinh ý niệm phóng chiếu từ *alaya thức*. Con người theo đó vẫn tồn tại khi xác thể hư hoại v.v. Điểm 1 đau đớn. Lúc nhận bài tôi nã pháo ngay giữa lớp học. Gã giáo sư trừng mắt đứng như cây khô.

Rồi những hoạt cảnh khác xen vào. Tôi vẫn lọt tai rõ ràng mấy lượt *Án ma ni...* Rồi đổi qua “A Di Đà Phật”; câu hồng danh nhòa chữ, trôi dạt bồng bềnh tan vào hư không. Rồi tôi thấy mình lạc vào phòng trọ của nàng. Những đôi dép thường gọi lên chủ nhân hơn hết. Đàn ông. Lớn tuổi. Tôi toan đánh tiếng, lại thôi. Không hiểu nổi. Tâm người nhiều lúc thật kinh khủng. Ý nghĩ

muốn xem nàng đang làm gì với ai nhắc tôi cần bình tĩnh. Lén dò tìm. Một vết nứt ở cửa, không soi toàn cảnh nhưng, đủ khiến tôi rùng mình. Gã, một cơ thể trần truồng bèo nhèo đang vò vập nàng. Tôi không tin nổi mắt mình. Có ai tin nổi không. Cái đuôi. Còn nguyên cái đuôi dài chưa tiến hóa của loài vượn trên thân gã.

Tôi quay người vụt chạy khỏi con vượn sau mấy ngàn năm vẫn chưa rụng đuôi, vụt chạy khỏi tấm thân của nàng đã tằm lợm trong tâm trí. Nhưng. Gã giáo sư có linh cảm kỳ diệu. Biết tôi. Gã có thể lòi dốt, lòi tắt thấy nhược điểm song không thể... lòi đuôi. Gã, với một kế hoạch phi tang hoàn hảo được vạch ra chớp nhoáng...

Mở choàng mắt, hơn cả ác mộng. Câu mình chú rơi đầu mất. Chưa bao giờ tôi tưởng đến cảnh rùng rợn như thước phim vừa chạy qua não. Tôi chân trần chạy qua ân sư thuật lại. Sư cười, chút mỉa mai.

- Bác nghĩ tu dễ vậy sao! Trước nay vọng tưởng vô biên nhưng bác đâu để ý, nay đưa câu chú vào cũng như dùng chổi quét nhà vẩy lên bao bụi bặm, như soi kính hiển vi vào nước thấy tám vạn con vi trùng. Vọng tưởng mạnh bởi câu chú còn non yếu, lúc câu chú được quện thành khối vạm vỡ tâm sẽ lặng sáng như gương.

*

Buổi sớm sau nhiều năm. Những cây chè già cỗi, vào mùa hè tôi nhẩn nại hái, phơi và gói kỹ dùng dần đến sang xuân, thời điểm chúng nở hoa trắng muốt. Lão què bung qua ấm trà vừa pha,

khoe với tôi:

- Trà thiệt ngon. Thằng cha mới đến này giàu nên dùng trà xịn.

Câu hỏi trong tôi vụt hiện tức thì: “Ai? Đâu?”

Lão què chỉ tay về phía đông, chéch ngôi nhà hình tháp của ân sư 60 độ. Tôi căng mắt nhìn, thấy một khối tròn mờ mờ.

Nước trà xanh biếc, đặc sánh, thơm mùi tinh khiết rất lạ. Tôi tính qua mời ân sư cùng thưởng. Nhưng phải đợi. Đến tầm non bữa như thường lệ, vẫn không thấy sư bước ra.

- Tui muốn thông tay vào chợ một phen.

Lão què nghe vậy ngược nhìn tôi như với kẻ lạ. Rất lâu mới nói khẽ: “Từ từ, từ từ... Sáng quá... mấy ai chịu che mắt mình? Họ tắt cái đèn!” Rồi lão gác cái chân què lên ghế, ý nhắc tôi nên nhớ lão từng là vận động viên số một.

- Mà... qua sông nhớ “dìm thuyền”. Chú hỏi đến đây còn neo thuyền ngoài bãi sao?

- Đã dìm!

Tôi nhìn với qua ngọn núi để thấy dòng sông rộng ngút bao quanh.

- Nghĩa là chú nghĩ phen này mình đủ định lực qua sông mà không cần thuyền?

Tôi lặng thinh, nhìn về phía ngôi nhà hình tháp. Hồi đêm tôi có hành thiền ngang qua sông không thấy ân sư. Còn ngôi nhà của nhân vật mới đến bây giờ trông rõ hơn. Trắng xóa.

- Từ ngày tới đây chú cứ quần quanh lõi mòn nhĩ. Hay ta trèo lên ngọn núi kia cho khuây khỏa.

Tôi hơi ái ngại với cái chân què của lão. Nhưng chẳng khác chợt nghĩ, ai đến đây cũng mang theo bí kíp; mà cầm bí kíp đương nhiên phải luyện trong bí mật. Tôi biết gì về lão hàng xóm này?

Theo lão què mấy ngày liền, không mang theo bất cứ gì, đôi khát tôi phải tự kiếm lá lay, củ quả. Lúc hạ sơn người nhẹ bẫng đến mức có thể bay lên.

Đến hiên nhà, tôi sững sờ. Bó hoa ai gửi lại? Linh cảm mách bảo NÀNG đã đến, dấu trong quá khứ tôi chưa từng nghĩ sẽ có con tàu vĩ đại nào đó đưa nàng tới đây. Hình ảnh xưa cũ hiện về. Phải đánh tan ký ức buồn tủi này. Phải chuyển hóa hình ảnh nàng thành một thứ sương loãng. Tôi lập tức trì chú. Thêm một mảnh giấy, đã đốt. Tôi vẫn đọc được: “Em để lại con thuyền, đợi anh trở về...”.

... Tôi vừa trì niệm hồng danh vừa hưởng mình theo những dấu chân thon. Câu chú dẫn đến bờ sông, tôi phóng tầm mắt rất xa, không bóng một cánh bướm. Nàng đi rồi. *Án ma ni bát di hồng*. Có cái gì trỗi dậy thật mạnh mẽ. Phải, nỗi buồn. Tôi đang sở hữu nỗi buồn. Nỗi buồn còn lại trong sâu thẳm cõi hồn...

Tôi liêu xiêu trên cát. Những viên sỏi nhán vào gan bàn chân đau buốt. Biết hướng về đâu. Thôi buông đi... Khoảnh khắc tâm tôi trong lặng không khởi ý niệm, từ đâu rơi xuống một thông

NHỊY NGUYỄN

điệp: Nàng không thể dối thêm nữa. Không ai nói dối với linh hồn bao giờ. Tôi liền quay lại bờ sông. Kia rồi. Nơi những que nhang vừa tàn lụi, đúng như lời hứa trên mảnh giấy đã thành tro: Nàng để lại cho tôi một con thuyền.

Con thuyền bằng giấy cũng ướt đang dần chìm vào mệnh mang sóng nước.

Không thể nói ra



Giá ai đó hiểu được lời tôi nói. Vẫn biết thân thánh lãnh hội hết những gì chúng sanh muốn và không muốn; riêng tôi chỉ mong con người hiểu mình, bởi tôi đang chung sống cùng họ. Mạng của tôi phụ thuộc vào họ. Tôi không thể nói tiếng

người trong lúc lại hiểu tiếng người. Oan! Thường người cầm bầm sinh đi đôi với điếc. Nếu ai đó câm mà không điếc thì thật khủng khiếp, có khi khủng khiếp hơn tôi với tư cách chó. Bởi, xin phép nhắc lại: tôi hiểu tiếng người. Chủ nhân tạm của tôi hiện tại là một gia đình Phật tử, thường hay nghe đĩa giảng pháp; lắm lúc buồn ngồi trước hiên tôi cũng lồm bồm nhận được ít câu... Tôi chợt liên tưởng không khéo kiếp trước mình là người, do gây nghiệp lại không có đức bù vào nên kiếp này làm chó. Còn chuyện tôi nghe được tiếng người? Chịu!

Đối diện với gia chủ tạm của tôi là ngôi nhà trống, vốn trước của một ông già (đã mất). Gia đình đưa con trai trưởng của ông ở ngay lô đất bên cạnh. Tôi được mẹ sinh ra tại đó, yên lành, có cái ăn. Ông già mất, tôi thường đứt bữa, phải qua nhà con trai trưởng của ông kiếm ăn. Ở đó có mẹ tôi cùng hai anh lúa đầu, hề tôi mon men tới là bị cắn. Cái đói rút người tôi còn chút béo. Nhiều bữa mờ mắt bước liêu xiêu trước gió. Tôi nảy ý loanh quanh kiếm ăn. Chỗ tôi hướng đến là hai ngôi nhà nhỏ sát nhau phía đối diện. Một gia đình nuôi bảy chó phốc, nhốt kín bịt bùng. Những lúc các thành viên trong gia đình đó đi làm về, mở cổng, vài con trong chúng lên ra chạy loăng quăng, chân này đá vào chân kia. Có lần thằng thanh niên ấy

về khuya, mở cổng dắt xe vào, chúng đồng nhất thể chạy ra ngửi tìm mùi nước đái của tôi. Nhân lúc chủ vất vả gom bảy chó về, tôi xông vào hành lang ngôi nhà ấy. Nhìn thấy thức ăn liền hoa cả mắt: một đĩa xiu quách. Chó nhà này sướng đến thế là cùng. Tôi ngoạm hai miếng chạy ra. Đêm đó răng rôi môi nhừ, ngủ vẫn còn mơ mình gặm xương. Tôi còn châu chực mấy đêm nữa cơ may kiếm tí chút.

Nhờ loay xoay trước cổng ngôi nhà nhiều chó ấy vào mỗi đêm mà tôi làm quen được với một trong hai con chó phốc đực. Vàng rộm, bóng mượt, thơm phức xà phòng, "*người ta*" trông khá bảnh. Duy đôi mắt ấy không ánh lên vẻ sung túc vương giả mặc dầu cuộc sống sự thực như vậy. Cái đêm hôm ấy người ta tiến gần bên tôi, trong lúc tôi đang chuẩn bị xộc vào, đành cố giấu sự khôn cùng. Mùi bản thiêu trên người tôi, rất xa lạ với người ta. Tuần sau nhà ấy thiết kế thêm cái cổng chắn ở hành lang; chỉ mở cổng ngoài để dắt xe, lũ chó phốc không ra được nữa. Chúng sửa ăng, cả xóm nhức óc.

Nhớ người ta.

Đưa cháu đích tôn của ông già trước đây thường rủ bạn tập trung tại ngôi nhà có bàn thờ ông nội nhậu nhẹt. Mỗi, khi là thịt chồn, mèo,

thậm chí đồng loại của tôi. Chúng bắt ở đâu về, giấu giếm làm rồi bung ra sân chuốc rượu ca ngâm vớ vẩn. Có hôm một mụ trong xóm mất gà, liều vào xem có phải chúng ăn trộm không. Bếp trống. Từ trong nhà tắm bốc hơi nóng ra, hỏi thì chúng nói có người đang tắm. Mụ bảo, thanh niên trời mùa hè mà cũng tắm nước sôi à, rồi hậm hực ra về. Tôi thú thực vì cơn đói nên không phân biệt thịt con gì, cứ thấy xương vớt ra là nhảy xổ tới tranh giành với anh và mẹ.

Gia đình ấy thật vô tâm, chẳng ai để ý hàng ngày tôi ăn gì mà vẫn sống. Mẹ tôi không quyết liệt như hai đứa anh song cũng vì miếng ăn mà găm gù mỗi khi tôi bén mảng. Hiếm hoi nếu mẹ tôi bỏ đi, lập tức chẳng đến lượt tôi. Bây giờ có chẳng còn tôi mơ hồ cảm nhận đó là những đứa anh của mình, còn họ đã quên tôi, xa lánh tôi từ lâu lắm. Không vì miếng ăn chắc chúng tôi sẽ thương nhau hơn. Mẹ vẫn thường cắn rặn trên mình những đứa con. Lần tôi bị thằng cháu đích tôn nện một gậy, vết thương sâu mưng mủ, mẹ ngày nào cũng liềm vào chỗ nhung nhúc troi ấy. Tôi ghét thằng cháu đích tôn kia. Những lần nó gọi tôi phải tới bên, dè dặt ngoắt đuôi làm bộ. Tôi nghĩ nó sẽ tóm lấy mình làm món “cờ tây” thết lủ bạn vô công rồi nghề. Nên tôi tìm cơ tránh đi, nghĩ nếu nó quên mình thì may phúc lắm.

Tôi chuyển qua kiếm ăn ở gia đình bên cạnh, đôi vợ chồng mà tôi đã gọi là “chủ tạm”. Trước đây họ cũng nuôi hai con chó. Con chó nhỏ lớn ngang bằng tôi thì chết. Họ khóc, rồi sau mang lên đồi chôn, hình như có thắp nhang nữa. Con thứ hai to lớn, lông mượt, luôn được ngủ trong nhà, ổ trải mấy lớp quần áo cũ và hàng tuần đều được giặt sạch. Con chó phương phi lưng thẳng bằng, lũ thanh niên cùng đưa cháu đích tôn thềm lăm, tôi biết. Chủ nhà cũng linh cảm được. Con chó này lại khá dạn, nó tưởng con người ai cũng tốt nên thường thũng thẳng lân la đây đó, có lúc vào hẩn nhà hàng xóm ngồi liềm lông ngon ơ. Đó là lý do một hôm nó đi chơi và vĩnh viễn không về. Anh chủ nhà thề từ nay không nuôi chó nữa. Nuôi chó canh giữ kiểu gì cũng bị mất... Tội. Không một ai trong xóm hiểu họ hơn tôi. Bởi tôi hiểu được tiếng người. Bởi tôi đã thấy họ đóng cửa khóc thương một con chó!

Tôi lân la trước nhà họ, không dám chực lúc họ ăn cơm, cứ thập thò. Không được miếng nào. Ngày kế tiếp tôi bị anh chồng đuổi, vợ anh thấy cũng không nói gì. Lạ. Hai vợ chồng theo Phật, năng đi chùa chẳng lẽ không giúp tôi được miếng ăn. Nghĩ đến đây tôi bắt đầu thấy... vô lý. Và việc tôi tiếp tục chực ăn nhà họ là... có lý. Nói vậy chứ tôi, vì mang “chút tư cách người” nên cũng

sinh tự ái, ngày sau tôi không xon vơn trước nhà họ nữa. Trưa đói mờ mắt, tôi đào đất nằm dưới bóng cây cổ ngủ mà chẳng tài nào nhắm mắt được. Ai trong làng cũng đều dùng bữa, đã ngủ nghỉ. Đất nâu dưới tôi dần chuyển qua trắng. Nóng rát ngực. Chợt nghe tiếng cửa nhà vợ chồng họ mở, tôi gượng dậy lóc tóc tới, đuôi cụp tai rũ. Anh chủ sắp đi làm mà tôi ngỡ họ lại dọn ăn. Con đói khiến tôi không phân biệt được thời gian, tỉnh hay đang mơ. Thất vọng. Một lả. Tôi định nằm bẹp xuống đó luôn. Lại gượng quay đầu. Tôi nghĩ bằng qua con kiệt chỉ hai mét nếu có xe máy rồ qua chắc đâm tôi chết luôn cũng chả nuôi tiếc oán thán. Tôi chẳng thiết đến mạng này nữa. Chết có khi sướng hơn sống lay lắt đói khổ thế này. Chết, biết đâu tôi có cơ hội đầu thai làm người!

Chợt nghe vợ chồng họ nói chuyện với nhau. Anh chồng bảo hễ con chó ấy mon men đến thì đuổi gấp, chứ để thân quen, rồi nó bị bắt làm thịt mình lại đau... Không thấy tiếng cô vợ. Im lặng. Một lúc tôi lại nghe: “Biết vậy... mà cứ thấy tội tội”. Lại im lặng. Thở dài. “Thôi cứ tới bữa em qua bên đồ cho nó ăn rồi về, đừng để nó theo vào nhà...”. Tôi mừng rơn, vội lách qua bên kia hàng rào. Anh chồng đi rồi tôi mon men tới cửa chính nằm. Đợi mãi. Hình như cô chủ ngủ quên. Mà tôi cũng ngủ được, nhờ vậy đỡ đói. Lúc tôi lơ mơ

tỉnh dậy, ngửi thấy mùi cá. Đúng hơn là mùi cá đánh thức tôi dậy. Ở đây phải mở ngoặc một chút. Vợ chồng họ ăn chay. Đồ mặn là mua về cho thằng cu con. Dĩa cơm ở ngay bên cạnh. Tôi không cần nhìn ngó, dựng người dậy ăn sạch không nhai nhieép. Vừa xong liền bị đuổi. Té ra cô chủ đứng ở bếp nhìn tôi ăn từ đầu chí cuối. Hơi giật mình, tôi ăn ngó chắc tham lam lắm. Nhưng thôi, đói mà. Tôi đi guốc trong bụng cô mà. Khoan thai, tôi bước.

Thằng cháu đích tôn của ông già đã mất vẫn chừng nào tật nấy. Vẫn đêm đêm lung sục bắt con này con nọ về tụ tập ăn uống. Trong làng mất nhiều nhất là mèo. Có bữa tôi lò dò về lại bếp xưa, nơi ông già trước thường cho tôi nằm bên chống rét. Thấy một con mèo bị chúng siết cổ bằng sợi dây cao su. Mèo co rúm, khạc khạc độ vài phút thì chết, thẳng dần người ra. Tôi mặt tái phi thẳng vào bụi cây nằm thờ, run bắn. Đó là con mèo của cụ già nhà ngay phía sau. Hai hôm sau cụ chính thức lên tiếng với xóm làng về sự mất tích của con mèo.

Rồi cũng qua. Mặt của mấy thằng thanh niên ấy như củ hành, cứ mỗi bận bị chửi xa gần là chúng bóc một lớp, lại như tinh tươm. Một chiều nọ tôi đang ngồi trước hiên nhà chủ tạm, thằng cháu đích tôn ấy miệng huýt sáo ngoắt tôi. Tôi

chạy vụt ra vui mừng, chột rùng mình khựng lại. Trên tay của thằng cháu đích tôn cầm hai mâm măng mới bẻ, đó là thành phần tất yếu của nồi thịt tươi hoặc xào cay. Khuôn mặt góm ghiếc trước giờ tắt thở của con mèo lại hiện lên sáng rõ. Cụp đuôi quay lui. Tôi phải chấm dứt ngay mối quan hệ này.

Dường như vợ chồng chủ tạm, đêm ấy bàn nhau trả tiền mua tôi để họ công khai sở hữu. Cô vợ bảo không khéo sinh chuyện... Đạo ông già còn sống, cô qua mua mấy trái măng cầu, thằng cháu thấy tỏ vẻ không vừa lòng. Anh chồng gặt khiến tôi hết sức lo ngại. Nuôi chó cứ nhốt như nhốt tù may ra giữ được, mà thế thì tội, còn không dễ bị bắt làm thịt. Thôi cứ cho nó ăn hàng bữa, chết sống tùy vào duyên nghiệp mạng số của nó. Hai vợ chồng nhất trí vậy.

Hôm đó tôi buồn rười, cụp đuôi mất hồn. Gặp mấy đứa bạn trong xóm tôi nhăn răng gầm gừ, mắt đỏ ngầu. Cuộc bộ mỗi chân tôi lại về chỗ cũ. Thấy mẹ ngồi tư lự trước ngôi nhà vắng chủ. Chính ông già xưa kia xin mẹ tôi ở đây về nuôi nấng. Bốn lứa rồi, có đến vài chục đứa con bây giờ chỉ còn ba! Mẹ dường như vô lo. Dẫu gì người ta cũng không làm thịt mẹ, mẹ sẽ được sống đến tra đến chết, không bị nện dùi cui vào đầu hay trói quặp khuỷu tay chọc tiết. Tôi từng

thấy cảnh đó và sửa lên điên dại. Chó cả xóm đồng thanh sửa váng óc, chạy tứ tán như sắp động đất. Tại sao chúng tôi sống trong nhà họ, được họ vuốt ve xem như một thành viên; chúng tôi chỉ ăn chút cơm thừa canh cặn, nơm nớp thức đêm canh trộm; mỗi khi gia chủ có chuyện, như bận ông già mất, cả mẹ tôi và anh em tôi không màng đến cơm cháo... vậy mà chính họ lại giết thịt chúng tôi?! Đầu óc tôi ngu muội đâu trả lời được câu hỏi ấy. Và nữa, tại sao mẹ tôi lại ruồng bỏ chúng tôi? Mẹ giành phần cơm của con? Tại sao mẹ thần nhiên trước cơn đói của tôi? Nếu như không có vợ chồng chủ tạm bây giờ, tôi đã chết vì đói trước mặt mẹ. Sau này lỡ tôi có con, tôi có như mẹ bây giờ? Tôi sợ mình sẽ như vậy lắm. Hay đối với loài chó, cứ đến ngưỡng ấy, tình ruột thịt tự khắc phân rã, hoang hóa xóa mờ tất cả những lần ranh luân lý?

Đời tôi thật buồn. Vậy mà còn biết bao đứa buồn hơn. Cái bữa chiều mình chạy vào nhà có bày chó ngoạm hai miếng xiu quách nhai mỗi hàm, tôi tủi nhục vô cùng. Tự hỏi sao lũ chó phốc ấy không phải canh cửa giữ nhà lại được tắm rửa sạch tung và ăn sung mặc sướng đến vậy. Nhưng bây giờ tôi đã tỉnh ngộ. Mấy con chó kia khác chi tử tù. Nhìn *người ta* nhoi mắt ra đường sửa khan, nhìn người ta cố chèn cửa lách mình ra mới biết

quý tiếc cuộc sống tự do. Từ lúc đẻ ra đến nay tôi chưa thấy chúng được nhìn ánh sáng mặt trời. Chúng được tắm nước sạch và xà phòng thơm song chưa bao giờ được tắm nắng. Người ta đêm ấy gặp tôi, thăm cảnh tù ngục đã muốn chạy theo tôi, nhưng rồi người ta vẫn theo tiếng gọi của chủ mà quay đầu. Và chính người ta, trong nỗi bức bí tội cùng đã điên đảo cuồng dại. Khởi nguồn bằng một tiếng kêu. Tôi nghe, ngỡ mình mảy rụng trĩu lông. Không hẳn tiếng kêu. Tiếng sủa thì dứt khoát cũng không. Mà là tiếng tru! Người ta tru lên trong tuyệt vọng. Bao người ngang qua đều ngó vô lắc đầu. Mụ chủ cũng lần đầu tiên đối diện với tình cảnh này. Mụ chưa cần xem bói cũng biết chó nuôi trong nhà tru lên là dở lắm. Ông chồng một hai vút con chó ra ngoài. Vút con chó ra ngoài! Mụ cố giữ người ta trong nhà thêm một ngày.

Đêm, tôi nghe tiếng cánh cổng họ mở, thằng con mụ xách người ta trong tư thế thướt dài ra để ngoài bụi phía trước nhà. Không phải họ vút. Họ có lót cho người ta một chỗ nằm. Nghĩa là họ đợi cho người ta chết qua đêm ở ngoài trời... Nửa đêm tôi lân la tới gần. Người ta vẫn thở, mắt mở. Tôi ngồi đó một chập, ngồi xồm, mắt nhìn về phía con trăng đang rải vàng xuống nghĩa địa gia tộc phía sau nhà mụ chủ vài chục thước. Có điều gì

đó quyền rũ tôi bước tới. Tiếng động phía sau. Thật ngạc nhiên, người ta đứng dậy, cái dáng dọ dọ còn khẽ rũ mình, rồi bước. Tôi bước chậm bên người ta. Đến trước một ngôi mộ có mái che bia, tôi ngồi xuống, người ta nhếch mép ư lên tiếng nhỏ và cũng nằm. Trời đã sang thu, hơi lạnh. Tôi nằm bên ủ ấm.

Quãng mờ sáng tôi mở mắt, thì thấy người ta đã thức, nhìn tôi đại đi. Người ta liếm vào vết thương đã lành của tôi. Gió lạnh. Tôi lim dim. Người ta khỏe hơn hồi đêm. Tôi lo: nếu khỏe người ta sẽ về lại với chủ... Gần sáng, lâm râm mưa. Thoảng tiếng gọi của mụ chủ, người ta vươn cổ lắng nghe, toan lao ra theo phản xạ. Tôi sợ hãi nhìn người ta, người ta nhìn tôi, nhìn trời xám ngoét. Mưa to hơn. Chừng trưa, tôi thêm lo. Nếu người ta không về lấy gì ăn. Nếu tôi cứ ở đây cũng đói mà chết mất. Người ta lại nằm sau một hồi lâu nhìn trời. Mái che tấm bia trước mộ đã trở thành mái hiên buồn của hai chúng tôi. Mây mưa giăng kín. Xóm im lìm. Quay lại thấy người ta đã ngủ, tôi chạy về nhà chủ tạm. Họ vẫn đổ cơm ra đĩa như thường lệ. Tôi cúi cổ nhai. Người ta sẽ ăn gì? Nhon nhen ăn... lưỡi tôi đụng phải xương. Mừng, tôi ăn hết chỗ cơm rồi cắn khoanh xương về. Chút thức ăn ít ỏi, người ta dậy nhai hết rồi đưa lưỡi ra hứng nước mưa. Chúng tôi lại nằm bên nhau (...).

Về chiều mưa ngớt, tôi thấy mẹ chủ vạch bụi cây gọi hoài. Người ta có lẽ cũng nghe, vẫn nằm im bên tôi. Tôi cố không nhúc nhích. Màn đêm bủa vây. Tôi lại chạy về chủ tạm kiếm ăn cho cả hai. Lần này không có xương, chỉ có đầu cá mặn hoắc. Không chê mặn, người ta liếp liếp, ăn từng chút một. Về khuya. Hình như có trăng, ử trong mây xám đặc. Tôi nhìn hoài vầng trăng như mong cầu được cứu vớt. Ngày mai, ngày kia chúng tôi sẽ ra sao. Vợ chồng mẹ chủ lại bấm đèn tìm người ta trong mưa. Người ta vẫn nằm im. Người ta nóng hập.

Vẫn tiếng gọi của vợ chồng mẹ chủ. Người ta có lẽ thương tôi lẻ loi nên mới “phản chủ”? Tôi không thích mẹ chủ. Giá mẹ nuôi chó mà vẫn thả cho chúng chạy nhảy chơi bời như tôi nhờ ơn đôi vợ chồng chủ tạm đáng kính của tôi. Giá mẹ đừng nhốt người ta lại. Tiếng kêu của mẹ cứ vang vang trong đầu. Tôi ân hận... tôi bèn cào chân vào người ta... Nhưng, người ta hoàn toàn bất động. Người ta không còn nghe được ai gọi nữa! Người ta đã rời bỏ tôi. Người ta đã không nói một lời chia tay với tôi và đi thật xa rồi. Người ta cắn vào tim tôi vết thương cắt cứa rồi biến khỏi cuộc đời này như giọt nước. Tôi nức lên. Tru lên. Trời ơi, bây giờ tôi mới hiểu nghĩa tiếng tru của người ta hôm trước. Không phải một căn bệnh, không phải

điềm báo gì đâu, chỉ là nỗi đau vỡ ra... Trăng đã vén được thêm lớp mây, đủ soi thể xác gầy mòn của người ta. Tôi đau đớn tận cùng. Tôi đào bới ngay chỗ mình đứng, trước tấm bia mộ lớn. Tôi đào một mạch không nghỉ cho tới khi lộ ra cái hố. Kéo người ta nằm xuống rồi, mây lại vùi trăng đi, tôi nặng nhọc cào từng vốc đất đắp mặt...

Nằm trên nắm đất vừa lấp... rồi tôi lại gượng dậy lang thang quanh xóm. Một con chó nhỏ xiu thảng chấu đích tôn mới xin đầu về mang cái dây xích to dùng lằng xằng xoắn xuýt chạy ra mừng vui khôn xiết với tôi. Thương quá, nó đâu biết tương lai sẽ là bản sao sự đói khổ cùng cực của tôi dạo trước. Tôi không muốn làm thân với nó. Thấm thía vì sao vợ chồng chủ tạm không muốn làm thân với tôi. Tôi hiểu mắt người ta nỗi đau ấy còn hơn cắt ruột, còn hơn bị trói lại chọc tiết... Quay lui trở về với chủ tạm, tôi lặng lẽ nằm xuống bên hiên không ai hay. Họ đang trò chuyện. Lan man một hồi... Cô vợ bảo đã đặt vấn đề trả tiền mua lại tôi nhưng thằng chấu đích tôn lắc đầu bảo để dành làm món cày đêm chung kết bóng đá! Tôi như bị gậy thúc vào tim. Quãng thời gian từ nay đến đó chưa bao giờ là đủ để con người biết tôi đang mang thai.

Buông...

Những gốc mai phía sau nhà, không phải ở vườn trước. Tôi một hôm lạc vào khu vườn của sư. Ngày cuối đông mai chưa hé nụ, tôi ngỡ ngàng run rẩy trước vẻ kiêu hãnh của những cây mai mới nhú lộc xanh tươi mơn. Với cuộc đời, sư chỉ là người bình thường. Tôi vẫn từng nhắc nhở, hễ có một người lạ đến ngụ cư trong xóm, chớ vội đánh giá bởi sẽ không biết hành trang của họ đựng gì; cũng như một đứa trẻ ra đời sẽ không thể biết phước đức của nó tích từ nhiều kiếp giữa chiều thời không bất tận. Tôi đã từng đến



MÁU ĐANG LỘC BỞI SỰ LẶNG YÊN

với một người, cũng xem là nhân duyên song đó là một thứ duyên nợ. Có lẽ tôi nợ họ thuở nào lúc trái đất chưa hình thành, nhưng tôi đã không trả hết. Tôi phải bỏ chạy như một con nợ đúng nghĩa để nín lại chút xuân thì trước lúc bị vùi dập tàn nhẫn.

Một vị sư từng dạy, lúc tâm tĩnh vắng sẽ sức nhớ ra điều xa xưa kể cả trong tiền kiếp. Tôi nay đang giữa vườn mai trĩu sương, muốn quên mọi sự lại sức nhớ gương mặt mình xóa khỏi tâm thức hồi nào. Là vị sư trẻ quen dịp đầu năm lễ Phật ở ngôi chùa vùng ven thành phố. Lúc ra về tôi định ninh một câu như đang nói thầm với sư: con không thể hư đâu. Là đệ tử của thầy con không hư đâu! Tôi năng đến chùa nhiều hơn, được nghe pháp, dạo quanh khuôn viên rộng với nhiều cây bồ đề lớn, lòng nhẹ bằng tưởng như mình vừa trở về sau bao năm biên biệt; và vị sư trẻ là người thân duy nhất còn lại.

Con sẽ không hư đâu thầy. Và để giữ vững lời nguyện đó tôi đã dẫn lòng vĩnh biệt ngôi chùa thân yêu, mãi mãi quên vị sư trẻ. Người ta vẫn nói khuấy đục trăm sông xin chớ khuấy tâm người tu hành. Rồi mỗi lần ở nơi xa tưởng đến tia sét đánh vỡ tảng đá, tôi lại rùng mình lăn lộn giữa canh khuya róm lạnh.

Phải đợi rất lâu, lúc vị sư già xả thiền tôi mới có dịp tiếp kiến. Gật đầu và im lặng, khiến tôi có ý nghĩ sư đang giai đoạn tịnh khẩu. Rồi sư pha trà, đưa tay ra hiệu mời tôi ngồi. Trời đang vào đợt lạnh cuối năm. Sư mở cửa sổ, gió lùa vào từ vườn mai. Chợt nhớ một thiền sư nói về quy luật bình thường lại bỗng khiến tôi giật mình: Hoa mai nở giữa tiết trời đông giá buốt chứ không phải vào dịp xuân ấm áp. Mùa xuân chỉ thừa hưởng vẻ đẹp từ nỗi đau đón quặn lòng của mai vàng lúc tiết mật. Đức Phật qua thời tu khổ hạnh, theo trung đạo đã triệt ngộ, nhưng mấy ai khước từ khổ hạnh lại đặt chân ra khỏi tam giới bao giờ. Ngày xưa các vị chân tu vào rừng sâu ăn lá cây củ quả cầm hơi, tâm họ dần dà thuần hóa loài khi theo vũ điệu cuồng si. Chân tâm bình lặng là nhân duyên khiến chúng tử bỏ đề vốn sẵn trong họ nẩy mầm vươn giữa trời lồng lộng. Một ngày ai đó xuyên vào rừng đã gặp người râu tóc phủ kín, chỉ đôi mắt rực sáng. Những cao tăng ở các tự viện lặn lội thỉnh họ về rộng độ quần sanh. Cái cảm giác như tôi lần vào một lùm cây hoang đúng lúc gặp tiết xuân, chợt lồ lộ cây mai vàng lặng lẽ tỏa nỗi buồn tình khiến. Sững sờ. Một cội mai đài các lại mọc ở chốn hoang vu lau sậy này ư. Tôi cứ đứng đó ngẫm ngợi về sự hào nhoáng phố thị, sự ganh đua danh vị rốt cuộc vẫn mù tăm giữa bể dâu nhân thế.

Tôi sống giữa rừng người trong cuộc sinh tồn không kém phần hoang dã. Trở về quê đầu ngõ bao kỷ ức tưởng đã tàn phai bỗng dày vò bản thể như giữa sông mê không thấy nổi bến bờ. Tôi bắt đầu sức nhớ, hồi nhỏ cùng lũ bạn trẻ ranh tung lên vào ngôi nhà này hái trộm trái cây và nhặt hoa tương tư rụng đỏ ủa. Ngôi nhà chỉ hai mẹ con nương tựa nhau. Người mẹ ngày đêm niệm Phật cầu vãng sanh Cực lạc. Người con hiếu thảo song không tin Phật. Lúc anh đi làm, chúng tôi chui vào khu vườn. Bà già nhìn thấy vẫn điềm nhiên ngồi mặc niệm A Di Đà. Tôi từng bị mẹ dẫn nếu còn theo bạn vào vườn người ta sẽ mách bố. (Ấy là lúc mẹ lỡ miệng, bởi bố vào Nam làm ăn rồi ở cùng một cô, sinh con. Mẹ chan nước mắt vào cơm từng bữa...). Một lần bà già nhờ con trai lên phố mua tấm vải về may áo tràng. Sáng đi, trưa đứng bóng mới về, thấy mẹ ngồi niệm hồng danh, anh bắc cơm chín mẹ còn ngồi đó. Hơi lạ, anh tới gần xem, chao, mẹ đã về cõi Tịnh, khuôn mặt rạng ngời chưa phai nụ cười mãn nguyện. Hình ảnh khiến anh rung rung xúc động. Anh quỳ sụp xuống trước ánh đạo vàng. Từ đó đến nay... Người ta vẫn bảo, nếu ai thực tu sẽ được chư Phật gia hộ. Thiền sư “tam bộ nhất bái” bất kể gió mưa sông núi, lúc đói lã gục xuống bỗng có người ăn mảy cứu sống và đó chính là Bồ tát hóa hiện.

Mẹ bảo người người đến cúng dường, sư chỉ giữ lại gạo muối đủ sống, phần còn lại giúp người nghèo và phóng sanh.

Vẫn biết người tu hễ còn dính mắc, chính là sợi dây dẫn họ vào luân hồi sinh tử. Nhìn vườn mai của vị sư già cái ý nghĩ tham sân từng trỗi dậy: sao vườn mai không là của tôi; sao tôi không có một vườn mai như vậy. Lúc đó tôi tưởng đến cảnh sư cười, đặt tay lên đầu mình mà rằng, con còn trẻ đại lắm. Rồi sư tặng tôi những hạt giống từ chính cây mai ngoài kia, khuyên về trồng, cần mẫn chăm bón. Tôi bất chợt nhớ hình ảnh vị sư ngồi thiền bên cánh cửa sổ hé mở. Sư đã trồng vườn mai và song hành với công việc của một người làm vườn là ngồi xuống tĩnh tâm. Lúc quyết chí tu hành cũng là lúc gieo những hạt mai đen nhánh; mai bung nụ mùa đầu sẽ kiểm chứng cho bốn tâm có khai hoa hay chìm luôn trong sương lạnh.

Tôi từng liên tưởng giữa một cội hoàng mai trong chậu với cây nhân sâm bên sườn núi. Sâm không thể trồng nơi đất đai màu mỡ luôn được chăm bón tưới tẩm lại cho ra biệt dược; hoàng mai cũng không thể với một cuộc sống vương giả lại dâng những đóa phù sinh chái vàng đúng dịp xuân sang. Cả hai đều từ kham khổ vươn rễ chắt chiu từng giọt nước từ trong nắng hạn mưa sa, từ

nỗi đau quèo quặt của thân và rễ mới chiết ra tinh túy đất trời.

Lại ước giờ được đứng bên cội mai của vị sư trẻ tôi quen thuở nào. Sư mang nó trồng trên đỉnh núi, lần ấy tôi được dẫn lên thăm. Cây mai không cao, và hình như nó từng bị gió quật gãy, nay mọc ba nhánh như biểu tượng của Tam bảo; bộ rễ rắn chắc tựa bàn tay quặp chặt vào tảng đá lớn. Tôi ngắm mai còn sư trẻ nhìn về xa xôi với đôi mắt thật đẹp. Nhiều lúc tôi vẫn liên tưởng khuôn mặt ấy với một thánh nữ... Khoảnh khắc hiếm hoi tưởng sư phải nói khác những lời ở chánh điện trước nhiều Phật tử; hay sư vẫn dùng chánh pháp để đẩy lùi vọng tưởng. “Con người phải hướng nội, biết khước từ hư danh, nhẫn nhục siêu phàm làm hiền thánh. Cây mai từ lúc gieo hạt đến nay không hề ai tưới một gáo nước vậy mà nó vẫn kiên gan giữa bốn thời xuân hạ”. Rồi tắt lịm. Sư trẻ vội xuống núi còn tôi cảm nhận sự cô đơn trên đỉnh dốc tuyết mù mây xám.

Một sớm đầu đông, tôi lật tung tấm chăn vùng dậy mở cửa. Gió tràn vào cắt cửa. Tôi đến nơi thấy ngọn đèn hắt ra ánh sáng mờ. Vị sư già bắt đầu thời thiền lúc ba giờ sáng (chừng tôi còn trong giấc ngủ sâu), và sau khi xả thiền sư bắc nồi nước lên bếp lửa củi. Tôi ngồi bên sư đến lúc sương tan dần trên những chồi mai. Tôi cũng

không ngạc nhiên trước thái độ của sư: không hỏi tôi con ai trong làng, không cần biết tên tôi và tại sao tôi có thú thưởng trà? Vị thiền phải chăng như ấm trà đặc, vài ngum đầu đắng, uống thêm ngọt dần và hạnh phúc lan tỏa. Dầu cội tu không đơn giản như việc gieo hạt mai, ít năm đã có mùa vàng nghinh xuân. Thoáng nghĩ nếu tôi được hoán đổi vị trí của mình với sư, không chừng bao lâu vườn mai đã *sâu đục thân* rụi xuống còn tôi thì *sâu đục tâm* mục ruỗng! Con người một khi đối diện với cô đơn mới nhận diện vô vàn sợi nhân duyên ràng buộc, thấm cảnh mình tự neo chân vào quả địa cầu khổng lồ không tài nào với tay chạm vào cội thánh. Tôi lao mình vào đám đông như con thiêu thân, chen chân vào những nẻo chật cứng người còn đạo lộ thênh thang thì run rẩy lần lữa khước từ. Sợ nắng gió, sợ sương lạnh thấu xương tủy rụi trước lúc đơm hoa trả nghĩa. Lại muốn cúi rạp mình bên dáng mai lưng lững trên đỉnh núi mờ xa.

Tuần trà còn đậm, vị sư già nhìn vườn mai bảo tôi chọn lấy hai gốc. Tôi thật sự ngạc nhiên song không biểu lộ, nghĩ bậc chân tu đến thân chẳng tiếc hướng hồ mấy gốc cảnh. Đã nhiều lần lợi trong vườn mai, tôi thuộc từng bộ rễ nhánh lá. Khuôn mặt của gã chuyên bứng cây trong làng, râu xồm và nụ cười tài tử thoáng qua. Tính vào

dịp cuối xuân, mai gượng dậy sau thời khắc cạn lực đơm hoa tôi sẽ nhờ bứng về... Đẳng khác tôi lại không muốn động đến một gốc mai nào. Tôi không nỡ tách lìa chúng khỏi nơi đã quá thân thuộc. Tôi từng buồn khổ biết bao lúc rời ngôi chùa hẻo lánh có vị sư trẻ trú trì. Hôm nay về quê, mới đến với vị sư già chưa lâu đã không muốn rời. Một khu vườn thênh thang yên tĩnh. Thoáng ước mình sẽ ở lại nơi này, có vườn mai tháng ngày chăm bón. Tôi sẽ sáng sủa đun nước sôi và chế trà, tôi sẽ nấu ăn giúp sư, sửa soạn cho sư từng giấc ngủ sâu.

Sáng nay tôi đến dự tuần trà với sư. Ngôi nhà vắng. Lợi vườn sau ra vườn trước, tôi xuống bếp, lòn ra hiên ngó quanh hàng xóm. Chiếc áo hoại sắc sư mặc hàng ngày treo trên móc gỗ, giường vẫn chiếu chăn như ai vừa mới ngủ dậy. Bóng người về đâu? Tự dưng tuyến lệ trào và tôi khóc như một đứa trẻ. Bâng khuâng hụt hẫng. Có lẽ tôi vẫn mãi là một đứa trẻ, không hiểu chút gì về phong vị thiền nên miên hoang dậy sóng. Sao tôi không nhận ra trong đôi mắt của vị sư luống tuổi ấy một nỗi lo mơ hồ? Mẹ từng nhắc khéo, tôi cứ âm ừ nói dối những lúc đến ngôi nhà này. Chợt hiểu tại sao ngày xưa thời gian đầu Đức Phật không nhận đệ tử hàng nữ nhi. Thân thể này, chỉ thân thể này đứng yêu như cội mai lặng kia cũng

để thức dậy những vọng động bản năng trong một kiếp nhọc nhằn tiến hóa. Tôi bỗng nhớ vị sư trẻ.

Tôi muốn chạy một mạch đến với vị sư trẻ thốt lời sám hối. Tôi thực sự bị choáng ở lần đầu gặp sư. Chàng thanh niên sáng láng với trái tim nhân hậu khiến tôi rũ được quá nửa bụi bặm. Tôi không nghĩ mẫu người lý tưởng như vậy lại chỗi từ mọi thứ tôi cho là hạnh phúc. Điều gì lầy lùnh trong Phật pháp khiến con người ấy quay lưng với tôi? Càng được gần gũi vị sư trẻ tôi càng cảm thấy mình nhơ nhớp. Cho đến lúc cái ý nghĩ được quét rác cho chùa cũng khiến mình hổ thẹn, tôi tự biết phải xa thật xa vùng đất có ngôi chùa có vị sư trẻ. Nếu không vẫn còn đang ngụp lặn trong bùn lầy, dầu biết trong tôi vẫn còn mang một món nợ hữu hình khác. “Là đệ tử của thầy con không hư đâu”. Vị sư trẻ chấp tay cúi đầu trước tôi. Bao nhiêu năm gặp lại sư vẫn không muốn nhìn thẳng vào khuôn mặt tôi... “Con biết chăng, lúc ta phóng ra một ý nghĩ, đối tượng dầu không biết song thần thức họ đã tiếp nhận và nó trở thành hạt giống chờ nhân duyên tác vô nẩy mầm”. Tôi quặn lòng muốn gieo mình xuống như một cánh mai vàng.

Bỗng nhớ một chập tối, mẹ bưng cơm đến cúng dường vị sư già, gặp lúc có bà di đến thăm nên giao cho tôi. (Thực tế mẹ không cho phép tôi

đến cúng dường sư bao giờ). Tĩnh thất tối om. Nhớ lời vị sư trẻ, tôi vừa niệm Phật vừa đưa tay mò mẫm trong nhà, bất giác chạm phải sư đang tĩnh tọa... Ngọn đèn dầu thấp lên, ánh sáng phả vào khuôn mặt vị sư già hồng hào, chao ôi ấm áp. Có những ước mong tưởng nhỏ bé lại không tài nào với đến; ví như ước trước mặt là vị sư trẻ, tôi xới cơm sư ăn và thề sẽ không một cử chỉ khiến sư xao động. Tôi chỉ xin được ngồi bên thôi, như một cái bóng giữa khoảng tối mênh mang.

Tôi nhặt bông mai vàng trong vô thức, nhìn trời và cánh hoa rơi khỏi tay lúc nào. Tự an ủi mình bằng hình ảnh, có phải sư Tổ nhọc công kiếm tìm một chiếc dép để có cớ ở lại trần gian hóa độ. Còn sư, tôi vẫn hy vọng sư không bỏ rơi một sinh linh lầm lạc là tôi?

Ngọn gió xuân nhẹ nhẹ lùa vào khu vườn cũng đủ khiến mai vàng rụng dày tiếc nuối. Tôi nhìn cội mai tưởng đến dáng hình một người thiếu phụ đang thủ tiết chờ ai. Cảm giác lạ lùng khơi dậy; cái cảm giác quen đến nao lòng chẳng thể nhớ lặp lại từ khung cảnh nào. Dầu gió buốt sương sa thì mai cũng đã ứa nụ đơm bông dầu cái đẹp lặng lẽ tỏa hương rồi chìm vào hư vô chẳng nữa.

Bảy bước thiền

1.

Mùa an cư kiết hạ bình lặng giữa mùa sala.
Đoàn khát sĩ ngày thêm đông. Đức Từ Bi mãi
nguyện với khu rừng vốn của thái tử này. Hôm
giáo đoàn
của Ngài đặt
chân đến,
Vương quốc
của thái tử
vừa chinh
phật xong
nước Vajji.
Cả thành
Bhagapur
ngây ngất
trong chiến
thắng, tung
bùng ăn



MÁU ĐANG LỘC BỞI SỰ LẶNG YÊN

mừng. Không ai được khóc. Còn vua Pasenadi thì
chuẩn y ngay lời của Govinda cho tuyển hàng
trăm cung nữ.

Dưới một gốc cổ thụ, Đức Từ Bi mở mắt thì
trên đầu, vai và chung quanh là tả hoa sala còn
thắm. Ngài nâng từng cánh mỏng, niệm chú rồi
đặt xuống. Vạn vật có sinh có diệt. Hạnh ái mẫn
của Ngài thấm vào những cánh sala chuyển kiếp
sau một đêm tiết hương cho sự an tịnh của khu
rừng. Đêm xuống, hương sala dịu nhẹ, ngọt, len
vào giấc thiền. Những sa môn ngồi quán hơi thở
vô tình nương hoa sala chìm vào an lạc. Số người
mới nhập môn, hương sala khiến họ không thể
niếp tâm. Một chút buồn, lo âu, và nhớ.

Asidana nhớ ngôi nhà mình cất công dẫn gỗ
từ rừng Besarh về; nhớ dòng nước mắt của
Malyahassa...

“Asidana ơi, rồi em sẽ có con, chúng mình
sẽ có con”.

“Không đâu. Thời gian đã chỗi từ niềm hi
vọng của em rồi, Malyahassa. Âu cũng là duyên
để anh không vương tục trần. Hãy để anh về với
Đức Từ Bi! Ngài sẽ chỉ cho anh con đường giải
thoát, và cả em nữa”.

Mẫu đối thoại nhứt nhối mỗi lần Asidana
muốn tĩnh tại. Mở mắt, Asidana hết đổi ngạc
nhiên: bên mình một “cục bột” đang thiền. Đức
Từ Bi. Không thấy có hơi thở. Asidana toan dờ

chỗ, Ngài bỗng lên tiếng:

- Này Asidana, con định dịch chuyển tới đâu trong rừng sala này? Nếu ta là hổ, thì con vọt chạy về nhà sao?

- Thưa Đức Từ Bi...

- Ta thấy như con đang bị ràng buộc quá chặt bởi thất tình lục dục, nên mới đến hỏi cho ra nhẽ. Này Asidana, có ai tới bờ giác mà hai chân trên hai chiếc thuyền không? Có ai một tay nắm pháp mà tay kia không chịu buông nhân duyên phiền lụy?

- Thưa Đức Từ Bi, con đã quyết tâm xả bỏ trần duyên...

- Ta hiểu. Không ai hề tu là đắc chánh quả ngay. Chân tâm tự tánh chẳng dễ hiển lộ. Chính ta xưa cũng hao tổn bao thời gian. Pháp lực vô biên. Asidana, ta hiểu lắm. Con có thể dễ dàng bỏ tất cả mọi đam mê trong biển đời thường, nhưng tình cảm luyến ái thật khó! Dục như mật ngọt trên lưỡi dao, càng tận hưởng càng lún xuống si mê. Càng quấy càng chìm. Rồi một trong hai con, sẽ có người về hư vô trước, không lẽ khi đó con (hay vợ con) cứ héo hắt, tàn lụi mà chết? Đó là ta chưa nói đến những vận hạn bất ngờ. Con nhớ vợ. Ở rừng sala này không ai cưỡng chế con thôi nhớ vợ. Nhưng con có nhớ bao cô gái thuộc đẳng cấp hạ tiện ngày ngày hiến thân cho quý? Con có nhớ những thanh niên vắt kiệt sức mình trên cánh

đồng lương thực ở Campa, Gaya, Nalanda? Ích kỷ mà không biết, vì con thiếu hạnh từ bi.

2.

Tuần chẵn chiều sau buổi ăn trưa khiến vua Pasenadi không ngủ yên. “Quyền lực của ta chẳng thể sai khiến được thần Mặt trời!” Ngáp dài, vua lại ngó ra sân thượng trắng xóa. Một sự khiêu khích, rằng chính thần Mặt trời mới không thể bị bất cứ quyền lực nào sai khiến. Ánh nắng lưng chiều đang trùm sự chết lên cung điện Kosala.

Biệt cung vua Pasenadi, màu đỏ. Từ cột kèo, hoa văn, mái ngói, cho tới màn che... tất tạt đều đỏ. Chỉ mỗi tấm vải trải nệm giường là trắng.

Cái ngáp dài của vua. Govinda cũng chưa kịp dâng sớ, lệnh bãi triều được ban. Các quan lục tục ra về, Govinda cứ thậm thụt...

Pasenadi thôi ngáp vào lòng tay.

- Govinda, người có việc gì sao?

- Tâu Bệ hạ, thần có... sớ.

Vua khoát tay:

- Mai hãy dâng. Bây giờ ta phải tới thăm Hoàng hậu.

Pasenadi bước đi, chợt dừng lại.

- Này Govinda, việc tuyển cung phi người lo đến đâu rồi?

- Tâu. Thần đã cho cận vệ lùng soát khắp thành Bhagalpur, cả vùng ngoại ô. Vài hôm nữa thần đích thân đón về cho bệ hạ.

3.

Cũng mười ngày rồi, Pasenadi không tới thăm người vợ được tuyển từ hơn một ngàn cung nữ. Gã bị Hoàng hậu nhắc nhở nhiều lần. Hoàng hậu Mallika cũng khuyên vua không nên nghe lời can gián của Govinda.

Vua Pasenadi đến cung Mallika với vẻ uy nghiêm kiêu hãnh. Từ hơn một năm qua, việc đến với Hoàng hậu vua luôn xem đó là sự ban ơn.

Cô hầu của Hoàng hậu Mallika đón Pasenadi. Đợi. Vua vẫn có thể kìm nén ít phút. Và khi cánh tay của ngài sắp vung lên cùng tiếng gằn, thì Mallika bước ra. Hoàng hậu không giống Hoàng hậu. Mallika thua cả cách ăn mặc của một gái hầu. Đôi dép thường, bộ đồ giản dị, tóc không trâm cài, không cả đôi hoa tai bằng ngọc... Hề vua Pasenadi nổi thịnh nộ, mặt ngài rúm lại những đường nhăn ở trán và sống mũi, giống y hệt cái giữ con khiến bất cứ ai xanh nhợt.

Mallika cúi mình... Pasenadi bước tới đỡ lên. Vua nhìn rất kỹ khuôn mặt Mallika lần đầu tiên không son phấn. Khuôn mặt phúc hậu thiên thần, làn da sáng khôi dậy chút mặc cảm của Pasenadi. Vua dìu Mallika ngồi xuống. Đám gái hầu lùi ra cho tới lúc hai cánh cửa khép lại.

“Thưa Hoàng thượng, thiếp không thể”.
Những nếp nhăn xô lại, Pasenadi cũng đứng dậy.

“Mallika! Phải chăng nàng...”.

“Thưa không.”

“Nàng ốm?”

“Thưa Hoàng thượng, không!”

Cánh tay của Pasenadi vung nhẹ. Mallika gập người xuống:

“Thưa Hoàng thượng...”.

Mallika cúi mặt.

“Thần thiếp muốn xuất cung làm đệ tử của Đức Từ Bi!”

Vua Pasenadi bắt thần rút tay. Lùi. Ngài thét: “Mallika! - sắc mặt sa sầm giông tố - nàng điên rồi!”

4.

Mặt trời rơi luồng sáng ấm nóng vào tận căn phòng của Govinda. Thật hiếm khi gã được phép dậy muộn như vậy. Lâu rồi, không sáng nào gã thấy mặt thần Hélios. Thường, chưa rõ mặt gái hầu quanh giường gã đã phải bò dậy tới chục châu, trong lúc vua còn vui trong cơn mê muội.

Govinda đuổi thân - cái đuổi của một sư tử chúa, căng mọi gân cốt, móng vuốt, hàm răng, và lưỡi. Niềm sáng khoái tồn lại từ đêm qua.

Govinda không có hồ Thiên Nga rộng lớn như vua Pasenadi song gã không thiếu thiên nga. Để nuôi dưỡng bầy chim thiên nga, vua đã cho xây một hồ nước dài hút mắt, đứng bên này hồ,

mỗi thiên nga bên kia là một chấm trắng nhỏ nhoi. Từng bầy thiên nga ở khắp lãnh thổ Kosala, từ vương quốc Kasi, Vatsta đều thiên di tới sinh sống. Những đôi thiên nga không rời nhau nửa bước chính là món ăn Govinda.

Cô gái đẳng cấp hạ tiện được nằm trên giường của Govinda. Có thể chính gã là người đầu tiên xóa sự phân định đẳng cấp trong vương triều Kosala. Và gã đã có giấc ngủ sâu đến từng ngách tủy sống.

Govinda tìm tìm, nhăm nháp ánh vàng của buổi mai vương trên lá, lầu son gác tía. Mãi tới lúc cô hầu mời vào dùng bữa gã mới sực tỉnh, rằng phải lên đường.

Công việc của gã cũng không mấy nhọc nhằn. Tất thấy những cô gái đẹp trong vương quốc Kosala được tên cận thần dẫn lính lùng sục, đánh dấu. Giờ gã chỉ việc đến từng địa chỉ, lừa hết bọn họ về cung, và ở đấy tiếp tục có cuộc sàng lọc gắt gao. Vua Pasenadi giao cho gã “kiếm cho bằng hết gái đẹp”. Không gì phải vội. Hôm nay Govinda cần tới một nơi khác.

Đền K. nằm ở miền Trung. Govinda lâu lâu lại tới đây... cầu nguyện. Thường gã chỉ vòng vèo bên ngoài. Mắt no tròn trước vô số hình giao hoan khắc chạm tinh vi sống động ở khắp bề mặt ngôi đền. Theo hiểu biết nông cạn của gã, chính vua

Trời Hoàng đã xúi những nhà điêu khắc tài ba làm nên một bức phù điêu bất tận. Không đếm được bao lần Govinda tới đây. Gã dạo quanh đền K.. Ngắm nghía. Và mỗi khi gã chỉ tay thốt lên “Đây”, lập tức tên danh họa tới “truyền thần” thành một bức họa mang về cho gã. Ngôi đền K., nguồn xung động ấy có thể cày xới, lật tung mọi kinh mạch chưa từng được đánh thông của gã, cứu rỗi linh hồn gã.

Mỗi bận tới đây, Govinda đều biết cung đường của ngon vật lạ. Nhớ không rõ, hình như gã từng được vờ vào sâu trong đền để các Brahman ban phước.

Bước khỏi đền K., Govinda vô cùng bức dọc, song lại có chút hân hoan. Không hề giống nét mặt của cô gái gã bắt gặp sáng nay. Tự nhiên gã chú ý đến một cô gái ở đẳng cấp Sudra. Cô gái hút gã. Sự phân định đẳng cấp trong xã hội luôn mang tới cho Govinda nhiều quyền lợi. Người trong đẳng cấp Ksatriya của gã không ai để thân ô uế đến mức chạm vào bóng của hạng tiện dân. Nhưng với gã thì khác.

Govinda chặn đường. Cô gái né, đi thẳng.

Govinda gọi tên cận vệ: “Hãy làm theo cách tuyên cung nữ”.

Ngưng bước, chắc cô ta nghe thấu lời gã... Cô quay người quỳ xuống.

- Thừa Đại vương. Tôi đã có chồng!

- Người phải theo ta về hầu hạ vua Pasenadi đáng kính.

- Thưa, danh vị của đấng Quân vương không thể bị bôi nhọ bởi một phụ nữ đã có chồng được.

Cô đứng dậy, bước rất nhanh. Hồi nãy cô đã chạm tay vào vật thờ lớn nhất trong đền K.. Khẩn nguyện... “Xin người hãy đưa chồng con là Asidana rời khỏi rừng sala. Hãy cho chồng con trở về với con. Nếu quả thực chồng con không tưởng đến con nữa...”.

Cô gái đi rồi, Govinda lệnh:

“Đọc dụ tuyển phi cho cô ta nghe! Đánh dấu nhà. Ta sẽ tới bắt về sau.”

Gần tới thành Bhagalpur, Govinda đang định trọ lại đầu đó tiêu khiển, có người phi ngựa tới:

- Thưa Đại thần Govinda. Giáo chủ Charya mời người về gấp bàn nghị sự.

5.

Hôm qua là một ngày ý nghĩa: rừng sala đón hàng trăm tín đồ từ giáo phái Bà la môn. Đức Từ Bi đã bảo đại đức Saputta và đại đức Mogllana làm lễ quy y cho họ.

Tịnh xá của Đức Từ Bi nằm hướng Đông, mặt hướng về vương quốc Sakya. Thi thoảng khuôn mặt ngoan hiền vờ chìm vào giấc ngủ của người vợ Yasodha trong cái đêm Ngài rời gia

đình vẫn thoáng qua. Nó là một vết trắng mờ ảo. Vương quốc Sakya có thể không còn cần đến Đức Từ Bi như lời vị chiêm tinh dự đoán về một đấng minh quân kiệt xuất của lịch sử ngày Thái tử chào đời. Nhưng Đạo pháp thì nơi đâu cũng cần. Vương quốc Sakya, vua Suddhoda, hoàng hậu Gotam, Yasodha, và khúc ruột của người. Đức Từ Bi đang tính đến một chuyến hành hương trở về Kapilavatthu sau mùa an cư.

Ngày, sự nối dài của đêm trong mỗi giấc thiền. Đức Từ Bi nhập định suốt ba canh và cả buổi sáng, mở mắt thì quá nửa giáo đoàn đã vào thành Bhagalpur khát thực. Đại đức Saputta bung nước tới để Đức Từ Bi rửa mặt.

- Đã vào ngo rồi Saputta ạ. Thầy có đi vào thành cùng ta bây giờ không?

- Dạ. Nếu không phải là một gia đình nào đó mời Đức Từ Bi tới nhà thọ trai thì con xin theo.

Đức Từ Bi mỉm cười.

Hai người ôm bình bát chưa khỏi rừng, Đức Từ Bi chợt dừng.

- Saputta. Thầy khát thực một mình đi.

- Thưa, Đức Từ Bi quên gì sao? Để con đợi.

- Không đâu. Ta có chút việc. Thầy cũng đừng để dành phần cơm cúng dường cho ta.

Nói đoạn Đức Từ Bi quay lại tịnh xá. Người ngồi ngay ngắn, sửa áo cà sa che thể kiết già. Vừa lúc sa môn Narayan dẫn một người tới. (Narayan

là một trong những tín đồ từ giáo phái Bà la môn mới được nhập môn).

Cô gái cúi lạy.

- Thưa Đức Từ Bi, con xin phép được cúng dường Ngài.

Sa môn mới Narayan ngồi xuống phía sau Đức Từ Bi, mắt nhìn đắm đắm cô gái.

- Narayan, sao con không khát thực cùng mọi người?

- Dạ...

- Được rồi. Ngày mai con sẽ được theo đại đức Mogllana. Đại đức sẽ là thầy của con. Hôm nay con thọ trai cùng ta cũng được.

Rồi Đức Từ Bi hướng về cô gái:

- Con là...

- Malyahassa.

Cô gái ngẩng mặt.

- Con đến cúng dường cho ta?

- Thưa Đức Từ Bi...

- Con đến cúng dường cho ta hay con muốn tìm chồng của con - sa môn Asidana?

Malyahassa cúi.

- Thưa Đức Từ Bi, xin cho con được xa rời tục lụy...

Đến lượt Đức Từ Bi tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Nay Malyahassa, con không dối lòng trước mặt ta đấy chứ?

- Dạ... Thưa Đức Từ Bi, nếu thực chồng con

không trở về với con nữa...

- Sao nào?

- Con sẽ chết!

Giọng Đức Từ Bi trầm ấm:

- Malyahassa! Con ngẩng mặt lên. Ta nói điều này có thể con không tin. Nếu con tự kết thúc sinh mệnh của mình, nghiệp con phải gánh, tương đương với giết một người. Con biết chăng? Trong vòng luân hồi nghiệp báo, biết đâu con đã trải qua kiếp súc sanh. Malyahassa này, có được thân người không dễ. Thân người cấp cho con là một ái nữ đó, là để con tu luyện đăng trở về chân nguyên.

Malyahassa sụt sùi. Nước mắt lã chã vào bình bát khi Malyahassa đặt cơm vào.

- Thưa Đức Từ Bi, con xin được quy y. Con xin nghe theo lời chỉ dạy của Ngài.

- Malyahassa, con vẫn chưa hiểu hết điều ta nói... Ta không thể đồng ý nhập con vào giáo đoàn được.

- Thưa... con không hiểu.

- Hiện nay giáo đoàn chưa có ai là nữ. Ta cũng chưa có ý nhận nữ nhi bởi thấy nhiều điều còn bất tiện.

Malyahassa phục quy, khóc thành tiếng.

- Malyahassa! Hồi nãy ta đã hỏi: con vào cúng dường cho ta, hay muốn gặp chồng; bây giờ ta hỏi: con muốn quy y, hay đăng chạy trốn

nghiệp nạn?

6.

Cũng không kịp dùng bữa, Govinda hấp tấp dẫn theo hai thị vệ thẳng tới thư phòng của vua. Pasenadi triệu gấp gã tới có việc gì? hay... Gã thấy sợ, run đến suýt nhào xuống ngựa. Từ lúc tên thái giám bước vào phủ, Govinda đã nhận ra điều chẳng lành. Là người của gã và luôn theo sát mọi hành động của vua, nhưng tên thái giám một hai quả quyết hẳn không hay chuyện gì. Chuyện gì? Có thể đúng, vua biết chuyện Govinda tính bắt một cô gái thuộc đẳng cấp hạ tiện đã có chồng về Hoàng cung. Vậy chuyện lớn rồi. Giáo chủ Charya cũng khó lòng bảo lãnh cho cái đầu của gã.

Vua Pasenadi đắm mạnh xuống án thư. Govinda giật nổi người. Gã không dám đối diện với bộ mặt xô lại các nếp nhăn y một con hổ đói trong rừng Besarh.

- Govinda! Đức Từ Bi gì đó, là thần Indra của vương quốc này sao?

Govinda thở ra hơi dài, tổng khứ khỏi người âm khí, nhẹ nhõm.

- Tàu Bệ hạ, Đức Từ Bi vốn là Thái tử của vua Suddhoda thuộc vương quốc Sakya. Cũng như thái tử của bệ hạ. Nhưng từ lúc sinh ra Đức Từ Bi đã có dấu hiệu đặc biệt...

- Người cứ tiếp tục.

- Muôn tâu... thần không dám.

- Nói!

- Dạ. Lúc Đức Từ Bi sinh ra, một đạo sĩ Bà la môn tiên tri phán: “Thái tử sau này sẽ là một thánh vương...”.

- Sao bây giờ Đức Từ Bi là một người nom rất thảm hại?

- Tàu Bệ hạ. Giáo chủ Charya đáng kính của ta có nói: không bao giờ có một giáo chủ có thể thay thế được chúa trời đã an bài cho xứ sở chúng ta trong suốt hàng nghìn năm qua.

- Ta không rõ lắm. Ta không biết đó là thứ giáo pháp gì, và chúng dùng bùa mê gì lại khiến Thái tử để rồi bán rẻ khu rừng quý giá. Rồi nay, đến cả Hoàng hậu cũng đòi ly dục rời hoàng cung.

- Dạ... điều này thì bệ hạ chớ lo. Tai mắt của thần, tên Narayan cho biết, đoàn khát sĩ kia chưa nhận môn đệ là nữ.

- Vậy sao?

- Dạ đúng, thưa bệ hạ, giáo pháp của Đức Từ Bi thực chất đã làm phung phí ghê gớm đến ích lợi và sự bình ổn xã hội chúng ta. Tàu Bệ hạ, Đức Từ Bi cũng không nhận môn đệ chưa đến tuổi hai mươi. Tuổi hai mươi, thưa bệ hạ, là tuổi sung mãn nhất, tuổi của sức mạnh, tuổi của chiến trận...

- Sao?

- Bệ hạ, bây giờ đoàn khất sĩ đã phình ra, rừng sala rồi sẽ không còn chỗ trú chân. Thần nghe tin, Đức Từ Bi sắp sửa dẫn toàn bộ giáo đoàn hành hương về thành Kapilavatthu. Về đến Kapilavatthu, giáo đoàn khổng lồ kia biết đâu sẽ là đội quân hùng mạnh của vương quốc Sakya...

- Người nói sao? Đây Govinda...

- Bệ hạ, những gì trong đầu tôi hôm trước thần định dâng, đã nói rồi đây ạ.

- Trời! Sao người không để ta biết sớm. Được lắm!

- Tôi bệ hạ, thần sẽ ngay lập tức dẫn binh tới rừng sala.

- Mà, Govinda, người cũng nên tham khảo ý kiến của Giáo chủ Charya đáng kính.

7.

Rừng sala xao động. Chim muông đập cánh. Tiếng bước chân thỉnh thoảng. Hoa sala phủ dày trên những thân người bất động.

Một sa môn chạy vào, lúc Đức Từ Bi đang ngồi với Đại đức Saputta.

- Thưa Đức Từ Bi. Ngự quân đang kéo vào.

Đức Từ Bi vẫn ngồi yên, không một gợn sóng.

- Đây con. Hôm qua ta vừa mới giảng pháp cho cả tăng đoàn. Chẳng lẽ con ngủ gật. Ta dạy

hãy học cách an trú trong hiện tại. Ta vừa hành thiền, thấy con đang ngồi quán hơi thở. Vậy mà giờ con lại chạy tới đây?

Có người kêu lên. Tiếng gào. Máu. Asidana mới lập thiền, hai tên lính giằng người bật ngựa ra.

Lưỡi giáo, sắc, nhọn...

Đây là lúc Govinda cùng năm tên hầu tới Muzaffur - một ngôi làng tồi tàn bậc nhất trong lãnh thổ trị vì của vua Pasenadi.

Malyahassa đang ghép những mảnh vải thô màu vàng xám, khâu áo cà sa.

- Cô kia, theo ta về cùng!

Mắt Govinda long lên.

- Cô cũng định theo Hoàng hậu Mallika làm môn đồ của Đức Từ Bi sao? Khá lắm. Để ta tẩy trần cùng thôi.

Bàn tay dài thông, gã vươn tới túm lấy tấm sari quấn trên mình Malyahassa giật mạnh. Cô theo đà xoay vòng, loạng choạng... Malyahassa rút cái trâm cài trên đầu. Mái tóc rũ xuống.

Govinda hơi chùn. Một chút. Gã, nhếch mép. Quái dị.

- Cô định giết ta?, với bàn tay yếu đuối đó?

Vòm ngực Malyahassa phập phồng dưới tấm sari mỏng còn một vòng quấn... Malyahassa không khóc, không sợ, nhưng không nói được, quay ngược mũi trâm vào tim.

- Cô định làm gì? Chết à? Được lắm. Nhưng ta muốn cô nghe câu này của Đức Từ Bi trước: “Nếu tự kết thúc sinh mệnh của mình...”.

Govinda lần nữa giặt mạnh tấm sari. Malyahassa chao về phía gã.

Những làn roi vụt xuống. Máu, rịn ra dưới mỗi làn roi.

Rừng sala. Hoa toại tả trên vai áo cà sa, mỏng tang từ từ vương xuống. Đức Từ Bi dần nhập tĩnh.

Malyahassa bỗng nghe động nói ngọt mền len vào tâm thức:

“Malyahassa, giả như bây giờ con thấy lại kiếp trước của mình, sẽ phát điên bởi tội lỗi đã gây ra cho kẻ khác. Qua nhục nạn này xem như con hoàn bồi nghiệp lực, trở về trong nguyện lực cứu độ của ta ở kiếp sau”.

Dấu son trên hải đảo

Tôi có một cuộc hẹn. Bất ngờ. Như định mệnh. Cuộc hẹn giữa mệnh mông biển trời. Sóng và gió. Tôi đăng ký ra đảo từ năm ngoái, đến bây giờ mới đến lượt. Trong danh sách cùng ra đảo, mỗi người mỗi tỉnh đều là đồng nghiệp tôi từng nghe tên mà chưa hề quen. Tất nhiên, không có anh. Nhưng từ đâu nhảy ra, anh đã bên tôi ra đến tận ngôi chùa trên đảo.

Tôi bắt đầu nhớ lại khuôn mặt anh, lời nói cử chỉ của anh trong cái buổi gặp duy nhất ấy cho đến bây giờ. Tôi tìm trong đó nỗi nghi ngờ



suốt thời gian làm việc ở công sở.

Tôi lục email xem lại thư.

Anh nhận xét: “Nhỏ thông minh hơn mức cần thiết”.

“Em bị đàn ông đổ tội ấy chứ, trong khi em đâu có như vậy. Thật đấy, em chỉ nhạy cảm thôi. Trước con người hay bất cứ điều gì của cuộc sống, em luôn muốn được nhìn nhận bằng sự hồn nhiên, nhưng không hiểu sao lại cứ nhìn theo con mắt suy xét. Cũng có nhiều lần em khổ sở vật vã, rằng tại sao mình lại tìm đến tận bản chất vấn đề; tại sao cứ phải hiểu mọi thứ kỹ thế, để rồi không thể vô tư được”.

Tôi nhớ mình đã ngã người ra ghế, tưởng đến bàn tay nhóp nhúa như vừa hốt rác, ngại ngừng chạm bàn phím.

Một ngày mưa gió. Tôi tự *chat* với chính mình, ma xui quỷ khiến lại send tới anh. Mấy dòng thư bay vèo trong ân hận, chơi vơi...

“Không một tin nhắn, không một cuộc gọi nào bút mình khỏi những thứ này. Cả thế giới bỏ em thành hoang mạc rồi. Mùa đông mới biết mình cần hơi ấm... huhu. Em muốn lang thang. Lên rừng. Em thích ngủ rừng, sục sạo vào các bụi cây

ăn quả chín, khát nước thì chặt thân cây sa nhân mà uống...”.

Đợi. Rất lâu. Trưa, mọi người về hết tôi vẫn để máy, chờ con số 1 nằm gọn trong ngoặc đơn hiện sau hộp thư đến dưới thanh màn hình. Chiều. Nóng ruột, tôi đọc lại những dòng chữ mình lỡ gửi. Tự đắm vào đầu. Đồ ngu.

Anh hiện ra. Tôi không cần mở thư cũng đọc được dòng chữ ngắn ngủi: “Ừ. Thú nhỉ “khỉ” nhỉ”.

Vậy là anh đặt thêm cho tôi cái tên mới: Khỉ.

Con khỉ ấy không bay nhảy về rừng, nó lại có một cuộc hẹn trên biển. Tận ngoài đảo xa.

*

Sóng bốc tôi lên cao rồi ném xuống boong tàu. Tôi say, nôn toàn nước đại, lăn đi trong vòng tay người khác.

Anh dìu tôi thẳng đến chùa. Chùa mới, cây cối đã nhiều. Thầy tu trẻ, không hơn anh nhiều tuổi bước ra. Anh cúi lễ, đưa tôi ra phía sau rửa ráy. Nước mát lạnh. Tôi vốc hai tay áp vào mặt, bảo anh cứ vào trước. Một lúc, tôi đứng dậy, đỡ chóng mặt hơn. Anh ngồi trong thất với sự trụ trì.

Sư đã già, gầy, chỉ đôi mắt sáng. Tôi ý tứ vòng ra trước chùa. Anh liền xin phép sư theo ra.

“Ta lễ Phật trước đã”.

Tôi từ nhỏ đến giờ chưa từng lạy Phật. Anh bảo “nhìn mà hành theo. Điều quan trọng là phải thành tâm; vừa lạy vừa niệm A Di Đà Phật, niệm chữ nào tai nghe rõ chữ đó. Thiền là vậy, có khó không?” Anh quay nhìn tôi.

Tôi đứng bên Bồ tát Quán Thế Âm. Hồi nhỏ mẹ xem bói, thầy phán “con chị rồi sẽ được Ngài cứu độ”. Anh đối diện với tượng Phật lớn, chấp tay xá từ trên đầu xuống ngực và quỳ, ngồi dưới gót, gan bàn chân áp sát nền; lúc trán chạm thì ngửa lòng tay, kín đáo và đầy tôn kính. Tôi hành theo, đến lần thứ ba mới thấy tự tin. Anh còn lạy thêm nhiều nữa. Nhìn xuống, nền lát gạch hoa sáng trưng mòn khuyết đáng dạy; mới hay các sư lạy Phật nhiều đến nhường nào. Anh khuyên, em ngày đêm niệm Phật A Di Đà nghĩa là bắt sóng với Ngài, chắc chắn sau này sẽ được đón về Tây phương Cực lạc sướng vạn lần tiên nhân. Tôi chưa hình dung nổi cõi ấy ra sao. Nhưng cõi trần... Cuộc đời vì miếng ăn, vì chút lợi lạc bản thân mà trở nên tàn tệ. Quốc gia này với đất nước nọ, lợi ích khoáng sản, thủy sản, dầu mỏ, dùng vũ lực chèn ép nhau. Đáng không?

Lễ Phật xong anh bảo sư trụ trì vẫn còn chờ... Tôi bước qua phía trái diện thờ vái Bồ tát Quán Thế Âm, rồi ra trước sân chùa. Cây bồ đề được bứng từ đất liền đã đâm lớp lá non. Gần cổng và quanh khuôn viên trồng nhiều cây bàng vuông xanh rợp. Tôi muốn lại xem cho biết loại cây này, vẫn còn hơi mệt nên ngồi xuống.

- Mời thí chủ uống nước.

Trên chiếc bàn đặt gần đó, dưới gốc bồ đề khác có bộ bàn ghế đá màu xám. Tôi nhẹ nhàng tới ngồi đầu mép ghế dài hình cong. Khay trà và đĩa trái cây; tôi mau mắn đưa tay “Thầy để con gọt”. Vị sư trẻ không trao cho tôi mà đặt dao và tảo xuống đĩa rồi nâng bình trà rót nước. Tôi hiểu. Nhớ ngày trước ở quê có lệ, cha chồng không bao giờ bế cháu từ tay con dâu. Lặng lẽ gọt vỏ táo, tôi không dám nhìn trực diện mặt vị sư trẻ. Thầy ngồi, lặng phắc. Loáng thoáng lần nào đó anh nói: đừng xem thường một vị sư trẻ hay một ngọn lửa nhỏ; ngọn lửa nhỏ sẽ cháy bùng thành biển lửa... Tôi lên tiếng “Mời thầy dùng trà”. Vị sư trẻ khê gật, vén tay áo nâng li trà. Vô tình tôi không thấy ngón tay út của thầy... Vị sư trẻ nhấp trà, bắt gặp câu hỏi trên nét mặt tôi.

- Thí chủ ăn táo đi. Ở đây mùa nào cũng gió và sóng. Thầy nhớ câu thơ của ai đó “*chòi ngắm*”

sóng thì hiền, sóng ngắm chồi thì hiểm”. Sóng ở đảo khởi nguồn từ xan tham của người. Khoa học nay khám phá ra nước có biểu cảm. Con người bảy mươi phần trăm là nước. Ta hiền hòa, nước trong ta sẽ hiền hòa. Ta đầy sân hận khuôn mặt sẽ xấu xí và thân bệnh. Sóng vỗ đảo giờ đây là sóng cuồng từ phía ngoại lân con ạ.

Giọng vị sư trẻ êm đềm, rõ. Tôi nhìn lại con người ấy. Thấy yên tâm làm sao. Anh từng dạy, người sâu đạo thì sự hòa ái toát ra mặt, cảm giác gần gũi ruột rà. Sư trụ trì tuổi cao. Cái tuổi nếu người thường cũng bớt nhiều ham muốn hưởng hồ chân tu. Những chiến sĩ trên đảo cách xa nghìn trùng vẫn còn bao nỗi để mơ về: vợ con, cha mẹ, anh em bè bạn... Vị sư trẻ này lẽ nào đã dứt nhân duyên phiền nộ, không còn vướng dục trần lao. Ra đến đảo là “đim thuyền”... Một tiếng chuông, một câu kinh ở đây sẽ lan truyền theo sóng nước, an ủi bao sinh linh giữa trùng khơi lạc lối quay về.

Tôi không hỏi vị sư trẻ quê ở đâu mà thưa:

- Thầy trước tu ở chùa nào ạ?

Vị sư trẻ trầm tư hồi tưởng...

“... Tôi từng đến nhiều chùa. Nhưng ngôi chùa (làng) gần chỗ trọ ấy đã hút tôi bởi tượng

ngài Quán Thế Âm, khuôn mặt thật hiền và đẹp. Tôi có cơ duyên đứng trước hàng chục bức tượng ngài, không tượng nào đẹp và phúc hậu hơn. Lần ấy tôi đang xá, thấy “sư” ra thấp hương. Sau này mới biết ông chỉ là người ở từ trong ngôi nhà tạm bên vách chùa cùng vợ con. Ông nhắc, ngài linh lắm, rồi mời tôi vào dùng nước.

Trước, đây chỉ là miếu âm linh, sau được dòng họ làm nghề Kim hoàn góp tiền xây thêm điện, thỉnh tượng Phật và chuông về nên thành chùa làng. “Tui bị tai biến...”. Đang dở chuyện thì người phụ nữ ấy bùng nước lên.

Thời gian sau tôi năng lui tới. Nghĩ mình học Phật, tạm gọi có chút tín tâm, đến đó lạy Phật, niệm Phật nhiều chắc khuyến được âm linh nghe theo hầu mong siêu thăng cảnh giới, chùa bớt âm khí. Tôi cũng có ý định lấy đây làm chốn tu sau này. Một nơi quá ư yên tĩnh. Chùa dung chứa hàng vạn linh hồn oan ức phiêu tán, sợ không đủ căn cơ nên dẫn Giáo hội có gợi ý, (người tu cao thì phải nhận trọng trách ở các chùa lớn) người sơ cơ ngại đến.

Tôi rời nhà. Và đến chùa lúc ông ở từ năm liệt giường. Tôi thu vén nằm luôn ở sau bàn thờ âm linh (phía trước là bàn thờ Phật). Sự tu thật lắm chương. Chưa đầy một tháng, tôi tập mua hoa

quả về ăn, từ chối cơm do cô vợ người ở từ mang lên. Chùa vừa thờ âm linh vừa thờ Phật nên thỉnh thoảng dân bưng đồ tới cúng, mặn chay lẫn lộn. Cô vợ nhỉnh hơn tôi chút tuổi kia, có lần bưng lên đồ mặn, tôi nghĩ cổ thử lòng hay có ý gì đây; bần khoản rồi tự nhủ, thôi cứ ăn xem như hóa duyên vậy. Chiều đó từ góc vườn vào, tôi thấy cô đang làm cá sống, bảo để nấu canh bồi dưỡng cho thầy, nom thầy xanh quá. Tôi chấp tay niệm Phật.

“Phật dạy không hại vật, không thấy vật bị giết và không nghe tiếng con vật kêu khi bị giết, thí chủ có thể ăn thịt nó. Sát sanh nặng nghiệp lắm cô ơi!”

Tôi vào chùa đọc kinh, được khoảng tiếng cô vào vít vai dơ trước mặt một ngón tay đen xẫm, hỏi trong chùa này có bức tượng Phật nào gãy ngón tay út không, chẳng hiểu sao nằm trong nôi cá kho. Con thấy nó giống y cá bóng, gấp lên ăn chút nữa bẻ răng. Tôi gõ mõ to hơn và tiếp tục tụng kinh”.

*

Vị sư trẻ bước vòng về phía sau chùa. Chiều đã vỡ. Mặt trời đỏ au sau màn mây vàng ọng đang lún xuống biển. Tôi chỉ kịp lưu lại vẻ đẹp trong trí não chứ không đủ thời gian móc máy ảnh. Ngón

tay cụt của vị sư trẻ cứ chấp chờn.

Chánh điện, nơi sư trụ trì tiếp anh giờ còn sư ngồi đó như bức tượng sáp. Thiền. Anh thì ở đâu? Tôi bối rối, hoang mang, vòng ra sau chùa tìm vị sư trẻ, chẳng thấy. Ô, lạ. Hay mình lạc vào ngôi chùa trên thượng giới? Quanh lại, tôi bước trên dãy hành lang có rất nhiều tượng La hán, mặt đều vui tươi. Nhẹ lòng, tôi tự an ủi chắc anh quanh quần đâu đây thôi. Bước vào điện. Sư trụ trì mất nhấm, mặt còn lưu dấu nụ cười chưa tắt hết. Hơi thở rất chậm. Nhẹ nhàng, tôi bước tới bàn thờ Phật, lạy Phật trước.

Tôi vòng cả phía sau soi xét cận kề. Chụp ảnh. Tính chụp sư trụ trì, nghĩ lại, thôi. Xem hết các tượng Phật và đồ thờ phượng, thời gian chậm dần. Góc chùa, có một thanh xà được chạm khắc đầu rồng; chính con mắt rồng ánh lên trong hốc tối ấy đã hút tôi. Sẵn máy nên tôi chụp. Đèn tự động sáng choang, lộ ra hai họng súng. Giật mình. Tôi quay lại nhìn sư trụ trì, tư thế ấy, vẫn đôi mắt nhắm ấy. Định thần. Đây là đảo, nơi đứng trước nguy cơ bị xâm hại... Lệ làng tôi bước khỏi điện. Sư trụ trì vẫn trong định, chẳng biết khắc nào mới xả.

Anh chưa xuất hiện. Ở đâu? Anh lẫn vào đâu? Màn đêm buông rồi. Không một tin nhắn,

anh tắt luôn điện thoại và... biển. Anh có biển khỏi trái đất này - điều có thể không ảnh hưởng lắm đến cuộc đời tôi. Nhưng ít ra anh phải có lời để lại, hay chí ít trước mặt tôi với cái gậy đầu. Dầu biết anh chẳng có nhiệm vụ gì với tôi cả. Anh “vô tình” cùng tôi trên một chuyến tàu công tác ra đảo. Hỏi thêm thì anh chỉ bảo “xin theo như một người khách”. Tôi biết không thể đơn giản vậy, song có lẽ niềm vui đã xóa đi cái bản tính “tìm đến tận cùng sự việc” vốn có của mình.

Nhìn trời. Ngoài xa mặt biển vẫn hắt lên vùng sáng úa vàng, chuyển dần qua sẫm. Tôi bước nhanh tới dãy nhà phía sau cùng, cách chánh điện khoảng sân lớn nhiều cây kiểng. Tôi dừng trước một phòng khác, cửa sổ khép hờ. “Có người” - hai từ mọc lên trong đầu tôi bất ngờ. Sân vắng. Tôi đẩy cửa. Hai người đàn ông nước ngoài, một nằm li bì, khăn đắp trán, người còn lại băng ở chân. Tôi ngồi xuống ở chiếc ghế bên giường, bàn tay ốp gối. Một phút hơn. Một người mở mắt, dậy, về hoài nghi. Tôi ân cần đỡ họ nằm xuống lại. Anh từng nhận xét tôi “thông minh hơn mức cần thiết”. Và trong giây lát tôi liên tưởng ngay tới hai khẩu súng trong góc chùa. Tôi đoán được hai người này, họ là ai. Là ai cũng tuyệt nhiên không phải ngư dân lạc vào vùng biển nước mình...

- Mời thí chủ về bếp chùa dùng cơm.

Vị sư trẻ lên tiếng trước lúc đặt cơm chay lên bàn cho hai người đàn ông, rồi chấp tay hướng về phía họ “A Mi Tô Lô” (sư đọc theo âm tiếng Tàu). Người băng chân chấp tay gậy đầu, còn người kia vẫn nằm.

Tôi theo vị sư trẻ, hỏi Thầy có biết anh ở đâu? Sư lắc đầu. Hỏi sư trụ trì còn thiền không? Sư trẻ gậy, dẫn tôi đến bếp.

- Thí chủ vào dùng cơm.

- Dạ, thưa thầy con ăn một mình à?

- Ở chùa không ăn tối. Khoảng chín mười giờ sư trụ trì xả thiền, sẽ uống một ly sữa đậu rồi tiếp tục công phu.

Sư trẻ bước lên thiền đường.

Đói, tôi ăn nhanh, rất ngon. Dĩa đậu kho nhát, bát canh rong biển. Thú thực hằng bữa tôi chưa ăn đơn giản như thế bao giờ. Tôi vừa ăn vừa nghĩ đến vị sư trẻ - đầu bếp của bữa cơm này. Sư nấu cho tôi trong lúc đói, sư lại nhin, không động tâm trước món ăn mình chăm chú. Đói ăn, đói dục... Tôi mơ hồ cảm nhận mình thường vẫn chiều chuộng phần con nên càng hư đốn. Những kẻ muốn chiếm đoạt cái không phải của mình,

chung cuộc cũng vì bị cái phần con sai khiến chẳng.

Tới phòng của hai người đàn ông lấy chén bát về rửa, thực chất tôi có mục đích khác. Tôi nhớ đến hai khẩu súng. Họ đã ăn xong, tôi sắp lại chén bát trong khay nhựa, để vậy. Khoảng lặng. Người đàn ông đắp khăn trên trán nằm, mắt nhắm hờ, nét mặt tỉnh táo hơn lúc nãy. Tôi thăm dò tâm ý của người đàn ông bằng chân. Anh ta khoảng gần năm mươi, sáng sủa. Tôi vốn “nhạy cảm”, nhận ra nỗi buồn phảng phất qua nụ cười không tròn và đôi mắt thăm thẳm như cánh buồm heo hút giữa đại dương ấy.

- Anh xa nhà lâu chưa?

- Gần một tháng.

Tôi không giỏi tiếng Anh, giao tiếp ở mức bình thường và thực dụng, khiến ngôn ngữ cuộc hội thoại thiếu biểu cảm.

- Trung đoàn đánh cá của anh có nhiều thuyền gặp phải bão không?

Tôi bộ khờ khạo thêm chữ “trung” trước chữ “đoàn”... Anh ta chau mày. Có thể anh nghĩ tôi là người của quân đội.

- Họ trở về hết rồi. Tàu của chúng tôi va

phải đá ngầm.

- Anh hẳn là một trí thức, thừa biết trên bản đồ nước anh khởi nguồn đã không hề có hòn đảo này.

- ...

Cúi mặt.

Tôi nhìn ra. Ánh sáng xẻ cửa lệch bóng vượn dài. Tôi nhớ đến lời anh giảng. Thiền, ví như tôi bây giờ nhìn ánh sáng hình chữ nhật giữa sân, mọi vật trôi qua đều biết; biết mà không khởi tâm phân biệt, biết như một sự tự kiểm soát mà tâm chẳng móng khởi suy xét tường giải. Tôi lúc này thì “thiền loạn”. Mới thấy đáng vị sư trẻ đã rồi bởi tâm can, vội đứng dậy bưng khay chén bát, chào và chúc hai vị khách ngủ ngon.

- Thí chủ hãy để thầy dọn.

Tôi khur khur giữ chặt khay mà bước. Rồi rửa ngay chén bát, đầu soạn tiếp những câu hỏi.

*

“Vấn đề trở nên nghiêm trọng: sức khỏe ông già ở từ ngày càng giảm sút, và những biểu lộ tình tứ của cô vợ... Tôi lạy Phật nhiều hơn, lòng dặn lòng còn bao sức đưa ra lạy Phật bằng hết. Có

đêm tôi lay từ tối đến khuya, đầu chạm nền và không đủ sức dậy nữa. Tôi lăn ra chiếu, găng lật qua một bên, bò về phía sau bàn thờ âm linh vùi luôn vào giấc ngủ.

Sáng dậy hơi muộn, tôi ra giếng giặt y phục, thấy một mớ cá tràu đen thùi lụi, tất cả đều sống bò lổp ngổp. Tôi muốn quỳ luôn xuống đó, xin chúng nhận một lay trước lúc sẽ chết. Theo lời Phật, biết đâu trong mớ cá có người thân của tôi từ nhiều đời kiếp, do nghiệp lực đưa đẩy mà phải nhận thân bọt bèo. Tôi nhằm tưởng bỏ thân này là hết cũng đồng với chấp thân này *của ta* nên vô biên oan oan tương báo... Thấy cô từ cửa bếp bước tới, tôi vén luôn y phục thẳng vào chùa, tay run, miệng lầm rầm niệm Chú Đại Bi, cố không để tâm khởi niệm bất thiện.

Trưa ấy tôi đang đọc Kinh A Di Đà, khoảng gần trăm biến thấy cô ta cầm lên một vật. Nó màu xám, nhìn qua thì không khác mấy cá tràu hồi trưa... Tôi liếc qua và tiếp tục lật trang kinh tụng tiếp. Cô ta đứng bên nhìn thấy ngón tay cụt của tôi... Hình như cô đã bước, nghĩ sao quay lại, phía sau lưng tôi, sụp xuống”.

*

Sư trụ trì nhấp trà. Buổi sáng tinh sương.

Hôm nay trời dịu, gió nhẹ. Những đàn chim đã bay về trên dãy bàng vuông và vài tổ chim trên cội bồ đề phủ kín lá xanh mon mơn.

- Sư trẻ bước vào cửa Phật chưa lâu mà định lực thâm sâu lắm con ạ. Người tu tuổi ấy quá hiếm, chí ít là lần đầu thầy gặp. Tôi qua sư trẻ xin được nhập thất; thầy khuyên mới đầu nên “nhốt” mình vài tuần đã song sư trẻ xin miên mật ba tháng.

- Dạ. Con có học kinh, thật lầy làm xấu hổ vô cùng. Hy vọng sau này sẽ xin làm đầu bếp cho hai thầy.

Sư trụ trì nhìn tôi rất vui.

- Xưa lục tổ Huệ Năng cũng là người lui cui dưới bếp... À, nữ thí chủ lên đảo sớm quá nhỉ.

- Dạ. Cô ấy muốn chụp mặt trời trên đảo, nhưng sáng nay không may rồi.

Tôi nhớ đến di động, mở nguồn. Hai phút sau một tin nhắn hiện lên báo có 7 cuộc gọi nhỡ, cuộc gần nhất lúc năm giờ mười ba phút sáng. Tôi gọi lại. Đồng hồ tính tiền nhảy. Sóng nhiễu. Không nghe được lời nào. Tắt máy. Bên kia gọi tới. Vẫn nhiễu, méo giọng, ngắt quãng.

- Nữ thí chủ sốt sáng từ hôm qua đến giờ...

Tôi “dạ”, cố lờ qua chuyện “hai ngư dân”.

- Chốc nữa con gói súng trả lại cho họ kéo quên, cả đạn nữa.

Tôi im lặng, nhấp trà.

- Con ạ, cái lý đạo Phật là chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, siêu phàm nhập thánh. Cần nhất là tấm gương tự thấy biết. Một tấm gương chói sáng luôn đủ cho vô số người soi chung.

Tin nhắn đến: “Có thể chiều nay tàu rời đảo... Em lại chưa muốn về, thấy thương các anh ở đây quá!”

“Anh phải ở lại có việc hệ trọng. Em nên về trước”.

- Con ạ... - Sư trụ trì thấy tôi bỏ đi động vào túi mới nói: Sư cũng ngại bởi họ, người đang bệnh người lại bị thương, thuốc men ở đây cũng hạn chế trong lúc họ chưa tin Phật...

- Con hiểu thưa sư.

Sư trụ trì tiễn tôi ra bến. Sóng ồ oạp. Mưa nhỏ. Hai “ngư dân” nước ngoài chấp tay xá sư rồi lên thuyền.

Sư vỗ nhẹ vai tôi.

- Thầy thấy nữ thí chủ là người có căn duyên...

Tôi dạ, và thú thực, không muốn nghe thêm. Tôi ngầm đoán sư muốn giao cho tôi một nhiệm vụ mới quá nặng nề... Nhìn về phía đảo, Nhỏ tôi quen đang trên đó cùng những người lính. Hòn đảo thiêng nhô ra như một tấm bình phong của Tổ quốc. Máy nổ ầm ào. Chùm xa dần. Tôi đưa tay vẫy. Sư trụ trì khoác chiếc áo phước điền đã bạc đứng trên bờ cát mênh mang. Dáng sư như một tàu lá chuối chỉ mới vừa khô, nhưng gió chẳng thể cuốn đi.

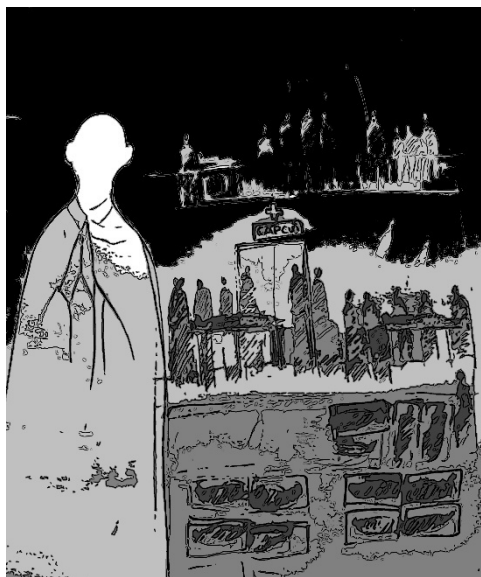
Máu đang lọc bởi sự lặng yên

Mở

Những khuôn mặt héo tàn. Những khuôn mặt kiệt khô nhựa sống. Những khuôn mặt phơ phất dọc hành lang. Những khuôn mặt phiêu linh lơ lửng. Những con người hót hả. Những bàn tay không

ngừng xóa nước mắt. Những đôi chân cuống quýt. Những chiếc căng trượt bánh hút về phía phòng cấp cứu...

Kết



MÁU ĐANG LỌC BỞI SỰ LẶNG YÊN

Quãng gần ba giờ sáng. Giữa không gian đậm đặc của bóng tối vang lên giọng nữ trong vắt xuyên vào sương giá. Căn phòng đặc biệt nhất của bệnh viện dội xuống những tiếng nấc nghẹn. Lạ lùng. Con người vẫn nằm thường đêm ở góc sảnh với tròng mắt hút sâu bởi thức đêm triền miên ấy với lòng bàn tay có vết sẹo còn băng bó ấy bỗng ngời dậy, vượt mặt thất thần.

Vào truyện

Anh ơi. Ừ anh đây không sao đâu... Người nhà lui ra. Mẹ còn khỏe còn lắm chống gậy đi khắp xóm. Sáng ra mở cửa gió ập bất ngờ căng mạch máu. Vỡ rồi. Chín phần não chết. Bác sĩ nói. Trời. Số mệnh. Nước chè phải không cho một ngụm? Ấy xem chừng uống phải nước tiểu bệnh nhân giờ. Bỏ thằng nào ngu xách cả chai nước tiểu xuống đặt lộn vào đây. “Nâu” biết. Nhưng sự thật đã có người uống nhầm rồi. Phụt ngay ọe ngay. Còn phải nói. Lập tức chạy ra mua xì để tu một hơi. Rồi. Nước chè om đặc quẹo dành rửa nách rửa háng rửa khu cho vợ tui đó uống đi. Nghe bảo ông ta đang ăn tự dưng rơi đĩa rồi gục lịm. Anh ơi tối quá. Ừ! Thừa Thầy, ở đây nên đổi tên thành khoa Cận Tử. Mô Phật. Nơi nào lúc nào cũng là cận tử. Thở vào không thở ra nữa kể là một đời đó con. Dạ thừa Thầy con đã phần nào giải ngộ hai chữ vô thường. Lành thay. Yêu cầu người nhà,

chỉ một ở lại. Cởi hết quần áo. Đồ lót nữa. Anh ơi con đường Cà Phê phượng vàng nở chưa? Ủ, nở. Đường Cà Phê đẹp anh nhỉ. Sao ai cũng sợ lạc vào đó? Ủ, nó dẫn đến nơi này. Đừng nghĩ nhiều quá em à. Không. Em không nghĩ. Em chỉ nhớ thôi. Em nhớ những quán dọc đường Cà Phê. Toàn cà phê rang xay thơm phức. Times này. Lens. Luna. You do. Ủ. Em gắng khỏe rồi ta sẽ tới cà phê Times như trước đây. Times là thế kỷ phải không anh? Ủ. Times cũng là khoảnh khắc phải không anh? Ủ. Đúng cả. Khoảnh khắc, thế kỷ. Anh, chỗ mình hay ngồi... Ủ, ngày nào ngang qua anh cũng nhìn vô. Em đừng nhớ nữa được không. Xem này. Những chỗ đen xăm này là máu xuất. Khó! Ôi mẹ ơi con bất hiểu. Hết thời khổ cực rồi. Lên báo bác sĩ X ngay bệnh nhân giường số hai chín co giật. Sao. Màn hình đen thui à? Dạ đã điện người nhà may đồ tang. Xây lăng. Lo xa thế. Gấp rút nhỉ. O muốn cứ về sắp xếp việc nhà, chỉ sợ giữa đường phải bắt xe quay lại. Dẹp đi. Mẹ nằm cấp cứu còn bán với chác. Ha. Người còn sống mà. Không. Đưa về. Là sao dựng? Tóc trắng khác gì tóc xanh khác gì đứa trẻ đều là sinh mệnh. Đang thở. Về rút ống! Ngày tốt. Đưa về! Không bàn tới lui. Để đó. Giờ vàng trong vòng ba tiếng. Ta muộn rồi. Đưa mẹ vào giường một lúc tưởng ngủ, cũng ngáy khò ai ngờ hôn mê. Tai biến hay ngã chân thương sọ não? Chưa biết. Mở

cửa đã thấy mẹ ngồi bệt đó, có phải phim đầu mà tua lại xem. Con ân hận lắm không đưa mẹ nhập viện sớm hơn. Sùi bọt mép chứ gì. Tùy số phận thôi. Thanh niên kỳ vậy, khóc như trẻ nít. Đàng nào cũng chết đưa về cho xóm làng thăm. Ai làm vậy. Đông lắm. Khoa này nguyên bốn mươi giường giờ tăng thêm ba chục rồi. Mới mở lời bác sĩ đồng ý ngay. Giường cấp cứu chật kín chỗ đứng cũng chẳng còn nữa. Người chồng lên người. Bớ làng. Đứa mô trời tau. Bớ làng quân mất dạy. Kia bã mạnh chưa cho bã về biết tay bác sĩ. Này. Đặt đồ lên ghế chiếm chỗ tôi mà ngả lưng kéo lại nằm đất. Dạ bà ở đây lâu chưa? Năm tuần. Chăm con. Mới đưa vào một trường hợp nguy kịch, ghê. Giường số mấy? Rồi hơi. Tìm vợ. Chồng thuê xe ôm chẳng may người lái có chén. Xe chạy từ cây xăng Ba Sao theo con đường trong núi một bên đồi cây bạch đàn một bên nghĩa địa. Đến đoạn cua không giữ được tốc độ xe lao vũng tới, xoay vòng nằm xa lề đường. Người bị nặng người bị nhẹ cũng chẳng ai gượng nổi cũng không kêu được. Đèn xi nhan còn nháy. Người qua lại họ ngỡ tình nhân núp bụi cây tăng tịu bật xi nhan để kiểm soát xe. Mờ sáng người ra chợ phát hiện. Tay xe ôm tựa vào gốc cây, cứng đơ. Thằng chồng được đưa tới đây. Ày dà. Cơm căng tin dờ ọc, nuốt không nổi. Ra ngoài cũng hết, chỉ còn cá với rau xào. Đòi gì nữa. Tui ở đây chăm

chồng thương đứa con không biết ai nấu cho ăn. Bao tuổi? Học lớp mười một. Tật nguyên à? Không, ở nhà tui toàn giành làm hết việc. Vậy mợ giỏi rồi còn gì. Em mở mắt ra nào. Nghe anh, hãy tin trên đầu ba thước có thần minh. Mỗi bệnh nhân chỉ một người vào. Hồi sáng hai mà. Tỉnh mơ mấy người vào chả được, giờ bệnh nhân loạn, vào đông hút hết cả không khí người ta. Ai nặng cho vào hai. Tội. Ông nhà một người lật không nổi. Đã bảo bệnh nặng vào hai. Muốn nặng lắm à. Ai không có thể lui ra cho. Dạ, bác tui nguy kịch, xin phép vào gặp lần cuối. Không! Mời ra ngoài. Bà ấy nãy giờ cứ vái vậy đó. Không biết ai nằm trên mà lay mãi trời đất. Cứu nổi không? Hãy tịnh tâm cầu nguyện. Đã bảo đưa về. Tính chết ở viện à. Tính đưa xác về nhà xui xẻo à. Lúc nào tụt huyết áp sốt nóng chích thuốc vẫn không ổn định rồi hay. Trộm. Trộm. Bắt trộm! Ai phen của tui. Quân ăn cướp. Tui còn mở mắt mà hấn giựt. Gọi bảo vệ. Ăn đi, cổ nuốt lấy sức mà trực con. Ngã lưng nhìn trời chút đi. Nhức mắt quá. Bác có cà phê cho vay. Ai mới mua nước sôi cho nhờ chút. Dậy dậy trời sáng rồi lên làm vệ sinh. Cà phê P ngon phết, nhãn hiệu mới toanh. Khoan lên thăm bây giờ, thổi khảm cả phòng. Thơm lắm, làm ngum đi. Hà, ngó xuống tầng dưới là khoa Sản, vác mặt nhìn lên là Cấp Cứu, nhâm nhi cà phê, thú. Điện. Có bảo hiểm không? Gọi điện người

nhà gửi tiền nhiều vào. Mỗi ngày lọc máu mấy chục chai. Chỗ vàng chỗ đen chỗ nứt tươm thịt chảy mỡ trông như bị hui rơm. Chồng hay bỏ gì đó, chỉ có hai người. Thì với họ thế giới chỉ có hai người mà. Khéo chưa tới hôn nhân đã hôn mê. Hừ, hai chữ hôn đó tiếng Hán đồng nghĩa đấy. A lô, dạ tưng Thủy Sám phải không Thầy? Kinh Địa Tạng. Hiếu Kinh đó. Hương linh chịu theo biết đâu siêu thoát. Dạ. Thầy cho cái pháp danh luôn thể. Người ta gọi nó Vô Danh. Tên hay! Người ta đưa vào đây, lục soát không giấy tờ tùy thân không một mẩu thông tin. Công an cầm biển số xe điều tra, đến vùng đó mới hay số dỏm. Hoàn toàn mù danh tính. Đưa ti vi đăng cả chân dung lên báo hấn hỏi mấy tháng rồi vẫn bật âm vô tín. Phây búc? Rồi. Bệnh viện phải nuôi. Y tá thay phiên. Mất hấn cứ thao láo nhìn trần. Có đâu bầu trời mà nhìn. Tội, không ai nhận. Vô Danh. À, đắt hơn ta-xi nhưng 115 có bác sĩ theo có bình thờ. Tính tiền thuê riêng rẻ gì. Lỡ hai chỗ như quả trứng rồi. Mỗi lần thay băng máu chảy tội lắm. Mới trực có mấy ngày đã bơ phờ xơ xác vậy sao. Máu không lưu thông, hôn mê sâu thân loét là phải. Sưng nữa. Chuyển dịch. Dư nước. Sưng không nhận ra mặt mũi nữa. Ôi, giao cho mẹ vợ chứ tui chịu. Lo đón người nhà đến thăm, cơm cháo ngủ nghỉ đủ mệt rồi. Lui ra lui ra. Chưa ăn được. Bơm cháo xay nhuyễn qua mũi, tiền bằng

hộp cơm vừa hê. Cấp cứu không phân biệt bảo hiểm tuyến nào. Lại sùi bọt? Gay! Thôi cứ vào. Còn cha đó mà nhìn mà chăm là hạnh phúc rồi. Cắt dây đầu đến tóc bạc cũng chưa trả đủ hiếu đâu. Thông tiểu. Máu chảy theo kia. Quay đi. Trẻ quá. Đừng giở chăn người ta thấy là mình phạm giới mất. Luôn luôn phải trùm kín. Gọi. Ỉa rồi. Gọi người nhà. Khoan. Tình hình chắc trực dài ngày. Mỗi người một tuần. Khoa ni chẳng cần phong bì đâu. Có thì mua bánh trái bỏ húc gửi bác sĩ y tá hộ lý trực đêm ấy, vui lòng thì họ nhận. Nào, uống! Bảo vệ đến ta cuốn chiếu chuồn. Nhọc hơn phụ hồ. Từ phòng cấp cứu chuyển xuống khoa mừng rồi. Được năm ngày lại chuyển ngược lên. Bó tay. Chỉ bằng hôm kia có người thấy một bệnh nhân kéo cả máy móc dây dợ đồ sầm. Áo xanh áo trắng lập tức bầu lại, lập tức cửa đóng kín. Ai thấy? Đưa ra tòa án lương tâm. Hề. Họ về rồi. Đôi vợ chồng trẻ, tới đây từ sáng đến chập choạng, cũng vật vã gà gât. Họ nói từng trái chiếu ở đây chăm bố. Hết khó rồi. Nhớ. Đến lại đây trải nghiệm lại đỡ tủi mồ côi. Bốn rưỡi phải dậy, dọn đồ ra ngoài kia cất không bị vứt hết. Mẹ dặn, sáng thứ hai con mang tô ra xin cháo sớm. Trưa thứ tư có cơm chùa Thiện Tâm. Thứ sáu và chủ nhật con tới cổng sau bệnh viện lúc mười giờ nhận cơm hộp từ thiện kéo hết, nhớ cầm phiếu hộ nghèo. Dạ. Con bà đỡ chưa ạ. Đừng hỏi nhiều,

mụ ấy không trả lời đâu. Hình như ca “đi tìm vợ” bà kể hôm qua tiêu rồi. Sống nổi à. Đợi xong chuyện chia đều ra chịu, con gái có công chăm miễn đóng. Ỉ, sợ ma là dữ. Đêm nhin đến bể bụng đái, sợ ma là dữ. Ô! Bố chồng còn nằm thờ trên mà phát biểu vui chưa. Ở kia đi đâu. Tui tiểu. Ở đây không tiểu được. Bố ngồi lại giường ngay nằm xuống ngay. Xả trực tiếp vào tã ấy. Không được ở đây đông người tui không tiểu được. Y tá đâu bế cụ lên giường. Tám một tuổi rồi ngưng nổi gì. Cột tay cột chân trói lại. Bố cứ ỉa đái vào bím tự nhiên. Này, người nhà cấp bự đó. Sợ quá! Cái người nằm cạnh thằng Vô Danh phải không. Người chăm nghe bảo là anh em trong họ thôi, mấy đứa con góp tiền nhờ đó. Toàn quan, tiền phủ phê. Ông ấy nào có đụng vô cắt đái, ông trích ra một phần nhờ ba đứa học việc trên khoa. Năm giờ sáng đã thấy ông ăn sương trước cổng viện rồi. Ăn sương? Rồi cà phê, đến chín giờ mới là ăn sáng. Ngoài trưa tối ông còn ăn chiều ăn khuya. À, vậy là ông ni lo xa sợ xã hội phát triển hết đất chôn nên ăn cho nhiều cho có sức chạy cho mau tới địa phủ ấy mà. Suyt, đang đẩy thêm một án vào kia. Sao lại án, ăn nói chi lạ. Bệnh án không có chữ án là gì; lòa! Lên xem nằm giường số mấy? Lại rồi hơi. Không đâu. Có người trong khoa bảo cái giường ấy bệnh nhân nào nằm vô cũng tiêu. Kỳ. Giường số mấy? Bí mật. Hừ. Lại

cái bệnh ở lâu sinh tình với cô y tá trên kia rồi chứ gì. Cứng họng à. Làm gì có chuyện y tá chăm bệnh nhân ở mức bất bình thường như vậy. Đợi ông già khỏe hơn thì mở mồm đi kéo đũa khác hốt mất đó. Hà. Hôm nay Sở về kiểm tra có y tá tới hỗ trợ lau chùi khỏe thiết. Ôi chà, bóng loáng từ ngoài cổng vô tận phòng vệ sinh. Người nằm ngược kẻ nằm xuôi trùm chần kín đầu trông như sâu bọ ấy. Trông như xác chết thì có. Cái con nằng chéch bóng rồi còn ngủ. Mới về đó gì không ngủ. Nửa đêm còn điện thoại rang rảng. Nửa đêm còn hẹn hò. Nửa đêm còn cuộn chiếu chần ngủ ở mô ngủ với ai mới về đó. Khẽ thôi. Kệ chó hần. Người nhà bệnh còn tăng tịu thì hần tồn thọ tồn phước mắc mớ đến ai mà lảm chuyện. Sao. Ở khoa Sản. Bạch Thầy. Bác sĩ cũng suy tim à? Mô Phật. Hỏi thế gian ai không sinh già bệnh chết. Ông đang khám thai tự dưng khuyu. Người nhà bệnh nhân K. Người nhà bệnh nhân K. Nhắc lại. Không có. Vợ vừa đi vệ sinh. Chồng? Cũng vệ sinh, tui thấy ngoài toi-lét. Trùng hợp nhỉ. Đó, thọ mạng nhiều quá nên tự muốn ngắt bớt đi đó. Người nhà bệnh nhân L. Rồi. Áo trắng kêu chắc nghiêm trọng đây. Người nhà bệnh nhân Z lên làm vệ sinh. Người nhà bệnh nhân Y đến quầy thuốc Nhân Nghĩa nói mua bạch sữa chuyển thẳng vào tĩnh mạch. Thừa Thầy nếu vợ con...! Ý niệm cũng có thể chuyển mọi bệnh nan y con ạ. Thừa

Thầy lỗi phép chen ngang. Thế giới đã thử nghiệm nhân bản người thành công. Anh sẽ có một người bằng xương thịt y hệt vợ mình nếu muốn. Nhưng làm sao họ copy được tâm hồn? Thảm họa từ nền văn minh kỹ trị đó con. Dư tiền. Mua cho thằng Vô Danh hộp sữa đi. Sữa gì? Tùy. Đã mấy giờ? Hai rưỡi. Bấm đèn mà đi. Ỉa mãi, không tính xuể bao bím bao tẩm lót rồi. Cứ nghe cô áo xanh gọi là ớn rồi. Phấn với dãi. Không nhận ra thân quyến nữa. Thực vật rồi. Xa lạ hoàn toàn. Cầm gọi điện về nhà mẹ lo. Cầm thông báo với cơ quan đến thăm phiên hà. Có tang tét nhứt vác mặt đến nhà ai đồ ngu. Mê tín. Im cho thom miệng. Sao không nghĩ ảnh sẽ khỏe, lại nghĩ đến huyết mộ! Năng lực cầu nguyện không thể suy lường. Quan tài rập cặng hoành tráng rồi bỗng dậy sống thêm mấy năm đó. Thiết? Sao, đã liệm sắp đưa vô sàng bả ngồi dậy tỉnh queo à. Ba ngày không nói một tiếng luôn. Ngày thứ tư bả từ tạ gia đình lên chùa, chỉ một câu để lại, tu kéo không kịp nữa. Xuống dưới không biết thấy gì mà sợ cứng họng đến ba ngày lun! Mạ ơi. Đêm mô chị cũng gọi biết bao lần, nghĩ mạ sẽ nghe. Đừng. Quay mặt. Vú chảy loang rồi. Siêu phẳng. Không phải lẽ chó nhìn! Trắng lớp. Cười chạy tang đi. Ờ, miềng thấy rồi, đám cưới chạy trước. Đám tang đuổi kịp. Trùng! Rên nữa kia. Bịt tai. Không phải lẽ chó nghe. Phía dưới lùm xùm xanh tươi rậm

rap; nhưng đưa vào photoshop xóa cắt máu đi vẩy lên cả bụng kia, xóa nước đái nữa dầm dề kinh quá. Lau vừa thôi. Dái lớt rồi. Chấm khăn nhè nhẹ kéo tuột hết thịt da bây giờ. Chị đứng dưới xoa chân, em xoa tay. Ô, ngáp. Ngủ cả tháng rồi ngáp đã quá hi. Mẹ mặt đẹp như Ngài Quán Thế Âm. Xoa gì, mua một tờ giấy nhám vô đánh cho láng. Bác sĩ nói sâu sắc chưa tề. Khẽ. Cho nằm nghiêng. Khó thở. Mua nệm đất tiền có phòng lên xếp xuống ấy. Mát xa. Anh ơi em thấy nhiều sao lắm. Ủ. Ngủ đi. Là mơ thôi. Em thấy một vùng sáng như thiên đường. Không phải đâu, mơ thôi. Thiên đường ai biết. Anh ơi em không sống nhiều nữa phải không? Nào ngủ ngoan. Anh đừng nhận tiền của bất kỳ ai nghe. Em thấy mẹ rồi. Mẹ đợi em bên kia cầu. Anh đưa em về đi. Mua cho em bộ áo lam nhà chùa. Để em nằm yên đừng đến gần. Anh cũng đừng ngồi bên. Đừng khóc. Cũng đừng trang điểm. Người ta bảo hồn thấy mình đẹp sẽ dứt không nổi hồng trần nổi tham sân đọa vô ngã quý. Thôi nào. Ngủ. Trời còn lâu mới sáng. Miệng em hôi phải không? Anh làm nước mắt rơi xuống mặt em rồi. Ủ. Ngủ nhé. Dạ. Em sẽ không nhớ gì nữa. Như thằng Vô Danh cũng hay phải không anh. Nó không nhận ai cũng không ai nhận nó. À anh xem thằng Vô Danh còn thức hay ngủ. Hình như ngủ rồi em ạ. Sao lại hình như anh? Ủ. Là vì... hình như mắt nó không nhắm được. Anh

chưa lần nào thấy nó ngủ. Nó nuôi người thân đó. Nó chờ người thân tới nhận mới nhắm mắt đó. Người nhà bệnh nhân ra ngoài hết! Tới rồi sao điện chưa thấp nhi. Quạt cũng không. Cái hành lang chết tiệt. Mình nằm đây chùng lén mà. Chỗ ngoài kia kia. Người sắp đông. Nơi miễn phí hồi rình. Tầng trên mỗi giường hai chục. Tiết kiệm được đồng nào hay đồng đó đi. Nuôi được ngày nào hay ngày đó chứ sao. Hết lúa thì đưa về. Áp thấp tăng cường rét hại. Người nhà bệnh nhân K. Gì, mới lau chùi xuống chưa kịp nuốt miếng cơm nữa. À hồi nãy mẹ biết đau đó. O lột băng mẹ nhả mặt vậy là có hy vọng. Không chừng sáng mai mẹ tự đứng ngồi dậy hỏi han. Ì. O nói như thiệt. Bác sĩ du học ăn cơm nước ngoài mòn răng về đọc phim điều trị còn sai được. Não chết hoàn toàn nhờ tim còn đập đó thôi. Thêm một ca gay. Vậy sao bà. Này bác, sao mỗi lần mụ ấy “thông báo” tui cứ thấy rờn rợn. Hai vợ chồng lục đục suốt đêm. Chồng bảo vợ đưa tiền. Vợ nhất quyết không. 2 giờ sáng. Vợ chạy ra sân. Chồng nổi đóa. Sợ bị đánh vợ chạy vào tắt điện. Chồng hùng hổ lao theo tới quá chần đầu vào tường nghiu. Vợ tưởng chồng dối nằm luôn ở hiên mà ngủ. Đến giờ chợ búa vợ vòng qua tránh, nghĩ mặc ông ngủ vậy cho biết. Sáng bảnh con cái dậy thấy cha giữa lênh láng máu, chó đang thỏa sức liếm... Này, bác có hay để ý cái mụ luôn trùm khăn đen như

qua kia không. Thì cái ghế đó như giường như nhà mụ cả tháng nay ai chả quen mặt. Thấy có gì lạ không? Động não đi. Không. Chập tối tui nằm xoay vô, mụ lên tiếng ông bác sĩ áo trắng này ngó mặt quen chưa. Tui quay ra nào thấy ai. Vắng tanh. Rồi hôm qua mụ bảo đưa mô đấm tau. Có ma đấm mụ. Chịu. Nhưng người về già vẫn thường thấy bóng. Như nhiều con chó thấy bóng sủa bóng đó. Ngày trước bộ hay nạt con vện im có ai mà sủa. Thực ra nó thấy âm, thấy mới sủa chứ. Hãy động não. Này nha, mụ ngồi đây sao tường tận những ca cấp cứu nguy kịch nhất. Dám cá những ca đó đã... hồn lìa. Mụ thấy, mụ nghe được tiếng “họ” đấy. Gì?! Không còn thằng Vô Danh. Hắn nằm cạnh cửa chứ đâu. Tui mới trên xuống, đã bảo không thấy. À, người ta đẩy qua tai mũi họng xẻ cổ cho dễ thở đó. Lạ lắm nha, mấy hôm nay có một nàng tới làm vệ sinh thường xuyên. Ban đầu y tá tưởng người nhà Vô Danh mừng hết biết. Nhưng ả nói ở bên khoa Ung Bướu nghe trường hợp này nên đến giúp. Phạt tử à? Biết đâu người nhà thiệt. Sao giấu? Giấu thì sao! Có lý do cả đấy. Cũng không phải giả thuyết tồi. Đưa mẹ về. Hợp rồi thống nhất rồi. Chín đứa con dơ tay năm, là quá bán. Đưa về cho bà con gửi lời thăm người nhà bên kia núi. Máy thở chứ người biết gì nữa. Nói chi lạ. Chết thì tim ngừng chứ. Người còn biết đau còn hấp thụ thức ăn còn sống

sờ lại định ngắt hơi họ à. Để Bé gọi anh T. A lô anh T à. Loạn rồi. Hết quản nổi nữa rồi. Cha lấy sữa en-sua đổi bia uống. Máy chú mới đến trái chiều nhậu kia kia. Lên một toán làm náo cả bệnh viện. Mời đủ thứ. Chúc tụng ăn mừng nơi góc sảnh tề. Toàn con trai rượu. Năm đứa con trai rượu dong tay đưa mẹ về cả năm. Mấy o đang khóc kia. Đừng nhìn, giả bộ ngó lơ đi, cái con ngồi ở ghế kia, hồi đang phơi phới chồng liệt ba chân đêm nằm thức mấy canh. Ác! Lỗi phép con nói điều này. Vợ con cứ oản người lên. Nhưng Thầy ạ, nhìn nổi rên xiết đau đớn đó sao con thấy... giống kỳ lạ những thời gian tồi bại. Thiên đường với địa ngục cùng chung khuôn mặt sao Thầy? Con đã hiểu lành thay. Con hay chẳng nổi vui sướng tạm bợ từng trái ấy hẳn là nhân tạo quả bây giờ. “Lưới ma vương cánh chim bằng còn ngại/ Hồ ái tình bậc hiền thánh còn e”. Nổi đau vợ con đang phải nhận chịu nếu so với cảnh địa ngục chỉ bằng một phần trăm một phần nghìn cho đến một phần tỉ tỉ. Dạ từ thiện hôm nay mong một cháo chay. Ai ăn tui sốt cho nè. Không có thịt. Vô duyên. Đã cháo chay còn ngồi đó thịt thà. Người ta mở lòng cho gì ăn này không thanh-kieu còn dư phước chê bai. Đau về? Y tá gọi này giờ đó. Lang thang chút giải tỏa. Này nha, có hẳn một nghĩa địa mi ni phía sau bệnh viện, cỏ mọc lút. Híc. Rồi quá nhĩ. Phát hiện vĩ đại nhĩ. Anh ơi thằng Vô

NHUY NGUYỄN

Danh còn sống không? Còn em ạ. Gắng lên. Em sẽ lành thôi. Em lành ta đưa thằng Vô Danh về nhà nuôi nhé. Ủ. Anh ơi có M đến thăm em không? Nhiều người lắm nhưng bệnh viện không cho vào. Em đừng nhớ nữa được không! Không. Họ yêu em có tội không anh? Em chỉ yêu anh có tội không? Ủ. Em muốn thấy bóng đêm. Ủ, khép mắt lại ngủ nhé. Anh ơi hồi nãy em thấy nhiều hoa lắm. Ủ ngày cưới của chúng ta rất nhiều hoa. Toàn màu trắng anh ạ. Thôi nào... Mô Phật. Kính khuyên thí chủ mau trở về lúc thân hầy còn ấm.

Mưa hoa bên sườn đồi

Cây mai cao vút tận nóc nhà, tôi phải bắc thang trảy lá. Mạ đứng dưới ngó lên, nói anh chị tính bán, mạ không cho... Tôi bùi ngùi. Cây mai quá thân thương. Tết nào tôi cũng ra như thăm ân nhân. Bây giờ chợt nghĩ khác, phải chăng tôi quý



nó bởi còn mạ. Một mai mạ không còn sống trong ngôi nhà này nữa, liệu tôi còn muốn chạy xe gần trăm cây số ra đây?

Thấy vợ chồng đưa con gái út mạ mừng rồi, cầm rá lội khắp vườn hái rau tập tàng. “Thèm chi toàn rau ráng lấy mô hơi sức”, mạ trách nhẹ, rồi cầm chổi quét quanh nền giếng gần bếp. Mạ cứ quét đến mòn đất. Mà có ngày nào lá không rụng. Tôi thích bánh nếp mạ đùm lá chuối, trắng mịn và dẻo. Lúc nào về cũng mang theo một bọc, hết tết ăn ngon lạ. Tôi bước ra nhìn những xác lá hồng đỏ lẫn lộn được gom vào chiếc rổ sứa, mà buồn. Mạ quét lá mai. Gốc mai trước hiên từ nhỏ không uốn nắn. Sau này anh chị sửa nhà ngoảnh mặt trở ra, cây do vậy nằm sau hồi nhà, ở đó vẫn còn khoảng sân sần sùi không phơi lúa được nữa. Lần vô tình gặp mai nở sớm dọc đường, tôi nhớ mạ, liền chạy xe ra trải lá cho mai kịp tết. Bây giờ cây nảy lộc, và những chùm búp nụ mẫm. Trời lạnh mấy mạ vẫn cúi mình khắp vườn, cả ngoài đường xóm. Ngón chân mạ choãi ra bám chặt lên đất bầm. “Mang dép sợ lại ngã như trước năm viện phiền hà con cháu”. Tôi ngồi xuống góc sân với mạ. Trời hâm hâm nóng, trắng nhức, chói mà chẳng thấy mặt trời đâu. Mạ hút thuốc, tôi nhớ quán một chiều. Cái máy lửa bằng nhôm xưa cũ đồ xăng giờ không ai dùng nữa, mạ luôn ủ trong

người ấm nóng, cạch đồ phát một. Tôi không gọi “mẹ” mà gọi “mạ”, như vợ vẫn gọi. Kể cả lúc nàng giận mẹ, tiếng mạ cất lên vẫn thấy gần gũi làm sao: “Đã bảo mạ đừng nói chi hết. Ai nói gì làm gì mạ cứ lặng, tự mình biết là được rồi, cứ kể hàng xóm nghe rồi đến tai người ta”.

Chị dâu đầu. Sáng nào mạ cũng dậy sớm hơn con dâu, xắt rau heo, nhen bếp nấu nồi cám, nhắc xuống liền ngồi cầm que quậy nguội cho chúng ăn, rồi lo đàn gà, giặt giũ, trời hừng thì bắt đầu quét từ vườn trước ra vườn sau. Lá đầy vườn, rụng dày nhất là cây hoa giấy đã thành cỏ thụ, mạ bảo ngày mô cũng “quét lợi lưng”. Mấy năm trước vào dịp tháng sáu âm lịch giỗ chạp, thấy mạ gánh lúa ngoài đồng về nặng trĩu, cơm chín rồi vẫn đội nón trở lúa giữa sân. Chiều trước lúc về vợ tôi vén lúa, tôi nhắc liền bảo trời còn nắng xúc chi vội. Nàng, ghé tai: “Không xúc hồi chiều để mình mạ vô bì, tội”. Tôi ngẩn ra. Mùa đông năm ngoái chúng tôi xin phép vợ chồng anh chị đón mạ vào chơi, tính đến gần tết. Mạ vào được một tuần liền đòi về. Nhà có dăm chục mét vuông, không còn mảnh đất trồng rau, mạ cứ đi tới đi lui; có đoạn đường trước nhà rụng lá bồ đề, mạ quét hoài, quét lần qua nhà họ. Nhớ vườn, nhớ ruộng đồng. Nhưng hơn hết, mạ lo. Vợ tôi có lần nói kháy: “Mạ ở đây cực khổ lắm sao cứ đòi về”. Mạ

im lặng lâu lắm. “Bây để mạ về, không lỡ mai một ốm đau...”. Tôi ngồi ở phòng bên úp mặt vào lòng tay. Tám mươi chín tuổi rồi mạ vẫn sớm khuya làm lụng, sau này chúng tôi có rơi vào hoàn cảnh đó không? Tôi chờ mạ ra giữa cái rét hại, hoa màu thối lá. Mười ngày sau bỗng nhận tin mạ ngã gãy chân. Vợ tôi gọi điện hỏi tình hình. Chị dâu nói: “Bệnh viện bảo già rồi nên đưa về mà vén cho mạ”. Giật mình. Chữ “vén” nghe nhói tim. Nghĩa là mạ đau vật vã mãi! Tôi liền gọi điện anh vợ, bảo cứ cho mạ vào đây, bác sĩ trong này bảo mổ dễ lắm. Vợ tôi trực viện, ngủ vật vạ ngoài hiên. Đêm nào mạ cũng mê sảng, nào xúc lúa vô mau kéo mưa Bẹp ơi; củi đẽ lưng tau rồi; lúa mất mùa, hèn chi gánh cứ nhẹ cả vai... Ai nằm cùng phòng mạ đều không ngủ được, nhưng họ thương. Người đâu khổ quá.

Dọc đường ra mừng tuổi mạ, vợ tôi đã ghé mua nào hoa cúc, trầu bánh để viếng mộ cha. Đêm giao thừa trời mưa. Vợ chồng dọn mâm hoa quả cúng thánh giữa trời. Trong lời khấn nguyện tôi ước trời sẽ tạnh, để được ra với mạ, cũng là niềm an ủi lớn cho vợ. Nhưng sáng đó vẫn mưa. Ở chùa thắp hương đánh lễ rồi, tôi cứ đứng trước chánh điện nhìn trời, mưa như rày thắp hương tắt hết. Lại đợi. Nửa chiều mưa bay bay... Tết về ngoại gặp anh chị, chúng tôi râm ran lúc lâu mới

nhớ đến mạ. Thật vô ý. Mạ quét lá dưới giàn bông giấy. Những vệt nắng xuyên xuống hòa lên xác hoa nhiều sắc màu hân hoan vũ điệu sau cùng. Hôm qua mồng một cả hai lên chùa lễ Phật cầu nguyện bình an. Vợ tôi ước được đón mạ về ở đến cuối đời. Thực tình không dễ. Mạ ở ngoài đó lâu rồi, nay đã yếu, anh chị sợ mang tiếng đẩy mạ đi nên sẽ không cho ai đón về. Có dịp hè, mùa màng ở quê cũng tạm ổn, vợ tôi xin đón mạ lên phố ít ngày; thời điểm đó chúng tôi còn thuê trọ. Sáng ra cả nhà cất bước, mạ còn lại trong căn phòng vắng tanh. Chưa quen ai, mạ hết vào lại ra, tay chân táy máy. Cái bếp ga chưa biết sử dụng không dám sờ, còn bó rau mạ nhặt chậm rãi. Tôi dùng com tôi bảo: “Đổi diện nhà mình có bà cũng rồi, mạ qua nói chuyện cho khuây”. Rồi vợ tôi dẫn mạ loanh quanh dọc phố. Mạ không chịu ngồi xe máy, đi bộ, lại còn cầm theo chiếc nón, nhất định không buông. Đi ngang qua một quán cà phê, mạ bảo: “Thắp một đèn cho sáng thì không, bày đặt cho lắm cũng túi thui”. Tôi vẫn đoán được tâm trạng, mạ muốn ở với chúng tôi. Mạ nói lời gan ruột, rằng lúc mạ đau ốm cũng phải về nhà anh chị thôi; lỡ ra đi cũng có dịp nằm bên cha”. Vợ tôi bảo con sẽ ra ở đó chăm sóc. Mạ lắc đầu, nhìn chỗ khác. Tôi hiểu mạ nhiều hơn vợ. Hiểu những uẩn khúc, những ưu tư thầm kín qua những lần chúng tôi ra với anh chị. Cũng không muốn ở

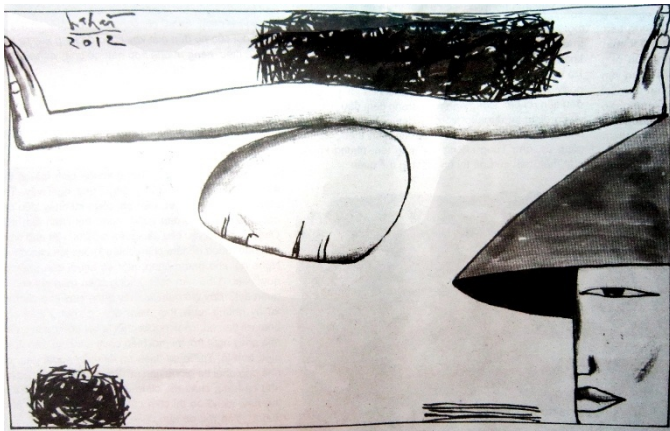
lâu... Đột trước gia đình tìm được cái chứng minh thư của cha, vợ tôi mang đi làm ảnh thờ. Đầu xuân mạ thấy lại chồng sau mấy mươi năm, mạ cầm tấm ảnh xoa tay hoài lên khuôn mặt ấy vân vân từng nếp nhăn. Hồi ông còn sống, tôi và nàng mới tìm hiểu nhau, đến nhà chơi thường thấy ông quanh gốc mai. Con người trầm tĩnh. Góc sân gần đó đặt cái bàn, lúc nào cũng sẵn bộ ấm chén, tôi cứ ngồi tự nhiên nhấp trà nhìn mai, nhìn đôi tay gân guốc của ông cắt những nhánh mai khô gầy. Ông lại giềng rửa ráy cùng ngồi. Hai con người ít nói nhen lên mối thâm tình. Bẵng một thời gian cơ quan cử tôi ra thủ đô học tiếp. Nàng không báo gì với tôi về nỗi đau mất cha, lẽ nào do chúng tôi chưa cưới, nàng sợ phiền đến “thông gia”. Tôi về nhìn mạ gầy rộc, ra sau vườn thấy cây mai chít một dải khăn đã lấm tấm rêu xanh. Nàng dẫn tôi lên thăm mộ cha. Vắng. Có hoa ai vừa đến viếng. Bụi ngùi. Nhìn quanh quất. Đắng xa lấp ló những cụm hoa dại, không rõ tên dấu thân thuộc lắm. Nàng hái, chia thành từng nắm đặt lên nhiều ngôi mộ khác. Tôi chờ nàng về thăm mạ nhiều hơn, cũng đều lên thăm ông. Trên đồi cao. Chúng tôi cầm hương đi giữa đồi, giữa vùng hoa, giữa miền tâm linh huyền nhiệm. Hoa dại bởi bởi gieo vào lòng cảm giác băng khuâng hụt hẫng như là tôi ân nợ điều chi chưa trả hết.

Lên với những người đã xa. Họ như vẫn sống với chúng tôi, người cha ấy, người đàn ông trước kia ngồi thưởng trà với tôi dưới cội mai sau nhà như vẫn sống bên mạ, như vẫn còn đó hơi ấm trên chiếc ghế thô mộc. Chập chờn màu khói. Đã rất nhiều người lên viếng mộ. Sáng nay chúng tôi dậy lúc gà gáy chuẩn bị cho chuyến đi và nghĩ mình sẽ đến sớm trong ngày tinh khôi nhất của năm. Sau lại nghĩ nên ghé về chờ mạ. Từ ngày không còn sức làm ruộng nữa, mạ cũng không một lần được lên với chồng. Về đến nhà anh chị. Mạ từ trong góc tối của chiếc giường vẫn nhận ra tôi từ ngoài sân. Mạ bước ra ôm lấy tôi. Một cảm xúc tắc nghẹn. Tôi không muốn khóc. Mạ thương tôi hơn cả con gái, hơn những đứa con mạ dứt ruột đẻ ra. Và tôi cũng muốn giấu chuyện tôi thương mạ quá chừng. Mạ lại móc thuốc quần cho tôi như dành cho một đứa trẻ. Tôi bỏ thuốc lâu rồi, lần nào ra vẫn hút thuốc quần với mạ. Mười ngày trước bên nồi bánh hấp, mạ quần sẵn thuốc cho tôi rồi đi hái rau, tôi cứ thế hút, lúc ăn cơm con say mới bắt đầu. Lên giường nằm, ngủ luôn. Trở dậy đã thấy mạ lo soạn bữa. Chén cơm của tôi lấy từ trong nồi điện giữ ấm, đĩa rau tập tàng của mạ nữa. Có thể thôi mà tôi ăn ngon lạ. Mạ vẫn ngồi hút thuốc và thi thoảng nhìn tôi, rồi mạ nhìn ra khoảng sân trống trơ khô khốc.

Sực nhớ cây mai, cảm giác như sực nhớ nồi nước sôi bắc đã lâu quên rút điện. Đợt rét kéo dài đã khiến tôi không còn hy vọng mai sẽ đơm bông, dẫu có hừng nắng mấy ngày trước tết. Tôi đã quên lãng nó. Bóng dáng người đàn ông của mẹ lại hiện lên. Đôi lúc tôi vẫn pha ấm trà, bung ra sau chiếc bàn gỗ đen sì dưới gốc mai ngồi nhấp một mình. Đôi lúc tôi chợt vô tình sờ tay lên chiếc ghế đối diện. Đôi lúc tôi chợt rung mình như có một luồng gió vừa xuyên qua thân thể. Đôi lúc, tôi muốn được gọi một từ “cha” chưa từng cất lên lúc ông còn sống. Nay thì, ông đã hóa thân vào gốc mai trước mặt? Năm nay chính tôi trảy lá mai giữa chiều mưa lạnh. Giờ đây, trời ơi... Nhìn gốc mai tôi ngỡ cha của nàng sống lại, đang cầm chổi đứng ngăn giữa vườn lúc thấy tôi chở con gái của mình về tới; rộn rã, ông chuẩn bị tuần trà... Tôi vào nhà. Lặng lẽ thấp nhang. Nếu ra lại nhìn cây mai nở rộ sắc vàng kia hẳn tôi khuyu xuống đất. Lẽ ra tôi phải mang nhành mai lên mộ ông báo tin. Nhưng thôi, chính ông mới là người đã cho tôi hay rằng mai vẫn gắng đứng hẹn dẫu sự bung nở ấy thật ghen ngào. Và cũng bởi, nơi ông nằm là triền đồi, giữa một vùng hoa dại mệnh mang nỗi niềm của những kẻ đang nán lại trần ai.

Triền đồi nhấp nhô phía trước. Tôi thích con đường lầy phải cuốc bộ đoạn dài. Thật nhiều hoa dại đơm bông, nhỏ thôi mà tươi rói. Hoa dại như là niềm ân nghĩa. Nhìn hoa nghiệm ra sự hiện hữu của những gì tưởng đã tan loãng hư vô. Năm ngoái sáng đầu xuân nắng vàng rực, hoa nổi nhau theo con đường mòn vắt qua bên kia dốc đồi. Năm nay trời hiu hiu mưa phùn, mưa rây trên vô vàn cánh hoa mỏng chừng sắp tan mất giữa trời. Mẹ cầm nón đi trước. Hoa dại bung nở như muốn nói thật nhiều, thật nhiều. Tôi nhìn bóng mẹ vẫn tiến về phía triền đồi, nơi có người chồng cùng bà con thân tộc nằm đó. Nàng gom về bao loài hoa lạ lắm. Có lẽ nơi màu mỡ nhất của trí nhớ hoa dại đã bung đầy. Ai dám tưởng đến một ngày bên kia những đồi trọc trơ trắng xóa, rồi hoa dại sẽ mọc nơi đâu để trở sắc màu yên ủi nhân gian...

Vung tay chạm đến vô cùng



Nỗ - tên để gọi ở nhà chứ không phải tên trong giấy khai sinh. Hồi vợ mang thai, cha Nỗ rít thuốc đến ho lao. Tức, ông cầm cái điều cây hàng chục năm gắn bó giăng vào cột. Điều gãy làm đôi ở chỗ cái nỗ. Tiếc, ông nhặt nỗ lên gói lại gác giàn bếp, bấm bụng lúc nào khỏi bệnh thì kiểm

khúc tre xuyên nỗ vào hút lại. Nỗ ra đời được gọi tên như vậy.

Kém chồng bốn tuổi, Nường không phải bút danh mà tên thật hần hoi. Nường ở làng bên, thường với mẹ quảy một gánh rau củ thịt cá mua lại ở chợ, tám giờ sáng nào cũng thấy rao bán quanh làng. Cha Nỗ thấy khuôn mặt con bé sáng sủa hiền thực, liền nói đùa, “về làm dâu bác buôn bán chác cho gần”. Nường cười.

Cặp này cưới đã ba năm vẫn chưa một mặt con. Thuốc và mẹo dân gian thử hết đều vô dụng. Tây y có dùng nhỏ giọt. Vợ chồng từng biết đến chuyên khoa trị hiếm muộn ở vài bệnh viện lớn, một ca ngốn cả cửa nhà vườn tược nên chưa dám nghĩ. Họ vẫn thường đến chùa làng cầu nguyện.

Nghề cũ, hàng ngày Nường quảy gánh bán trong xóm; sau sắm được cái xe máy tồi bán xa hơn. Hàng bây giờ chỉ rau củ. Lần vợ chồng lên chùa lễ Phật, kể lễ gia sự, sư khuyên đừng buôn cá bán thịt nữa. Nường nghe theo, Nỗ thì không. Tuần vài lần Nỗ vẫn tranh thủ bắt cá mò cua về hồ bạn bè nhậu chơi.

Hôm ấy nắng nhẹ, mây trắng toát giữa nền trời xanh ngắt. Nỗ dọc theo con mương từ bên kia đường lớn mà ngược lên nguồn. Con mương

trước rộng, nay cây cối hai bên mọc dày, vừa khó bắt cá lại vừa sợ rắn nên không ai lội. Ở vài chỗ thoáng, hoặc có cầu bắc ngang thỉnh thoảng mới thấy người ngồi câu. Lần đầu tiên Nỗ lội xuyên thấu con mương đến gần cây cầu trước chùa. Có một chú cá chui vào sông trong mấy tảng đá chum lại, rồi hình như bị kẹt, bây giờ to phồng. Con say cá kéo Nỗ đi. Đằng kia, một con cá vừa lườn vào bờ mương. Không nên làm kinh động, hồng môi. Nỗ lẹ làng lê chân dưới nước, khom người vươn tới... Một cái bóng trườn lên con cá. Bóng của Nỗ. Không phải. Vị sư đứng giữa cầu mỉm cười nhìn Nỗ. Ông hẳn đã thấy Nỗ bắt cá từ đầu kia, theo dõi nhất cử nhất động của Nỗ tiếp cận con môi, thậm chí ông hẳn thấu cả ý nghĩ của Nỗ.

Vẫn đứng yên, chân Nỗ không chịu rút. Con cá còn lặn lơ đó, khế động mình chứ chưa lượn đi. Mấy lần tới chùa cùng vợ, Nỗ có ngồi cùng sư trụ trì, ông sư mới này thì chưa; nghĩ chắc cũng phải chức phó chùa vừa được cử về.

- Con bắt cá mò ốc... ở đây à?

Rồi sư ngồi xuống: “Sáng giờ chắc bắt được nhiều rồi. Hay để thầy mua hết chỗ đó?”

Nỗ lưỡng lự. Tiền bạc cũng cần, nhưng mỗi

bạn có môi tươi Nỗ luôn thiết kế cuộc rượt. Vợ chồng đang cầu phước, không nghe lời thầy thì hồng, mà nghe liệu có nên nhận tiền? Không nhận tiền lấy gì ghé chợ kiếm chút đồ nhắm cho xuôi bụng?

Sư lại lên tiếng: “Con cứ đưa thầy xem?” Nỗ miễn cưỡng nghe theo. Sư nhìn vào trong oi, rồi đặt lên mặt cầu gỗ.

- Thường chừng này con ra chợ bán bao nhiêu?

- Dạ...

- Cứ nói thẳng, không nên đưa giá rẻ. Cá mú còn rất tươi.

- Dạ... khoảng dăm chục...

- Vậy thầy mua một trăm, chịu không?

- Dạ... con biếu thầy.

Sư cười.

- Thầy nhận làm gì. Đúng ra thầy tặng con một đồng, còn chỗ cá này xem như thầy xin con... Bây giờ phiền con đưa tới chỗ nước sâu kia thả giùm.

Nỗ đón lấy oi. Sư vào. Lại quay ra. Ông phó

chùa sợ mình chưa cá lại đây - Nỡ bầm bụng. Nỡ đang mở nắp oi để xỏ ngược thì tiếng vị sư:

- Thầy có ý này muốn nhờ. Con làm phước xong rửa tay vào sau chùa gặp thầy.

Nỡ nghe được hai chữ “làm phước”, mở lòng mở dạ. Nỡ bỏ ý định giữ lại vài con cá trong oi, tới sau chùa thấy sư phó đang đứng trước một đồng đất ngang người.

- Con có rãnh xúc hết chỗ đất thừa này đổ qua bên bãi cỏ ngoài kia không? Tùy thích gọi ai làm cùng. Hết mấy công thầy trả.

Nỡ căng trán tính, làm một mình cũng phải mười công.

- Làm xong thầy sẽ có thưởng.

Nỡ về chưa vội nói với vợ, sợ Nường muốn đến làm cùng giành công cúng dường.

Ngày đầu Nỡ làm việc, chùa không ai thăm viếng. Mấy lần trước theo vợ đến, Nỡ gặp mấy chị em lựa là, hẳn phải tâm kim cương mới không rung động. Ngày thứ hai, buổi chiều sư phó có ra xem. Nỡ thả xên hút thuốc. Sư móc túi áo lam đưa Nỡ năm mươi ngàn, bảo thầy bồi dưỡng, không trừ vào tiền công. Dặn: tiền của thầy chớ say sưa nhậu nhẹt, thứ nữa đừng mua mồi sống... kéo thầy mang tội. Nỡ gãi đầu dạ dạ.

Ngày thứ ba, vắng sư. Ngày thứ tư, tầm chiều Nỡ có ý đợi, không thấy ai. Làm thêm chặp nữa Nỡ tính nghỉ sớm kiếm tí men. Nường biết chuyện chồng xúc đất trong chùa, bảo nên tính công rẻ. Nỡ nhần: “khỏi dận”. Hôm qua Nường đèo Nỡ tới chùa để lấy xe máy lên thị xã, ghé vào xem, Nỡ liền giục đi nhanh. Đang lan man, nhát xên xấn phải cục gì chát chúa. Nỡ khom người khươi đất. Không phải đá, Nỡ cầm lên. Mỏng và nhỏ. Chỗ lưỡi xên xấn vào lõi vệt vàng, còn lại đen xảm. Là đồng, chút này cũng đổi được mấy que kem. Nỡ toan vứt nó qua một bên, lại sợ quên, mà cũng nhẹ nhõm nên cho vào túi quần.

Mặt trời khuất sau mái chùa, Nỡ gửi xên và rửa lại, về nhà tắm rửa rồi bảo vợ gấp đồ ăn lên ngồi nhấm rượ một mình. Đầu Nỡ hoạt động tính công, vị chi là... Nỡ tự thấy xấu hổ nên cố cắt ngang. Đứng dậy vô thức. Nhớ đến miếng đồng, Nỡ ra giếng móc túi quần vắt ở bụi chuối, đưa trước vòi nước rửa sạch. Ý nghĩ khác nổi đuôi, gần như là sự mách bảo của linh giác.

Nường vừa lo xong cơm nước, chồng chưa gọi dọn ăn nên tranh thủ tắm. Nỡ nhân đó thấp cây nển, cặp miếng đồng vào kèm thử lửa.

Hành động đầu tiên ngay sau lúc nhận kết quả, là Nỡ xộc vào phòng tắm khiến tim Nường

phọt khỏi lồng ngực. Nhưng Nỗ chột nghĩ chưa nên hé răng về miếng vàng trời cho.

Ăn qua quýt, Nỗ nhai cơm như nhai gạo sống, bảo vợ lên thị xã thăm đứa bạn ốm...

Về đến nhà Nỗ loạng quạng suýt ngã. Nỗ mua cho vợ một số thứ, bảo thầy cho ứng tiền công. Vật xuống giường. Mệt. Mức độ có thể nghỉ buổi làm ngày mai, nhưng Nỗ kiên quyết không. Thao thức. Miếng vàng ấy chắc là một phần trong tổng thể vàng nào đó, nằm lẫn lộn đâu đó trong đồng đất. Làm sao tìm ra? Cứ vau từng cục đất kiểm tìm e người ta sinh nghi. Bấn loạn. Nỗ bật dậy thật sớm, trước cả vợ, xách xe ù đi uống cà phê xoi bún rồi thẳng tới chùa. Vẫn chưa biết phải làm cách gì tìm vàng.

Trưa về nhà, Nỗ nghĩ nát vẫn chưa ra phương kế. Đột nhiên thấy vợ sắp mấy viên gạch dọc theo cái móng nhà bếp bỏ dở, Nỗ nảy nòi ý tưởng: dùng xe kéo hết số đất ở ngoài và trong khuôn viên chùa về đổ lên nền nhà bếp, cứ thế chậm rãi rải cát tìm vàng.

Chiều, Nỗ thuê một chiếc xe kéo. Ngày tiếp theo, không nhờ vợ trong lúc công việc nhẽ ra cần đến hai người, Nỗ một mình vét hết chỗ đất ở bãi cỏ hoang cho lên xe và tự kéo về. Sức vóc của Nỗ

cứ như được uống thuốc tăng lực trời ban. Sự phó không nghĩ đất được quên sạch và nhanh đến vậy, bèn thưởng thêm. Nỗ nhất quyết không nhận. Sự bảo nhận đi, rồi tuần tới thầy lại nhờ cuốc đất trồng rau quanh chùa, làm giàn bầu bí.

Nỗ mua một cái bay thợ xây, về mài sắc một bên. Cứ sáng, cà phê bún cháo no nê, đợi lúc vợ ra chợ Nỗ liền nhắc đòn ngời bên đồng đất. Nỗ tính nếu xăm hết mà không tìm thấy gì, sẽ đãi theo như bọn “tặc vàng”. Nửa buổi thì Nỗ hơi oải. Đêm qua có uống nhiều với mấy đứa bạn. Nhậu từ ba giờ chiều. Nỗ dắt xe về ngang đường tàu không hiểu sao dừng lại. Đến giờ nhớ lại Nỗ còn rùng mình. Lúc thẳng bạn giật mạnh chiếc xe đạp, Nỗ ngã dúi, đúng lúc đoàn tàu lao qua. “Trời... tàu còi inh ỏi sao mi vẫn đực ra giữa đường ray vậy!” Bên kia đường tàu một cụ già cũng chỉ thẳng mặt Nỗ mắng: “Điếc à! Gọi tàu rát cả họng sao không nghe thấy, không nhìn thấy. May không có thẳng kia lôi xe lại thì tan xác rồi con ơi”.

Máu trong người ngưng luân chuyển, Nỗ rơi vào trạng thái “không”; cũng không biết mình đang là “không”. Đúng khoảnh khắc đó thì Nỗ vô tình chạm tay phải cục đất nặng nặng. Trục cảm tâm linh nổi mạng vào bộ não, cho biết Nỗ đang nắm vật báu. Nỗ lao tới bể nước, suýt trượt chân

đâm đầu vào thành giếng. Xả nước. Trôi đất, cục đá hiện nguyên hình cái đầu tượng. Hộ Pháp. Nỡ run bắn, tự dung sợ đầu tượng rơi xuống giếng; mà rơi xuống lại sợ nó biến mất. Nỡ bay vào nhà, đóng cửa, thấp nển, cầm đầu tượng toan đưa cái tai vào thử, phát hiện một bên tai bị sứt đầu mất. Thôi rồi... Bữa hôm bán miếng vàng đã nghi, giờ mới hay nó chính là một bên tai cái đầu tượng này. Vẫn đưa tai tượng kia lên ngọn lửa, tai Nỡ phồng rộp. Tượng hồng lên... Nỡ thụt tay, xoa người xuống góc nhà. Loay hoay châm điều thuốc rít mạnh. Tim rộn ràng. Tay run. Toàn thân run. Làm thế nào đây? Cái đầu tượng ngài Hộ Pháp bằng vàng. Bán cho ai? Bán bằng cách nào không ai biết? Ừa! Sao lại bán đầu tượng ngài Hộ Pháp? Chủ tiệm có dám mua? Ông trời ơi, mình dám bán à? Liều quá không? Thất đức? Trong lúc vợ chồng đang cầu Phật phù hộ cho một đứa con? Nếu không bán, thì sao? Cất à? Trả lại? Cho ai? Mà, mình bán rồi đấy thôi. Chả phải mình đã bán một bên tai của đầu tượng...

Vợ về. Nỡ lao dậy, cứ nghĩ chưa giấu cái đầu tượng. Nỡ thấy trong làn vợ có mấy bông cúc vàng - thứ hoa dành cúng Phật. Hỏi: “Hôm nay đâu phải rằm?”

- Em tính chiều tới chùa.

Nỡ ngại. Tới chùa nghĩa là thú nhận, là khai vờ tìm thấy một cái đầu tượng ngài Hộ Pháp bằng vàng... Nỡ cáo bệnh. Nằm ở nhà. Suốt đêm cũng không dám mần mò vợ. Sáng vờ ụn ợn trên giường ngủ nướng. Vợ ra chợ, Nỡ móc cái đầu tượng mân mê, rồi cất kỹ hơn. Cứ bản thân trầm uất. Người ta thì câu ý tốt, còn Nỡ đang cố xua đuổi. Mỗi lần trời ý nghĩ trả lại cái đầu tượng là Nỡ thấy nôn nao bức bối cứ như phải đuổi một người ăn mày quen biết.

Nỡ buông mình chơi bời cho vơi đi ít thời gian, mới tính chuyện bán đầu tượng. Bán nguyên cả thì không để tiền đâu cho hết, vơi lại thực sự Nỡ không nỡ. Chắc gì bán được cho ai, không khéo mang ách vào thân. Lật sau ngấm trước, phần cổ đầu tượng sát đến cầm, vệt luôn tới ột. Nếu còn cổ chắc Nỡ sẽ cưa bớt vài phân, cái đầu tượng vẫn xem như... ít nhất cũng còn dễ ngó, đỡ mặc cảm tội lỗi. Xin một miếng ở cầm? ai lại thế. Xin mũi thì đầu tượng biết giấu mặt đi đâu? Hay xin tiếp cái tai còn lại? Ít quá, bán chỉ hơn tiền lần trước không bao lắm... Trên đầu ngài Hộ Pháp có nổi u như được đội mũ len. À... cái chóp đỉnh đầu. (Nỡ không hề biết rằng, những người tu mà đầu nhô nhọn thường đạt quả vị cao thâm). Nỡ cưa phần nhọn trên đầu tượng chắc chẳng vấn đề. Quyết định. Nỡ lấy cái cưa sắt bằng tay. Lót dưới

đầu tượng một tờ lịch tường trắng toát. Nỗ sắp cưa, chân chừa, sợ cưa trúng hộp sọ nên nhích ra chút. Không trúng hộp sọ nghĩa là ngài Hộ Pháp không chết. Cưa, tay Nỗ vẫn chờn chờn.

Nỗ còn gói mận vàng cất lại phòng khi thất bát. Cầm cái đỉnh đầu nặng nặng trên tay Nỗ ước lượng... ngoài chi tiêu vào một số việc, một số hạng mục cơ bản của gia đình, kế hoạch vợ chồng khăn gói đến bệnh viện lớn trị bệnh hiểm muộn coi như khả thi. Còn một việc nữa, Nỗ kê cái đỉnh đầu tượng lên đe dùng búa nện dẹt bên này vênh bên kia, méo mó hình dạng, rồi dùi vào đất cho cũ.

Chập tối đó Nỗ lên phố, tới thợ vàng làm ra thành những chiếc nhẫn, đem bán ở một tiệm khác. Chưa bao giờ trong đời Nỗ cầm nhiều tiền đến vậy. Thông dong, Nỗ bước vào một quán sang trọng. Cô gái tiếp bia sáng trưng. Nỗ tính gọi vài đĩa bạn lên nhậu cùng, lại sợ lộ chuyện. Dằn lòng vẫn cứ như thường trong một thời gian. Nhưng mà Nỗ đâu cô đơn. Tiếp viên ngồi cùng. Nỗ hào hiệp. Rồi đâu lại vào đấy thôi mà. Rồi Nỗ lại trở về con ngõ nhà mình thôi.

Có điều. Nỗ quả chưa về đến ngõ. Chưa say, Nỗ biết mình đang mang gì trong người, nên không thể say. Tại cái thẳng say hơn Nỗ chạy như

ma đuổi, quẹt vào xe Nỗ, kéo Nỗ ngã ngựa. Dập đầu. Có máu. Vẫn tỉnh. Nỗ cần tới bệnh viện để xác minh bệnh tình. Tính mạng Nỗ bây giờ hết sức quan trọng. Nhiều người dừng lại, họ gọi taxi. Hai xe lần lượt tới, rồi đều quay vô lăng rẽ vào đường khác. Một ông xe thô nhận chở. Nỗ vẫn rờ vào bọc tiền, gần như ôm khư lấy. Nỗ nghĩ chẳng nghiêm trọng, kiểm tra băng bó là xong. Tới bệnh viện Nỗ còn biết trả công hậu cho gã xe thô.

Người ta lập tức đẩy Nỗ vào phòng cấp cứu. Có một hơn. Là: Nỗ vẫn rất tỉnh. Mấy vị bác sĩ vây quanh. Nhận ra cơn “buồn ngủ” đang ập đến, Nỗ liền yêu cầu gọi điện cho vợ. Tiếp theo, Nỗ xin gửi bọc tiền. Y tá cầm tiền và bảo Nỗ yên tâm. Một vị bác sĩ đứng tuổi lật nghiêng người Nỗ; xem xét kỹ vết thương sau đầu, ông lắc đầu với đồng nghiệp: “Chấn thương đầu mà tỉnh như thế này...” Nỗ lịm đi. Mọi sự đã khác. Rất khác.

Lần đầu tiên chồng tỉnh lại, khuôn mặt Nường vui khôn xiết, bỗng chuyển tái. Nỗ vô cảm với vợ; cha mẹ anh em đến thăm cũng vậy, như chưa hề quen biết...

Nường được gọi lên phòng Trưởng khoa nhận lại tiền của chồng. Không tin, kìm nén lắm Nường mới không phản ứng bất bình.

Nường lo sợ, nghĩ công an sẽ tới điều tra. Không dám động một đồng, Nường cất số tiền vào rương, trút hết vốn liếng chăm sóc và đóng viện phí cho chồng. Hơn một tháng, gia sản cạn kiệt. Bệnh viện đồng ý cho Nở về nhà uống thuốc.

Sự chịu đựng con khôn cùng về tinh thần cũng có giới hạn. Con khôn cùng vật chất càng bi thảm. Tiền thuốc duy trì Nở uống vượt xa số Nường kiếm được hàng ngày. Đánh liều mang tiền “của Nở” ra chi dùng. Nường cố không phung phí. Nường còn biết mua hoa cúng Phật nhiều hơn, đến chùa nhiều hơn. (Thầy trụ trì đang nhập thất ba tháng, Nường thường tiếp xúc với sư phó). Sư giảng đạo cho Nường nghe. Sư bày cách lạy Phật sao cho khéo, sao người ngoài nhìn mình trước sau không thấy tục.

Nường thỉnh về một bức tượng Phật. Sáng ấy quét dọn, soạn lại bàn thờ... Lúc Nường cầm tấm ảnh bà nội xuống lau, giật mình tưởng một con gì cuộn tròn nằm phía sau. Chín chín phần trăm sự việc phơi bày mà không cần đến nửa lời tường giải. Nường - đưa con ngoan của Phật thấy cái đầu tượng ngài Hộ Pháp chẳng khác một sinh linh bị hại, đang rùng rùng máu. Khuôn mặt sư phó hiện lên...

Đón cái đầu tượng từ tay Nường, sư phó run run, biến sắc.

- Hẳn chồng con nhất được ở đồng đất sau chùa...

Nường cúi sụp, khóc nức. Vừa tội nghiệp vừa có gì đó ảm ức.

- Thừa thầy... Phật vốn từ bi đại lượng...

- Thầy hiểu con ơi... Đừng nên nói nữa kéo mang nghiệp. Thầy kể cho nghe câu chuyện thiền này: Có vị tăng hôm đó trời mưa rét, vào trú nhờ chùa Huệ Lâm. Lạnh quá. Không xin phép Viện chủ, ông bê một tượng Phật bằng gỗ xuống đốt sưởi... Sao ông lại dám làm như vậy con biết không? Là bởi ông đã đắc đạo, đã thành Phật; nay muốn cảnh tỉnh, phá chấp Viện chủ, muốn khơi tìm Phật tánh lặn sâu trong lòng Viện chủ. Đây là trường hợp thật đặc biệt không ai tu mà dễ chạm đến. Là hành vi của bậc đã chứng Thánh. Trong tâm chồng con hiện là tâm phàm... Gia cảnh con cũng không đến nỗi... Tổ sư vì để giác ngộ cho một loại căn cơ đặc biệt mà phải đốt tượng gỗ như là một phương tiện thiện xảo... Dĩ nhiên thầy không khẳng định chồng con do tạo nghiệp này mà gặp nạn. Biết đâu chồng con đang lãnh nghiệp khác, hoặc nghiệp ở đời trước mới chín.

- Bây giờ con phải làm sao thưa thầy? Chồng con gặp nạn, thì chính là nạn của con rồi!

Sư không nói. Nường rầm rức, lạy tạ lui ra.

Ngày rằm mùng một Nường vẫn lặng lẽ ra chợ mua chim thả trời mua cá thả sông. Số “tiền chùa” voi chưa nhiều. Bệnh của Nỗ không nặng thêm. Mà Nường đâm ngơ ngẩn, như một đám mây cứ lơ lửng lung chừng, không trắng cũng không xám xịt. Đôi lúc còn lú lẫn. Ví như lần mua hết năm ngàn, móc đồng tiền năm trăm ngàn trả mà cứ nghĩ năm mươi ngàn; chủ hàng thối cho bốn trăm chín mươi lăm ngàn, bước ra chợ cứ phân vân họ thối sai hay mình trả tiền đúng. Rồi nữa, hôm ấy về đến nhà tối om, chỉ cây đèn quá ớt trên bàn thờ lập lòe. Quanh xóm điện đều sáng trung, nhà Nường chông nằm liệt đương nhiên không ai bật điện, vậy mà Nường cứ thắc mắc hôm nay sao Trạm cúp điện. Vào nhà, vừa cởi áo khoác thì đôi gọng kìm từ đâu khóa tay Nường lại. Thằng cha lòng lang dạ sói núp chờ Nường từ lâu. Không cần quan tâm đến khuôn mặt thân thể Nường, hắn chỉ một động tác rất vật trong tầm tới.

Nỗ từ con mê mấy trăm năm choàng tỉnh. Lần đầu tiên kể từ ngày lâm nạn, Nỗ nghe tiếng kêu cứu của Nường vọng lên từ đầm lầy. Vùng. Giãy. Nỗ cong chân ở khuỷu gối đập vào thành giường. Nỗ uốn mình đau đớn. Ú ớ tru như giống sói bất lực. Thằng đàn ông đeo mặt nạ kết thúc, bóng hắn luồn ra tựa một con nuốt. Nỗ chấn trán xuống nền nhà róm máu.

Sau sự vụ kinh hoàng, mỗi ngày Nỗ có chống gậy dích dắc được một vòng. Trí nhớ phục hồi dần. Hạt giống trong bụng Nường âm thầm đâm chồi. Nó báo hiệu cho Nường biết trong một đêm khuya. Tiến nôn ọe của Nường lại báo hiệu cho xóm làng. Nỗ chống gậy ra đường là gặp lời chúc mừng, còn khen Nỗ thật chịu khó cấy bừa gieo giống.

Nường càng siêng năng lên chùa. Nỗ tuyệt nhiên. Tội công trên lưng vẫn chưa khiến đôi chân Nỗ dừng cảm. Chuyện xảy ra đêm nao Nỗ giấu tận đáy tim. Hạt giống đang mỗi lớn trong Nường là của Nỗ - chưa ai nghĩ khác. Sư trụ trì bảo: “Dân gian thấy con theo Phật thì sợ mất, không biết đó là phúc vạn đời...”, rồi khuyên Nường sau này con sinh ra, lớn chút rồi thì gửi chùa cho mẹ cha bớt nghiệp.

Nường tranh thủ về bên ngoại mấy ngày... Sáng ấy Nỗ chống gậy ra giếng đánh răng, giữa chừng nhìn qua đồng đất. Gì thế kia? Gáo nước rơi coong xuống nền. Mắt Nỗ căng nhưc muốn nổ. Sau trận mưa giông đêm qua, cái gì trôi lên thế kia? Nỗ chạy tới, xuyên tay vào đất xốp. Cái tượng không đầu mang hình hài một củ sâm nằm gọn trong tay. Ngay giây phút này, Nỗ hoảng hồn: mình đang liệt nửa người, phải chống gậy từng bước một, sao lại lao từ giếng đến đây với đôi

NHỊY NGUYỄN

chân khỏe mạnh? Hay là... Nỡ đứng dậy, không thể. Nỡ gồng mình, vẫn cái thân tàn. Cảm giác đôi chân của chiến binh vừa rồi còn râm ran trong huyết quản, Nỡ lại tung mình. Bung phá. Vụt... Nỡ lật được tảng đá lớn đè trên ngực. Phá mê. Tư thế: ngồi. Địa điểm: trên giường. Thời gian: trưa đứng bóng. Dung mạo: mụ mị như hồn vừa nhập xác. Nỡ với tay cầm gậy đẩy cánh cửa sổ mở toang. Bên ngoài: nắng. Đóng đất chấn tằm mắt Nỡ, lùm lùm, bạc như một ngôi mộ mới... Thật kì quặc là ý nghĩ ấy lướt qua não trạng, nhưng Nỡ không ngăn được.

Những ngày cuối tháng 3/2012

Trôi trên dòng thời gian trắng xóa



Chiếc áo trắng đôi lúc hiện cả trong giấc mơ tôi ảo ảnh. Nếu không gặp em, cái ký ức buồn bã thẹn thùng đã mãi nằm lại như một khối u trong tim không bao giờ được chữa trị. Em nhìn tôi ngơ ngác, gần như chết lặng.

Căn phòng chật với ba chiếc giường đơn. Người con gái lẽ ra là vợ (để bây giờ tôi đưa em vào viện sản sóc), ai hay... Tôi toan bước tới, sẽ cầm tay em; nhưng người thanh niên nằm trên chiếc giường ấy khiến tôi khựng lại. Chồng em?, một thanh niên vạm vạp ngăm đen, hơi thấp, nhìn khuôn mặt biết người dân tộc. Không thể gây thêm phiền phức với em nữa. Không cần biết người đàn ông kia đối xử với em ra sao, tôi nghĩ em hạnh phúc. Bởi họ không như tôi, chạy trốn khỏi một con bệnh hiểm nghèo là em. Em vẫn hao gầy và đôi mắt thăm thẳm. Hình ảnh em gục xuống bởi cơn choáng nhẹ hiện về rõ nét. Chụp phim mới hay có khối u trên đầu. Tôi bàng hoàng, tưởng không còn gượng dậy nữa... Chồng em bỗng úp người và ọe. Thì ra không phải em nằm viện. Tại sao? Sao ông trời lại đẩy hai người cùng mắc bệnh hiểm nghèo đến với nhau? Căn bệnh của em phát triển đến mức nào rồi??

Ngày hạ, lâm râm mưa. Tôi ngồi ở cửa sổ tầng hai nhìn xuống làn mưa rây trên đám cỏ hoang, mơ hồ cảm nhận tiền tài danh vọng hư huyền tựa hồ mưa móc kia. Ai vào viện cũng thăm, thăm lăm nổi đời khắc nghiệt hướng là khoa ung bướu. Một người già bị u não đã đành nhưng đứa trẻ lên năm cũng với căn bệnh đó, biết kêu ai! Hay chẳng là nghiệp tồn lưu từ tiền kiếp? Khu

vực xạ trị còn hy vọng, hóa trị phần lớn kéo dài tuổi thọ trong nỗi đau dai dẳng. Cha tôi nằm viện, ơn trời còn đi lại dễ dàng, tự vệ sinh ăn uống. Những bệnh nhân không người chăm hoặc được chăm sóc trong nỗi bức bối càng cảm thấu cái quy luật mang tên mệnh trời. Tôi từng tiếp cận khá nhiều thông tin trên báo, về những nhà tỉ phú có máy bay riêng chở ra nước ngoài chữa bệnh cũng lâm vào ngõ cụt và trước mắt là một thế giới mờ mịt u ám. Rồi về cuối đời ngồi cô đơn trên xe lăn trong căn phòng với bao bằng khen, với bao nấc thang danh vọng nhưng không thể bước lên tầng thượng của ngôi nhà xa hoa thu thành phố vào tầm mắt để biết bầu trời cao rộng nhường nào.

Mấy ngày trước em và tôi cùng một dãy lại không gặp nhau. Bây giờ chồng em chuyển đến đúng phòng của cha tôi, là sao? Cha tôi may mắn phát hiện bệnh ở giai đoạn đầu. Những đợt nhập viện ông đều không cho ai theo. Rất an nhiên. Đến hẹn của bác sĩ, chúng tôi góp tiền và cha khoác ba lô lên đường. Ông đi cũng vui mà về cũng vui, còn mua quà như sau chuyến du lịch. Lần xạ trị cuối này tôi được cử theo lo thủ tục xuất viện. Tôi bước xuống khuôn viên dãy nhà tầng hai, còn những khoảng đất rộng cỏ xanh rì. Cây bồ đề cao lớn trùm bóng mát. Người nhà

bệnh nhân tận dụng không gian này nấu nướng ăn uống. Dưới gốc bồ đề có những ghế đá. Em na chiếc giường xếp xuống để chồng nằm cho thoáng; việc nhỏ vậy song tôi cũng không dám giúp... Người ngồi san sát, tôi đảo mắt mấy lượt mới thấy em bón cháo cho chồng, liền đứng dậy bước lên phòng hồi lâu mới xuống. Cha tôi không biết em. Hồi đó tôi định đưa em về giới thiệu, cũng tính đến một đám cưới rất gần...

Tôi đến bên em trên ghế đá dưới cội bồ đề. Lặng lẽ, em vẫn hướng về nơi khác. Không ai quanh đó nhìn chúng tôi. Ở đây sau mấy ngày người xa lạ đều thành quen, tâm sự điều sâu kín đôi khi cả những lời trần trối không dành cho con cháu. Giữa rất nhiều khuôn mặt có vẻ mơ hồ về tương lai, bỗng dung một sớm có người vác ba lô chào tạm biệt. Những cái bắt tay, những nụ cười và niềm sẻ chia chân thành; người ở lại cứ nhìn theo bóng dáng người đang tiến về cõi sáng. Có người cũng vác ba lô như vậy, cũng chào mọi người ở lại mạnh khỏe an vui, song đó lại là bệnh viện trả về. Dĩ nhiên họ sẽ được gần gũi với bao người thân mong ngóng, về với xóm làng thân thương nhưng phía trước là khoảng không mù mịt, là những tháng ngày mà có lẽ chỉ ánh sáng tâm linh mới soi rõ ngọn nguồn.

Em vẫn không nhìn tôi, giọng rất rõ:

- Khẩn cầu anh hai việc: Đừng để bất cứ ai biết mình quen nhau từ trước. Anh không được để chồng em biết em mắc bệnh!

Tôi giật mình. Vậy ra em giấu kín khối u của mình. Ý nghĩ lóe lên: giờ tôi hoàn toàn đủ điều kiện giúp em chữa trị.

Em lắc đầu, nụ cười thánh thiện. Tôi muốn ôm lấy con người ấy.

- Em đã theo Phật. Phật A Di Đà luôn trong tâm em; em luôn làm theo lời Phật dạy và sống trong bản nguyện cứu độ của Ngài.

Tôi hình như chưa hiểu gì.

- Đêm nào em cũng góp mặt niệm Phật cùng đạo tràng, có mấy người bị ung thư, họ chỉ niệm Phật. Đó là chữa bệnh bằng âm thanh, thứ âm thanh siêu thiện, là một dạng sóng tác động sâu vào thân tâm; giống như khoa học thí nghiệm cho thấy khi ta yêu thương nước thì nước sẽ trong sạch, mà cơ thể ta phần nhiều là nước. Nhưng cần yếu ở niềm tin. Có thể anh sẽ không hiểu được niềm tin này nơi em. Niềm tin cứu rỗi từ ánh hào quang vô lượng...

Tôi im lặng, cúi đầu như sám hối.

- Phòng bên cạnh có một bé u não, vào Sài

Gòn chữa. Giờ cha mẹ đưa nó ra đây, ở phòng bên anh thấy không?

- Có, nó cứ lằm chằm bước, tóc chõ tia xạ trắng phau như gà bị nhổ lông, trông vui.

- Em còn may mắn, ít nhiều đã nếm vị mặn ngọt cuộc đời. Em nhớ thằng cu ở nhà, gửi cho nội chăm.

*

Những đêm trước tôi ngủ trên ghế xếp cạnh giường cha. Bây giờ khoảng nền nhỏ hẹp đó em trải cái chiếu để tiện săn sóc chồng, tôi liền đưa ghế ra hành lang. Tìm chỗ ngủ khá vất vả. Chập tối là những chiếc ghế xếp điền vào, nhiều người trải chiếu nằm vật vạ. Hành lang hẹp. Một dãy ghế xếp dọc cái bên này cái bên kia theo hình dích dắc. Suốt đêm cứ vang lên tiếng lẹt xẹt của bệnh nhân. Khuya. Lần tôi mở mắt thì thấy chồng em bước về phía khu vệ sinh, rồi chốc nữa em theo sau. Tôi vờ nhắm mắt. Khó ngủ.

Gã trung niên phòng bên lúc nào cũng kéo dép sên sệt trên nền nhà thường vẫn dậy rất sớm. Cha tôi ngủ ngon lành, chân gác cả lên thành giường, chẳng mấy ngày nữa xuất viện. Tuổi như ông người ta nói sống đời rồi. Tôi trở dậy ngó vào phòng tìm em. Không thấy. Chồng em vẫn ngủ,

tay gác trán. Tôi ra súc miệng đánh răng và vội xuống tầng trệt. Nhiều người lục tục đi dạo dưỡng sinh, người khác nhen bếp than sắc thuốc, người chuẩn bị nấu bữa sáng. Mát và trong lành nhất là trước cổng khoa. Hàng phượng vươn mình. Nghe chim hót chào ngày mới thật nhiều năng lượng. Tôi bước, phía trước có người ngồi trên ghế, nhìn mái tóc bông nhận ra. Tôi chỉ muốn nhẹ nhàng đặt tay lên đôi vai mong manh, vẫn rất ngại... Mới hay em đang nhắm mắt niệm Phật. Tôi cũng biết giới khoa học lượng tử thừa nhận tế bào ung thư có thể trở hóa nhờ liệu pháp tâm lý, nhờ thành tâm chuyên chú niệm hồng danh “A Di Đà Phật”, sám hối, nhờ khám phá nội giới với tư cách con người là tiểu vũ trụ hoặc với một tinh thần lạc quan phi thường đến quên mình là con bệnh... Chợt nhớ đôi tay thon của em, nơi cổ tay có đeo chuỗi hạt màu ngọc, đêm tối phát sáng như tín hiệu của niềm tin sâu nơi tâm thức; mãi là một vùng trời tôi không dám vung tay theo thói thường bản ngã.

Câu Phật hiệu ngừng, đôi môi hồng xinh, thân sắc em rạng ngời, và tôi như đang hưởng lây hồng ân màu nhiệm.

- Em biết có người ngồi bên, vẫn nghĩ nếu họ ngại nghe niệm Phật đã kiếm chỗ khác. Anh khó chịu không?

Tôi lắc đầu. Thực tình tôi đang nghĩ về viễn cảnh khác, với em.

- Anh sẽ không tìm ra một câu hát chỉ bốn từ nghe đi nghe lại mãi hoài không chán đâu. Riêng “A Di Đà Phật” thì khác đó.

Tôi cười không biết nói sao.

- Lúc có người, em vẫn thâm niệm Phật suốt. Em tin Phật sẽ cứu mình. À, sao anh dậy sớm? Em sáng nào cũng ra đây mà chưa thấy ai đến trước giành ghế.

Tôi nhìn ra cổng khoa ung bướu, trời tản bót sương, có mấy người tập thể dục và xa hơn là ông già vừa được hai đứa con đẩy xe lăn ra để thay đồ, lau rửa. Tôi nhớ lần bước đến cái cổng này, cảm giác vừa lộng lẫy vừa hoang mang. Hàng cây phượng giữa hạ bung mình nở hoa rực đỏ, vài nhánh sà xuống ngay tầm biển mang thông điệp sâu xa của kiếp người. Trong ngữ cảnh dễ khiến kẻ sĩ đứng lặng chiêm ngưỡng, bỗng tiếng còi cứu thương rú lên, rồi trên xe cáng một người vừa thở máu vừa ộc ra...

Tôi cũng vừa ngang qua những căn phòng thuộc khu vực dành cho bệnh nhân hóa trị, lắm người không ngủ được bó gối trên giường nhìn ra ngẫm ngợi về những thời gian đã mất! Đàn ông

ngoài năm mươi thôi tạm gác; đàn bà tóc còn xanh, hóa trị nữa chừng mái tóc vàng rụng dần ngậm ngùi xa xót. Tôi tưởng đến khuôn mặt thật đẹp của em, rồi mái tóc mềm mại lơ thơ bay theo mây gió.

Chồng em mới tia xạ chưa tới chục mũi đã nằm bẹp, cứ ngửi mùi đồ ăn là nôn. Từ rất sớm em dậy tức trực, soi đèn xức thuốc. Yên vị mấy phút, chồng nằm sấp, nước dãi chảy ra thau. Lại xức lại uống, lăn qua trở về cả buổi. Chồng mấy ngày không ăn được nên em mua yến sào cầm hơi, uống vào ọe ra. Trưa em tranh thủ ra chợ, về thối lửa bắc nước lại chạy lên tầng hai tiếp tục luôn tay làm theo lời chồng. Hễ nói là đau lưng, giọng anh ta không rõ tiếng, em hỏi thêm liền bị nạt, vẫn tận tình với bộ mặt nhẵn nại tuyệt vời.

Tôi muốn xé mình ra. Sao em không chữa trị? Tôi sẽ âm thầm ở bên như cái bóng, như một “người âm” mang lỗi lầm quá khứ, tuyệt không chạm đến hạnh phúc gia đình của em. Sao em lại giấu căn bệnh chết người để làm nhiệm vụ của một điều dưỡng. Tôi muốn thét vào tai chồng em: Cô ấy đang bị u não đấy! Ý muốn lặn vào giấc mơ, tôi thấy mình sấn tới nhưng anh ta vẫn nằm yên cười mĩa. Còn em vừa thấy tôi liền ôm đầu, khụy xuống.

Ra khỏi khuôn viên bệnh viện, tôi tản bộ trên con đường gần đó. Chợt thấy ngôi chùa nhỏ. Ngần ngại mới bước vào. “Nguyên cho em được an lành”. Tôi nhắm mắt. Rùng mình: hình ảnh tang tóc lướt qua... Người ta nói tâm loạn thường vẫn hiện yêu cảnh... Lúc quay lại, em đâu mất. Đứa trẻ có cái đầu trắng phau chỗ tia xạ chạy dọc hành lang tung tăng chơi trò lái xe một mình. Bác sĩ cho tôi hay người chồng không chịu nổi, tạm xin phép về nhà dưỡng sức, thủ tục xuất viện làm từ hôm qua. Vậy mà em không nói nửa lời. Em mang hạnh phúc của mình tránh xa lỗi lầm từ những tháng ngày viên mãn nhất trong đời?

Tôi lê bước vào đêm tối. Buổi sáng thức dậy đã không còn em ngồi trên ghế đá dưới gốc phượng đỏ trời nhưc nhối. Nhớ đôi mắt khép hờ lúc em tĩnh tâm, nhớ những hạt nắng sớm mai trong vắt vương trên tóc dưới cội bồ đề; nhớ về tháng ngày bên nhau xưa lắm, nhớ dáng em gục xuống báo hiệu cho một căn bệnh quái ác dày vò.

Tin vào nguyên lực cứu độ nhiệm màu từ cõi xa xăm bắt đầu bằng niềm tin ở lòng vị tha của người con gái suýt nữa mình bỏ rơi vĩnh viễn. Nhiều lúc tầm nửa đêm, vẫn muốn lật tung mọi thứ bay đến ngoài ngôi nhà từ dòng địa chỉ nơi bệnh án của chồng em. Lại sợ. Nỗi sợ trượt theo thời gian mòn mỏi thấm vào máu thịt. Sợ một

ngày lần tìm ra, niềm hạnh phúc vô biên được gặp lại dáng hình tươi tắn rõ ràng hay là nắm mồ nhỏ nhoi nhô lên trong cơn đau vô hạn...

Apsara và dòng kinh sám hối

Mẹ không ngủ suốt mấy canh giờ. Đêm trắng. Với mái tóc mẹ trắng. Dưới chân tượng Phật trắng. Tiếng mõ đều. Tiếng mõ không tắt trong giấc mơ kinh hoàng của nàng. Giấc mơ trắng. Không máu. Chỉ là trắng bất tận.

Nàng vùng khỏi con mê. Mồ hôi đầm. Mẹ còn ngồi gõ mõ. Cầu nguyện. Những tên lính mặt đen ngoài cửa, hình như thay nhau đứng suốt đêm. Nàng không hay. Chúng đã canh



MÁU ĐANG LỘC BỞI SỰ LẶNG YÊN

cho giấc ngủ của nàng. Chúng sẽ còn canh giấc ngủ ngàn thu của nàng. Vẫn tiếng mõ tràn không gian. Đôi tay gầy của mẹ chưa kiệt sức. Bao dòng kinh được tụng vẫn chưa vắt kiệt tâm trí mẹ. Mọi thứ như vẫn bình an. Thanh thản như khuôn mặt Phật. Như không có sự cố nào sắp xảy ra với nàng. Như không có chút mất mát nào đối với một nữ tu chưa chứng đạo đang gõ mõ kia.

Một đêm tưởng nàng sẽ nằm bên mẹ, được an ủi. Không. Mẹ thậm chí không ôm lấy nàng, không khóc. Một cái tin rụng rời với nàng, lại nhẹ bẫng với mẹ. Mẹ quay mặt, tới ngồi dưới chân tượng Phật, cũng xếp bằng như Phật. Từ đây là sự căm lạnh đến nhưc buốt gan óc. Tiếng mõ như đang gõ ngay chính sọ dừa non nớt của nàng. Tiếng mõ làm tê liệt mọi giác quan, đầu nàng luôn trong trạng thái vùng vẫy, giãy giụa. Nàng muốn lao tới thét vào tai mẹ: Ai sẽ cứu con!

Chấm dứt sự quẩn quại bên hồ thẳm. Rồi nổi tiếp nỗi sợ đang phình ngay trước bình minh, khi nàng đã hoàn toàn bước qua một thời khắc mới. Trắng. Lịch sử cuộc đời nàng sang trang. Một trang giấy trắng.

Mất nhắm. Mẹ vẫn chìm trong tiếng mõ. Nàng theo những tên lính mặt đen. Với nàng, đó đều là lính trắng của thần chết mang lệnh tới đưa

nàng đi chứ không phải thân tín của vua. Dòng đời của nàng đang rỏ xuống một dấu chấm than.

Bầu trời thấp, với mây. Xám và trắng. Mây trắng vô kể. Từng cuộn chồng lên nhau. Không nắng. Trời vẫn trong. Trắng trong. Trắng trong? Nàng tự đặt câu hỏi, nhìn trời. Thật khôi hài. Sao nhất thiết sáng nay phải trắng. Điều? Ông trời đang điều nàng. Nàng phô diễn trước vua, trước quần thần với tấm thân nuột nà uyển chuyển, hút cả một góc trời vào những tầm mắt đắm đuối. Nhưng nàng không thể giấu được trời. Nàng, từ lâu tưởng dối lừa nổi Thượng đế.

*

Vị vua của nàng trẻ. Hơi mảnh. Khi vua cha mất, lần đầu tiên nàng mới thấy con người này lúc hần chỉ đạo dựng giàn thiêu. Nàng không nghĩ đó sẽ là vua kế vị vương quốc Chăm, và giờ đang định đoạt số phận nàng. Nàng cũng không tin khuôn mặt có vẻ phong trần nhã nhặn ấy lại gầm lên như hổ đói khi hay “linh vật” của giàn thiêu bị đánh tháo. Một cuộc rượt đuổi xé toang cả dòng sông. Thất bại. Con thuyền hút vào sương khói ngỡ được thần linh che giấu.

Tất thấy ai, hễ là gốc gác từ đất nước của Hoàng hậu, kể cả những thân tín là người Chăm

sẽ bị ném vào giàn thiêu? Nàng đinh ninh vậy. Thậm chí nàng, người đã có ánh nhìn như lửa về phía một chiến binh người Việt. Lửa ngùn ngụt. Những hình hài lửa thốc lên quặn xiết. Rắn rật. Nước và máu từ vật hiến tế bén lửa tấp lên bầu trời xám đục tang tóc. Cả vương quốc người người sụp dưới những đèn tháp.

Lửa ô uế. Nghi lễ truyền đời của một vương quốc vấy bẩn. Niềm tin về cõi tâm linh bị xúc phạm.

Cuộc hành quân tàn khốc nhất trong lịch sử Chăm.

Giờ đang chớm mùa lạnh. Sẽ không còn nhiều hy vọng nữa cho những chiến thắng đội về kinh đô. Nơi có ngai vàng rực chói. Nơi có ông vua đang ban đặc ân cho nàng; mà thực ra ban sự chết đến với nàng (?). Đội quân hung hãn của ông ta kéo một vệt gươm vòng ngoài lãnh thổ. Và nàng cùng với tốp vũ nữ lại tiếp tục phô sự trắng trong đời con gái với điệu múa mê hoặc quỷ thần cầu cho sự bình an của vương quốc. Như mẹ nàng cầu trời cho nàng có được lá bùa hộ mệnh.

Buổi lễ hôm đó, nàng không là người đứng đầu tốp vũ nữ, không dâng hết tài sắc làm hài lòng vị vua bên cô dâu nước Việt, nghĩa là nàng

không phô phang trước mắt nhà vua những tuyệt mỹ nữ thần mà thượng đế quá ưu ái; nghĩa là nàng không gợn lên chút xúc cảm nào trong lòng vua... Hay lùi xa nữa, nếu nàng không nhìn thấy người lính đứng trước đám hộ tống nàng dâu Việt... Tôi linh cảm người lính ấy chính là tiền kiếp của mình. Tôi đã theo nàng dâu suốt dọc hành trình mà không ai có thể biết ngoại trừ những vị thần của vua và tên pháp sư từng dày dọạ một linh hồn dưới vật thờ của vương quốc trong thân tướng một linga hoan phế. Không ai có thể lần ra những ý niệm tà ác khởi sinh trong tôi để không trói tôi liệng xuống lòng sông. Tôi vẫn nghĩ đến khúc ngoặt nào đó, sẽ tiết lộ bí mật của đất nước mình cho giặc, để được đổi lấy nàng cũng rẽ về một hướng khác. Và tôi cũng nghĩ đến nước thân cận với vị vua nơi vương quốc xa lạ, để vẫn được nhìn ngắm nàng, chờ cơ hội lật đổ tất cả ngoại trừ những tháp chàm chái vàng như một huyền thoại. Nhưng rồi tôi đã tỉnh lại bởi mùi hương của nhang trầm. Đêm róm lạnh. Bên ngoài bóng tối trải dài như sa mạc. Tôi lần theo dấu chân thon của người con gái dặm trường biệt xứ. Binh lính và voi ngựa đã xóa dấu chân nàng, nhưng sóng không xóa nổi dáng hình đã in đậm trong tâm thức của tôi. Những dấu chân còn trên bãi biển mang tên một nữ nhi hiền thực nét na lần đầu tiên trong đời đặt lên đôi vai mền một phần

vận nước. Hẳn nàng đã một mình đi lại trên cửa biển này, rất lâu, rồi mới lên con thuyền lộng lẫy lướt về phía những ngôi tháp đang đổ bóng dài xuống lòng sông...

Nhưng giờ. Là thời điểm đạo quân của vương quốc tiến sát biên giới Việt. Một cuộc chiến. Sự xuyên sâu lạnh lùng của nghìn trùng ngọn giáo. Lưỡi gươm, sẽ lia qua đầu người như vệt sáng kéo theo bụi máu tươi rùng siêu thực. Chắc sẽ có một sợi dây vô hình báo cho nàng mất mát. Có thể, trong số quân nước Việt ngã xuống, sẽ có sự chết mà ngay trong giây lát đó nàng chợt ớn lạnh.

Trong cơn mê hoang bất tận, tôi thấy mình ôm nàng trên ngựa xuyên qua sa mạc cho đến khi rục xuống dưới bầu trời đỏ ối. Rồi lại thấy mình đưa nàng vào bờ giữa lúc đội quân của vua đang giục thuyền xáp tới gần hơn. Tôi cúi xuống, thấy nàng là Tiên Thiên bé bỏng, lúc lại thấy là cô dâu nước Việt thùy mị; còn tôi là một chiến binh lạc trận, cũng là tên tù binh xơ tướp hình hài không biết đang làm gì và ở cõi nào. Hình ảnh người con gái giữa sa mạc hoang vu luôn hiện lên ám ảnh. Người con gái vẫn đi về phía ngôi tháp có vật thờ vào chiều, trắng lên soi bóng hình mảnh mai ấy liêu xiêu cô quạnh như một góa phụ. Người con gái cầu nguyện điều gì khi cuộc chiến đã ngừng

và vị vua hết mực yêu thương nàng? Hay nàng cầu nguyện cho một chuyến trở về quê hương rồi mãi mãi nương mình nơi cõi Phật thanh cao? Nàng cầu nguyện cho sự ra đi của mình sẽ không làm tổn thương đến ai, dầu đó là một thị nữ hay vũ nữ trinh nguyên được dâng lên đàn lửa...

Tại sao nàng phải đứng giữa nỗi giày vò khôn nguôi về tai họa sẽ giáng xuống bất cứ lúc nào. Bây giờ đã rõ. Nàng không hẳn đi vào nơi lộng lẫy xa hoa nhất của vương quốc. Mà đang đi vào cõi mù tăm. Địa ngục. Nàng đang vào địa ngục giữa trần gian. Chẳng hay sau kiếp này nàng liệu có mau chóng được đầu thai để tiếp tục là vũ nữ với điệu múa mê man chính nàng. Liệu khi đó vương quốc này còn tồn tại. Một niệm độc nảy sinh tự thẳm sâu tâm hồn trong trẻo, rằng nó sẽ tàn lụi với hình hài và vóc dáng đầy uy lực của ông vua của nàng. Hoặc nó vẫn sừng sững tồn tại, liệu nàng có gặp lại người lính ấy. Không. Là vô nghĩa. Nàng cũng vô nghĩa nốt! Dầu còn mẹ. Còn sư Cụ. Còn đền tháp.

Đã bao lần nàng thử quên xúc cảm, ngồi xuống dưới chân Phật. Nhưng đầu óc xáo trộn. Không như bên nàng, mẹ, nét mặt đẹp lạ lùng. Mẹ không đẹp sao có thể sinh ra nàng là vũ nữ làm xiêu lòng đám cung phi. Khuôn mặt mẹ không gọn niềm đau, niềm vui. Khuôn mặt bình lặng sức

sống, sự mãn khai ẩn tàng. Tại sao. Nàng lại tự hỏi. Con người không thể hạnh phúc khi vắng tình yêu? Trong lúc nàng dần vận, quần mình trong kiếp nhớ bởi xa một người chưa lâu. Và nếu không còn hy vọng, nàng sẽ chết.

Nhưng giờ đang vào ngõ chết, nàng lại muốn sống. Bởi nàng vẫn hy vọng. Hy vọng về con người xa xôi ngoài lãnh thổ vương quốc, chứ không phải hy vọng vị vua sẽ ban cho nàng đặc ân về sự sống.

Ai sẽ cứu nàng. Thánh thần? Nàng thậm chí không gieo mầm hy vọng. Dầu nàng không phủ nhận những lời kinh. Nàng không hề muốn chạm vào người mẹ khi bước khỏi nhà (mà có thể sẽ không bao giờ còn chạm được vào mẹ nữa). Nàng cũng không một lời từ biệt khê khàng chỉ như ngọn gió. Nàng bước khỏi cửa, mẹ vẫn cầu kinh. Những dòng kinh sám hối. Như sự sinh thành nàng đã là tội lỗi.

Cốc... cốc...

Đệ tử lâu đời luân kiếp

Nghịệp chương nặng nề

Tham giận kiêu căng

Cốc... cốc... cốc

Sì mê làm lạc...

Nàng, trong lúc được xem nữ thần kết nối

vương quốc Chăm với thiên triều, với một thế lực nào đó lại là nghiệt chủng. Mẹ yêu thương nàng. Nhưng tình thương lặn sâu dưới đáy của nỗi ân hận cuộc đời. Tình thương đã được cô đặc từ nước mắt nhiều kiếp trước.

*

Gần cung vua, phía trước, hai ngọn giáo xếp chéo. Con đường đến với sự chết tạm bị chặn. Hay kéo dài. Nàng sẽ chết dần bởi lo nghĩ, bởi vô vàn các dây thần kinh loạn xạ chập vào nhau, bởi dòng máu sẽ chảy ngược quá trình tuần hoàn vào tim. Kiêu được khiêng về lối khác. Không tới bên vua. Nàng được dẫn theo con đường có mái lợp hình tháp. Vòng vèo. Đoạn ngắn lại có hai tên lính lưng trần ngực phô. Số lính canh nhiều thêm. Lại rẽ. Xa hơn với con đường chính sâu vào cung điện. Xa ngai vàng trong tường tượng của nàng, xa vị vua trẻ ngồi trên đó, chờ nàng. Rẽ nữa. Bây giờ nàng nghĩ khác. Nàng sẽ được đưa tới một cái hố, rồi cả kiêu cả nàng tung xuống như một loại vi rút truyền nhiễm không thuốc thang, không lời nguyện nào có thể cứu. Vén màn, nàng quan sát bầu trời. Sáng bạch. Trắng trong. Nàng tìm vực thẳm. Không có. Tòa nhà hình tháp hiện ra. Người ta đợi sẵn. Nữ. Họ sắp hàng bước tới bên kiêu, đỡ nàng xuống.

Sự trinh trắng của vương quốc trung diện thông qua điệu múa apsara để tỏ lòng với cõi trung giới. Vào đây, qua cử chỉ của đám hầu nàng nhận ra vị thế của mình; nhận ra sự chua chát đắng cay, một màn bi kịch sắp diễn mà nàng là nhân vật chính, cho chỉ một khán giả xem, là vua.

Căn phòng nhỏ, chiếc bàn nhỏ hình bầu dục, mình nàng được phục vụ điểm tâm với hai món trắng và đỏ. Trong chén màu đỏ, chính là huyết, có vị chua. Nàng không biết huyết gì, không thích, nhưng sợ, nên ăn. Ngon lịm mình lắm, nhưng nuốt vào rồi muốn ói. Lại sợ ói chắc người ta cho điều gở. Nàng nếm món tiếp. Dễ nhìn hơn, thơm, dễ nuốt. Ban đầu nàng nghĩ, nào, sau thấy không phải, mà tủy. Dùng xong nàng được tráng miệng bằng một chén nước màu đục. Nàng không còn cảm thấy gì ngoài sự sáng khoái, muốn vươn mình uốn lượn.

Ngặt nổi đấy là điệu múa chỉ dành cho buổi lễ long trọng. Nàng cũng không được diễn cho ai xem ngoài thời gian luyện tập cùng tốp múa. Người ta lại đưa nàng tới một gác lầu bên bờ hồ nước xanh, phản xuống nền trời trong tường có thể tách từng đám mây riêng rẽ. Nàng nằm xuống cạnh hồ thư giãn, với lũ cá, với đám hầu gái cũng trắng nuốt.

Giá bọn họ đọc được tâm trí nàng. Giá tâm trí nàng có một cái cửa sổ pha lê, họ nhìn vào thấy rồi bởi không thể gõ, sẽ cho phép nàng nhảy ùm xuống hồ nước sâu không thấy đáy kia mà vùng vẫy kêu van. Thượng đế. Mẹ. Hãy cho biết, nàng phải đối diện với sự trừng phạt nào đây. Cái chết sẽ đến với nàng như thế nào? Đau đớn triền miên hay mê lịm. Khoảnh khắc nào nàng sẽ nhìn thấy thiên đường. Còn địa ngục thì nàng đã mừng tượng ra. Đang hiện hữu ngay trong trái tim nàng, khi nàng nhớ tới một người đàn ông khác ngoài vua.

Những lạch máu trên cơ thể nàng đã trộn với dòng máu khác thuộc về một dân tộc khác.

*

Vua, sẽ để nàng đứt hết kinh mạch mà chết? Rốt cục nàng sẽ chết như thế nào khi vua bày nàng ra khám phá? Nàng phải đợi đoạn kết cho cuộc đời suốt từ hôm qua, khi nhận lệnh đến với vua, rồi trắng đêm. Mãi cho tới bây giờ, nàng dần vận tâm thức như một con ngạ quỷ. Như linh hồn không đoạn dứt khỏi thể xác.

Giá nàng giết được thời gian. Rồi lao tới bên vua, gào lên trong cung điện đầy âm khí.

Nàng phải ngoan ngoãn theo sự chỉ dẫn nhẹ

nhàng, nhần nhục của đám hầu. Nàng dùng bữa trưa một mình, với nhiều món ăn khác lạ. Những tên tử tù trước giờ bị xử đâm giáo vào lưng thường vẫn được ưu ái ở bữa ăn cuối cùng, với một vài món trong số hàng trăm món ăn dư thừa của vua. Nàng ghen đắng, vẫn không kiềm chế được vị ngon chưa từng. Nàng còn được bắt mạch, được châm cứu từ gan bàn chân lên tới đỉnh đầu. Kinh mạch được thả thông. Nàng thấy mình là đám mây bông bênh mênh mang giữa không gian hiện tồn ngoài tam giới theo như sự mô tả của sư Cụ một hôm ở Phật viện Đồng Dương, bên mẹ.

Rốt cục nàng là ai. Người con độc nhất của mẹ. Hẳn nhiên. Nhưng mỗi mẹ thì không thể có nàng. Hạt giống nào đã gieo vào mảnh đất khô cằn rồi bật lên một mầm xanh buốt? Không có câu trả lời. Nàng hỏi mẹ. Mẹ tới ngồi bên Phật. Nàng lại hỏi mẹ. Tiếng mõ bắt đầu. Nàng thầm hỏi. Con là ai ngoài cái hư danh tiên thiên thánh nữ? Chưa ai nói với nàng bao giờ. Chưa ai nói với mẹ bao giờ. Sư cụ cũng chưa muốn với tay xuống gạt dòng nước mắt của nàng. Những dòng kinh sám hối đã len vào tâm thức nàng. Có lẽ những dòng kinh sám hối vào một lúc nào đó sẽ tự trả lời nàng chăng?

Sư lắc đầu. Nhưng ít ra sư Cụ cũng trả lời

nàng. Rằng trong bể luân hồi mạt vận, con tại kiếp này là trăm nghìn lần được đầu thai sinh nở. Con muốn biết tất thấy cha mẹ của mình ư. Con nhớ hết không? Ai là cha mẹ đầu tiên đã sinh con? Và cha con mẹ con hiện giờ cũng chưa hẳn là cha mẹ cuối cùng, nếu con còn tương hợp nhân duyên. Hãy về, tới bên mẹ, buông xuống nghiệp duyên và chân thành tụng kinh sám hối.

*

Mẹ ngồi trắng đêm. Tiếng mõ thời khắc lan xa, vượn cao. Giữa lúc nàng nghĩ mình sắp bị quẳng xuống vực, một tiếng động khiến mẹ nàng mở mắt. Bước chân qua ngưỡng cửa. Bước chân nhẹ ở mức chỉ cảm nhận bằng trực giác.

Mở bật âm. Cái bóng nhật nghiêng sa. Mẹ quay lại. Chẳng ai. Nhìn ra nền trời trắng, không thánh hiện hình, mây vẫn bay. Trống rỗng. Không gợn buồn. Ánh nắng cắt một hình chữ nhật trên nền nhà. Đã đến giờ. Mẹ nàng đứng dậy. Không đuổi mình vượn vai, tấm thân thanh mảnh khép hờ cửa, mẹ để lại một vệt nắng mỏng gần những ngón chân Phật.

Phật viện Đồng Dương không xa.

Sư Cụ đang giấc thiền, tọa trên phiến đá cạnh hồ nước lớn sau Phật viện. Sương rây trên

tóc, trên lông mày sư Cụ thành một lớp trắng đang dần được hong khô bởi nắng. Mẹ nàng sau lúc vào Phật viện quét dọn, hương đèn cho ngày mới, trở ra ngồi áp gót chân trên phiến đá, chéch về phía trái sau lưng sư Cụ.

- Lạy Sư. Con sắp mất một giọt máu.

Sư Cụ mở mắt, nhìn lũ cá già sọ lơ lờ bơi.

- Mất một giọt máu. Mà chưa hẳn.

- Lạy Sư con nghe...

- Điều này phụ thuộc vào Tiên Thiên... có căn duyên hay không.

- Thưa Sư... con sẽ dẫn Tiên Thiên đi cùng.

Sư Cụ lắc đầu.

- Tiên Thiên đã yêu.

- ...một chiến binh người Việt.

- Nam mô A Di Đà Phật. Giá như Tiên Thiên tẩy được bóng người chiến binh ấy.

Sư Cụ lấy trong túi áo ra tờ giấy cuộn tròn. Quay mặt. Sư Cụ gấp tờ giấy, vuốt nhẹ.

- Trong tâm Tiên Thiên, mỗi lần nhớ về người yêu là một lần vuốt nếp gấp. Còn tờ giấy

này chỉ một lần gấp. Con hãy căng tờ giấy ra, ép vào trang kinh, mỗi ngày mỗi đêm Tiên Thiên đều đọc tụng sám hối, thử xem bao lâu tờ giấy mới mất nếp gấp. Không còn nếp gấp, là lúc Tiên Thiên thoát khổ.

Sư Cụ bắt đầu nhập định trở lại, có thể trưa, có thể đến chiều. Mẹ nàng lui vào Phật viện. Ngồi. Chánh niệm. Mùi nhang trầm phảng phất. Không thể an. Nàng một mình với vũ điệu apsara. Những ngón tay xòe, chân khời khuyu, lưng cong nét vẽ mơ hồ. Tiên Thiên với mây trời vùn vủ trên đền tháp rồng vàng chói nhức. Nàng cô đơn giữa sắc màu tương phản từ cung điện thiên triều. Nàng đang nhảy múa trong đầu mẹ, theo nhịp tiếng mõ, nương vào dòng kinh sám hối rời rạc. Mê loạn.

Choàng mở mắt, mẹ nàng rời Phật viện.

*

Bóng tối trùm vương quốc. Những ngọn bạch lạp được thắp khắp các lối đi. Khẩu phần buổi tối của nàng là đồ ăn nhẹ, thêm một hớp nước nhỏ. Sau đó không lâu họ hầu nàng tắm. Nàng đắm mình trong bồn nước ấm đầy hương hoa thảo dược. Người ta khoác lên thân nàng tấm lụa trắng muốt. Bây giờ chỉ còn ba hầu nữ. Nàng

theo đến tòa tháp lớn hình linga. Đỉnh hồng. Nhìn lên thấy khoảng trời tròn điểm vài ngôi sao mọc vội. Phía trong độc nhất bệ thờ sát tường. Trên bệ là linga-kosa bằng vàng ròng, chói lên. Một cái đầu thần Siva lòi ra ở đoạn trên của linga, tai dài thông, ba vòng cổ có đeo trang sức. Trán dính mắt thần, tóc vắn hình đỉnh tháp. Môi dày. Khẽ cười.

Nàng quỳ trên chiếc gối mới, hướng về thần Siva. Người đàn bà ghé tai dặn nàng cầu nguyện, sau đó hãy hôn lên thân Siva, hôn lên linga-kosa. Rồi bà cùng hai hầu gái lui ra ngoài cửa tháp.

Hỡi Siva, thần của các vị thần. Người bảo con nên cầu nguyện điều gì đây? Hãy ban cho con sự sống cho đến lúc gặp chàng...

Hai ngọn đèn tiến vào, hắt bóng nàng lên đầu tượng Siva của linga-kosa. Vua đang đợi, nàng phải rời gấp.

Hỡi thần Siva, nếu nàng tách lìa khỏi thế giới này, coi như thần linh không tồn tại. Lời cầu nguyện của nàng vô nghĩa. Sự diễn giải về cõi Trung giới của sư Cụ là mù mịt hão huyền vô tầm tích.

Nàng chưa kịp hôn lên thân Siva, chưa kịp hôn lên linga-kosa. Những bước chân thon nặng trĩu.

Rồi cũng đến. Vị vua đón nàng diu nàng vào trong. Sâu. Niềm nở làm gì, ưu ái làm gì. Cười với nàng làm gì. Kịch sắp diễn trên thân thể ngà ngọc.

*

Cốc... cốc... cốc...

Nàng vắng nghe tiếng mẹ cầu kinh lẫn trong dòng *Tin khẩn*: “Quân Chăm thất trận; tướng Việt cầm đầu đạo quân truy đuổi sa lưới...”.

*

Nàng gục xuống. Tưởng chừng vương quốc sụp đổ. Nàng bay vào một thế giới khác. Nhiệm màu. Vương quốc trắng. Tường trắng. Vật dụng trắng. Những tấm rèm, giường, nệm trắng. Như một khu rừng tang tóc gió lặng. Màu trắng muốn mình chứng điều gì, nàng quá rõ. Toan trắng kia vẫn hoàn trắng. Và đây chính là tấm khăn sẽ bao bọc nàng. Sẽ liệm nàng...

Cốc... cốc... cốc...

Tiếng mõ lần dồn dập.

Cốc cốc cốc

Đệ tử kính lạy

Đức Phật Thích Ca

Phật A Di Đà

Từ bi gia hộ...

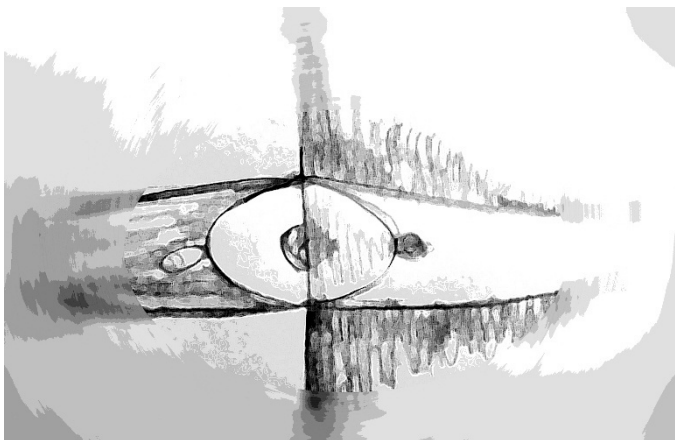
Điệu múa tiên thiên, những đường cong uyển chuyển, sự trinh bạch vũ nữ. Nàng là vết nhơ. Nàng đã vượt thoát khỏi sự kiểm duyệt gắt

khe nhất trong việc dung dưỡng vũ nữ để bịp bợm cả thiên giới. Để giờ nàng mới rùng mình tỉnh mộng, không giải thích nổi có gì vương quốc này chưa bị san phẳng bởi cơn thịnh nộ vô biên của quỷ thần.

Cũng chẳng có gì khác biệt. Trong mắt nàng bây giờ tất cả đã bị san phẳng bởi cơn vui cuồng của lũ ngạ quỷ. Nàng hy vọng ngọn giáo Chăm đã thọc sâu vào trái tim chàng. Để chốc nữa nàng sẽ được gặp chàng tại một không gian khác, cùng bám vào vòng quay luân hồi đánh dấu thêm một mối tình trên thăm thăm chiều thời gian trở về uyên nguyên cõi tịnh.

Hỡi thần Siva. Hãy để vị vua trẻ của vương quốc này thọc vào con nỗi đau hơn cả một ngọn giáo. Con muốn gặp chàng. Con muốn được chết bên chàng. Đừng ban cho con lần nữa sự trinh trắng mà con đã hiến dâng cho một chiến binh bên lề trận mạc.

Con mắt nhìn vào



Bất an xâm chiếm cõi hồn.

Sự bất an từ lúc cô nhận tin sự trụ trì cho gọi. Lại cuống lên. Không. Tối nay kia.

Tối nay? Cô đã hẹn với người đàn ông nấu dưới tượng kia mà.

*

MÁU ĐANG LỘC BỞI SỰ LẶNG YÊN

Guinness cho một bức tượng. Từ cổ chí kim đông sang tây. Chưa bao giờ. Bức tượng mà bất cứ một công đoạn nào cũng đều trở thành Guinness.

Ngày lê tấm thân tả tôi đến quỳ dưới chân Phật, cô như một con phù du trong đôi mắt cao vợi kia. Nhưng cô thấy rõ con mắt thứ ba giữa trán Ngài.

*

Tượng hướng mặt ra biển. Mênh mông. Vời vợi. Hàng giờ, bao sinh linh tội nghiệp sa lưới, tách khỏi môi trường nước bảo đảm sự sinh tồn. Sau đó thì, chết. Linh hồn thứ gọi hải sản xứ này tiếp tục đầu thai, sinh trưởng, lớn lên, thậm chí mới bung khỏi mặt nước đớp chút không khí, lần lượt, trôi vào sự sống của nhiều động vật khác. Linh hồn người, cũng thường hằng chơi vơi trong con mắt vàng vào những ngày bão tố, hay, ngư dân thành mục tiêu khi mà ranh giới quốc gia chưa được lảng giềng tôn trọng.

Nơi Ngài đứng là cái gò, ở đây mắt thường vẫn có thể thấy bán đảo chạy quanh vây nửa vòng thành phố. Ngày xưa quân xâm lăng đã tấn công từ phía biển. Lịch sử lùi chưa xa nên thi công phần móng lộ thiên hàng trăm bộ hài cốt. Xác

thân trong chớp mắt, tính theo chiều thời gian của Thượng giới, rồi cũng tan thành bụi. Đến Phật cũng bỏ lại nhục thể như một tấm áo da thuộc đến kỳ mục thôi, để dạy bài học vô thường trong cõi ảo.

“Cúi xin các tinh anh khuất mặt trước nhục nhân tục trần mà bỏ qua việc trộn lẫn xác thân với cát bụi, để có một chỗ đứng cho Đức Thế Tôn muôn đời ngưỡng vọng”. - Gã triệu phú hiếu đạo cúng tiền xây tượng trước ngôi chùa cổ, trước thời điểm đặt móng khăn như vậy.

*

Lúc tới đây anh nguyện điều gì?

Tôi chẳng khăn bái. Cô nên biết, tượng này được đúc theo quy trình của một lô cốt. Nó có thể chịu đựng sức công phá của cả đầu đạn tên lửa tối tân. Tôi cũng đang góp sức ủng hộ nền hòa bình thế giới. Thưa cô, tôi còn phải nguyện thêm điều gì? Mà tôi chưa hỏi, cô vào đây bằng đường nào? Mật mã?

*

Ban đầu, trong phút chưa hoàn hồn, cô chớm nghĩ đến phép nhiệm màu của Phật. Hào quang đã loang đến tận góc khuất tối tăm trong

khuôn viên chùa. Khi mà cây đèn bão rơi xuống nền gạch không vỡ thành muôn mảnh thủy tinh. Chính vậy, chính cái sự không vỡ đó mách bảo cô nên sờ lên nền gạch. Nhũn. Một miếng nệm cao su lớn; còn xung quanh vẫn là thứ gạch men màu xám.

Một phần nghìn bí mật phát lộ. Cô mở nắp hầm, giơ cây đèn bão thận trọng bước xuống từng bậc thang. Lạnh. Sâu. Lòng tham dục trong Ngũ Triền Cái cuốn hút cô. Một căn hầm, chắc phía dưới là đồ thờ cổ, châu ngọc bạc vàng hay cũng là sách cổ.

Nơi một trăm phần nghìn bí mật dần vén, càng lần xa khỏi cửa hầm, phía xa trước mặt, ánh sáng hắt ra mờ nhòa loăng quạch.

*

Cô tới đây vào đêm sáng vắng vặc. Mắt Phật còn thức. Cô vừa quỳ sụp xuống thì nhói đau. Cú đá của người đàn ông vắt qua bụng cô đã triệt tiêu một mầm xanh... Con đau tận não. Cô không phải chạy trốn người, mà chạy trốn hai con thú, một ẩn hình một hiện hình trong con người đó.

Nằm trên tấm phản của chùa, cô tưởng thân thể mình tươm ra vẩy máu. Toi tả, tan nát một đời hoa.

*

- Bạch sư...
- Con tới đây được bao lâu rồi nhỉ?
- Dạ chín ngày.
- Con thân quen với ai chưa?
- Chưa ạ.
- Con đã suy nghĩ chín chắn, chắc chắn rằng mình sẽ ở lại đây tu?
- Dạ... ch...ưa.
- Vậy sao con không trở về suy nghĩ tiếp.
- Bạch sư, nhưng con muốn ở lại đây.
- Để hoang tưởng?
- Dạ...
- Con thực sự không muốn trở lại hồng trần luân hồi theo nghiệp báo?
- Không!
- Con muốn ở lại với Phật nhưng lại nghi ngờ Pháp của Ngài. Đây là bài học đầu tiên cho con, cũng có thể là bài học cuối cùng: Ngũ Triền Cái là Tham Dục, Sân Hận, Thụy Miên, Trạo Hối, Nghi Hoặc. Trong đó Nghi Hoặc đáng sợ nhất.
- Bạch sư. Con tin Phật. Nhưng làm sao để biết

Phật luôn hiện diện tại cõi này. Làm sao biết tượng Phật sư đang thờ đây linh ứng?

- Phật tại Tâm con ạ. Câu này có vẻ sáo phải không. Ừ. Bởi tâm con chưa hiển lộ Phật tánh. Từ lâu con nhìn bên ngoài thì nay hãy nhìn vào nội tâm, Phật tánh có trong đây; và con hãy bắt đầu bằng việc xoay cái nghe vào bên trong, nghe lấy diệu âm. Giờ con thử niệm thầm 4 chữ, chỉ niệm thầm thôi, nghĩa là không ra tiếng cũng không động môi, chính là tâm niệm. Con hãy niệm 4 chữ “A Di Đà Phật” thật chậm. Lúc niệm con hãy thử bịt tai; do bởi tâm niệm nên bên trong tự nó nghe được, lúc này chỉ có con nghe từng chữ ấy rõ nét mà không ai có thể nghe được phải không? Đó chính là cách làm hiển lộ Phật tâm đó con. Phải bắt đầu từ một niềm tin mãnh liệt về sự màu nhiệm con chưa từng thấy. Con đang ngồi trước thầy, con tin thầy, vậy tạm xem trong tâm con đã có Phật. Nhưng, vấn đề ở chỗ con chưa tin thầy liệu có thành Phật hay không. Việc này, nếu con còn ở lại đây, ắt tìm ra lời giải.

- Còn bức tượng khổng lồ ngoài kia...?

- Là Phật. Tại sao ư?

- ...

*

Lễ ra bức tượng hoàn thành sớm hơn. Chẳng hiểu sao hoãn. Sư trụ trì nhập thất hai tuần thì đã bắt đầu nghi lễ đặt móng. Rồi sư nhập thất với thời hạn lâu nhất từ trước tới nay: giữa Chạp cho tới đầu thu năm sau. Xả thiền vài ngày, sư trụ trì bước khỏi chùa ra chấp tay trước bức tượng cao vợi. Phật ngồi thiền, tay kết ấn, mắt khẽ nhắm, con mắt thứ ba thì mở. Sư trụ trì phát nguyện ở đó xuyên ngày đêm lạy đủ một vạn lạy, nguyện hồi hướng cho những ai đang mắc tội “làm thân Phật chảy máu” và những “con mọt” trong chánh pháp Như Lai.

*

Sợ ngạ quỷ lũ lượt chui vào quấy phá niềm tin của cư dân, tượng gấp rút được làm lễ Khai quang. *(Sư trụ trì nghe vậy lắc đầu, khẽ thở dài).* Ngày giờ định trước, được treo ở nhiều địa điểm trong thành phố. Người tứ phương kéo về. Xen giữa áo nâu áo vàng Phật môn là đủ loại màu sắc, đủ loại một mới thời trang phô phang gọi cảm.

Đêm hôm đó khuôn viên chùa không còn chỗ cho lũ kiến cụng đầu. Dây dài tít tắp phải đến hàng trăm resort nối nhau chạy dọc bờ biển chật kín người và ngọm.

Vành đai tượng Phật có bán kính 50m, tuyệt

vẫn là vành đai trắng.

Sư trụ trì từ chối làm chủ lễ Khai quang, gặng lạy xong một vạn lạy giữa bao người đang đổ về phía sau lạy theo.

Rồi. Sư nhập thất. Vĩnh viễn. Lúc thiêu toàn thân sư hiện xá lợi màu hổ phách lưu ngàn vạn năm sau, làm minh chứng cho Chánh Pháp trong Thời Mạt.

*

Gã triệu phú hiệu đạo cúng tiền xây tượng trước ngôi chùa bèn nhờ một vị sư từ phương khác đến làm chủ lễ. Sáng sớm, chuông chùa chính thức điểm giờ vàng. Chiếc thang máy từ từ đưa vị sư nọ lên chính ngay Tâm bức tượng. Ở đây có cánh cửa sổ nhỏ. Vị sư chuôi sâu trong đó một cuốn kinh cổ, chấp tay niệm khoảng năm phút. Rồi cánh cửa sổ được khép. Vết thương liền da. Cánh cửa sổ không còn tồn tại, cả trong trí não người thường.

Mặt trời nhô khỏi biển khoảng hơn mét, đỏ ối. Rực hồng một vùng hăng hồng mùi cá vào gò. Lố nhố dưới xa kia bãi người đang gấp rút mang hải sản ra chợ khi chúng còn nhảy tung tung như vui mừng.

*

Ánh sáng tỏa ra dưới lòng đất. Cũng không hẳn. Cô đi. Yên tâm hơn khi tới gần quầng sáng. Đã thấy từng bước chân mình, có thể ai đó cũng nhìn ra cô. Bậc chư thánh quỷ thần thấy cô. Theo hướng đang bước, cô ngẫm xác định, càng lúc càng gần tới chỗ tượng ngồi. Bây giờ lại đi lên, từng bậc thang bằng đá, lạnh.

Ban đầu cô chọn nghĩ, mình đang xuống cõi âm; và lần đầu tiên cô biết, dưới cõi này cũng có nhà cửa, đèn đuốc. Càng bước lên theo sự xếp đặt của thang đá, cô hình dung đây đích thị trong ống chân của tượng. Với một căn phòng lớn bằng kính màu sẫm cách âm, cô không khó nhận ra bàn tay người trần sắp đặt. Căn phòng được xếp theo chiều ngang trong bấp chân phải của tượng. Ngoài ra còn nhiều công trình phụ khác ngay phía dưới thể tượng ngồi.

Cửa bật mở. Vắng tanh. Im bật. Một thế giới như siêu hình phơi mở.

Đứng yên! - Người đàn ông bước lên từ phòng sâu dưới cùng: - Yêu cầu cô đứng yên!

*

“Tôi đang chạy trốn hai con thú trong một

con người”. Có ai hiểu giùm không?

*

- Bạch sư. Làm sao biết rằng sau phút khai quang, thánh linh đã an trú trong tượng?

- Con chưa hiểu rồi. Vậy nên con mới hỏi. Ta không trả lời câu hỏi về pháp từ một người tâm quá vọng động. Con hoài nghi. Ừ, rất tốt.

- Xin hỏi sư một câu khác: làm sao để biết chắc, lũ ngạ quỷ không trú ngụ trong tượng. Bạch sư, con không có quyền hỏi vậy, song giả như sư chứng thực điều đó, ngay lúc này, trước mặt sư, con xin được xuống tóc và cởi bỏ y áo trần tục làm sa môn.

- Lành thay. Chiếc áo không làm nên thầy tu con ạ...

*

Có tới năm màn hình vi tính, hiển thị sắc nét hình ảnh bốn phương của biển. Bao la. Những con thuyền đánh cá lênh đênh, được soi rõ đến từng khoang. Xa hơn nữa, bên kia ranh giới lãnh thổ, hạm đội hải quân đang ở vạch xuất phát...

Thoáng rùng mình chạy qua tấm thân gầy mỏng của cô.

Có hào quang lóe sáng. Cô quay qua phía trái, bỗng thấy một căn phòng nhỏ dựng bằng kính màu ô liu, đoán đó nằm phía tim của tượng. Độc bản thờ Phật. Trang nghiêm. Cô nhìn tượng Phật như được đúc bằng sáp. Như thật. Cảm giác rất lạ: cô bỗng muốn phủ phục xuống.

- Cô đã đóng cửa hãm khi xuống?

- ... phải.

- Ổn rồi. Có điều này tôi phải nói ngay, rằng cô phải ở lại đây ít nhất cho tới lúc chúng tôi hoàn toàn biết về cô, việc cô tới nương thân cửa chùa là có lý.

- Bao lâu?

- Chưa rõ. Nào, cô hãy trích ngang lý lịch cho tôi nhập ngay vào máy thẩm tra.

Sent.

- Xin cho phép nói thật... Trong mắt tôi, lại thấy anh cũng đáng ngờ...?

- Hay đây. Thưa cô, chúng tôi thuộc về tổ chức Cứu trợ phi chính phủ liên quốc gia. Chúng tôi ở đây có nhiệm vụ cứu trợ ngư dân gặp nạn trên biển.

- ...??

- Không phân biệt ngư dân nước nào vướng

nạn, hễ lọt vào tầm mắt sẽ được trợ giúp nhanh nhất có thể. Dĩ nhiên là không phải loại ngư dân trang bị đánh bắt hải sản bằng thứ vũ khí hiện đại giấu dưới khoang thuyền.

- ...!

- Bây giờ thì cô hãy lên căn phòng nơi phân bụng của tượng, hãy nghỉ.

*

Bạch sư, cô gái không còn ở trong phòng, khuôn viên chùa cũng không.

- Thế à? Thì sao nào. Chùa luôn mở rộng cửa đón người tới và tiễn người còn vương nghiệp.

- Bạch sư, không có dấu hiệu cho thấy cô ấy bỏ chùa.

- Thế à. Sao nào. Ai đó đã bắt cô ta?

*

Lạy Đức Thế Tôn. Cô gái đã tới đây bằng tấm thân róm máu. Đôi mắt cô ta rực lửa tình. Bao nhiêu nước mắt cũng không thể dập tắt. Cúi xin Ngài mở lượng từ ân chỉ lối cho người con gái chạm được bến thiên môn.

*

Cô mạnh dạn leo lên. Giữa menh mang cõi lòng tượng. Một “con đường” khá sạch sẽ, từng nấc thang bằng đá trắng đưa cô lên phía cao nhất của tượng.

Qua phần bụng, phần ngực, đến cổ tượng bị thất lại, chỉ đủ lòn người qua.

Bộ não tượng chẳng chịt dây dợa xanh đỏ tím vàng. Hẳn não người có bao dây thần kinh thì ở đây có thể vậy. Tất cả các dây đều được nối vào bộ máy độc nhất: con mắt giữa trán tượng.

Cô ngớ ngàng, liên tưởng ngay đến những màn hình dưới kia. Cái camera tinh tế, tinh vi, tinh xảo, tinh tường vươn ánh nhìn khắp vùng lãnh hải... Một bàn tay bắt đồ võ vai cô. Này! Giật. Quay. Không. Chẳng ai.

Bám vào quai hàm tượng, cô tụt xuống yếu hèn, qua cổ họng. Đang trên đà xuống thì thấy căn phòng cạnh bên, chỉ nhỏ bằng cái tủ áp sát sườn tượng mà hồi nãy đi lên cô không để ý. Cô đứng lại, ngần ngừ.

Bên trong có phiến đá thạch cao trắng ngần. Trên đó đặt hộp kính. Trong hộp có cuốn sách. Ngụy kinh?

Cánh cửa sổ, bên trong này được khóa kỹ,

và hẳn người ta đã vớt chìa.

Cô vuốt ngực, đứng im một chập. Không một tiếng động nhỏ. Dĩ nhiên, một khi cánh cửa căn phòng cách âm dưới kia khép lại, chẳng gì có thể lọt ra.

*

Khách:

- Theo những giả thiết khoa học mới nhất thì con đường tới ngày tận thế của chúng ta đã rất ngắn, bạch sư?

Chủ:

- “Chúng ta” thì không đúng đâu. Chỉ một bộ phận người thôi. Giả thử, quả địa cầu có nổ tung bởi số vũ khí hạt nhân loài người đang tích trữ, thì thấy “hòn” đó vẫn tồn tại, vẫn phải chịu nghiệp báo luân hồi ở một dạng siêu vật chất khác. Việc trái đất hoại diệt, sự thật là chẳng mấy may tác động gì đến Phật pháp và việc tu luyện tại từng tầng linh thể. Ai cũng có ngày tận thế của riêng mình. Ai cũng có cơ hội về cõi Tịnh. Ai cũng đều có cơ hội chạy theo ta bà uế trước đó con.

*

Cô run run lật giở cuốn sách cổ. Ngụy thư?

“...phương pháp tu luyện này bắt nguồn từ tinh cầu khác trước lúc vỏ địa cầu hình thành, nghĩa là thuộc nền văn minh tiền sử. Con người cần được cân bằng về mặt âm dương (...). Tuy nhiên đây là phương pháp hết sức nhạy cảm, nhạy cảm đến mức... nguy hiểm! Nếu nam nữ tâm tính không vững, dễ dẫn đến hậu họa: làm quyền thuộc của ma vương!”

- Hồi em ở quê, nơi am xóm có bức tượng Quán Thế Âm cao hai gang đặt trên trang. Đêm bão nổi, sáng ra am đổ nhoep một cục mà Bà còn đứng đó. Nhưng, thời mạt pháp xây gì tượng lớn?

- Phật tại kiếp trước cũng từng hiến thân cho hổ đói. Tượng đây góp phần bảo vệ bình an cho những ngư dân trôi nổi kiếm sống trên. Tôi biết tội bất kính nhẹ nhất cũng đọa chín tầng Địa ngục, một trăm sáu tư vạn kiếp nga quỷ, hai mươi chín ngàn kiếp súc sanh, bị ném vào vạc dầu sôi trăm vạn lần tức tức chết đi sống lại. Lại nghĩ Pháp cũng có *pháp phương tiện* trước cứu cái khổ trước mắt. À, cô hàng ngày vẫn tới bảo tháp bái nhục thể xá lợi của sư trụ trì chứ.

*

Chùa. Nội. Đêm.

(Tại ngôi chùa có bức tượng vừa được ghi vào kỷ lục Guinness.

Chủ tọa kết án quay vào điện thờ.

Khách ngồi lên hai gót chân phía sau).

- Bạch sư, con dùng cụm từ “Thời Mạt Pháp” liệu có mang tội??

(Chủ mở mắt).

- Thời Mạt Pháp đúng kinh có chép nên ai cũng có thể dùng. Thời Phật còn tại thế gọi là Chánh Pháp. Sau Phật nhập diệt chừng một ngàn năm là Tượng Pháp. Rồi đến Mạt. Nhưng, Pháp không mạt đâu thưa thí chủ!

- Bạch sư, người ta nói Phật nhìn thấu tứ phương sáu cõi. Phật có thể giúp con tìm lại vợ mình?

(Khoảng lặng).

*

- Phật ngoài kia, con nên ra lạy sám hối.

- Thưa sư. Con vô cùng hối hận đã mê muội ruồng rẫy vợ khỏi đời mình.

- Hơn cả thế chứ. Người con gái ấy giờ đang rất an lành trong Tâm của Phật. Lúc nào con xóa sạch hình bóng trần trụi như nhóp về cô ta, sợi nhân duyên oan nghiệt từ tiền kiếp biết đâu chừng lại được nối...

MỤC LỤC

1. Mầm nhói 01
2. Phật ở ngoài khơi xa 15
3. Trôi qua miền sang 32
4. Bóng thuyền ảnh hiện 44
5. Không thể nói ra 55
6. Buông...68
7. 7 bước thiền 78
8. Dầu son trên hải đảo 95
9. Máu đang lọc bởi sự lặng yên 112
10. Mưa hoa bên sườn đồi 127
11. Vung tay chạm đến vô cùng 136
12. Trôi trên dòng thời gian trắng xóa 153
13. Apsara và dòng kinh sám hối 164
14. Con mắt nhìn vào 182



TÁC GIẢ

Nhà văn Nhụy Nguyên tên thật là Trần Nguyên Sỹ

Quê quán: Phù Lưu - Lộc Hà - Hà Tĩnh

Hiện công tác tại Tạp chí Sông Hương

Tác giả từng viết đều ở các thể loại:

thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, tùy bút, tiểu luận.

MÁU ĐANG LỘC BỞI SỰ LẶNG YÊN

* Minh họa của các tác giả: Lê Anh Hoài, Lê Trí Dũng, Đặng Mậu Tựu, T T Mẫn, Nhím, Phạm Hà Hải, Khánh Toàn

* Tranh bìa: Lê Minh Phong

Tác giả và nhà xuất bản không giữ bản quyền sách.
Giá bán khi độc giả đặt mua là giá thành tối thiểu của Amazon nhằm trang trải chi phí in ấn cho một quyển theo hình thức POD (Print on Demand).

Proof

Printed By Createspace



Digital Proofer